

Trưởng lão Thích Thông Lạc

NHỮNG BỨC TÂM THƯ - TẬP 3

2014

TRƯỞNG LÃO THÍCH THÔNG LẠC

NHỮNG BỨC TÂM THƯ

TẬP III



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

NHỮNG BỨC TÂM THƯ
TẬP 3

Sách này chỉ kính biếu, không bán! Quý Phật tử hay bạn đọc có nhu cầu thỉnh sách, xin vui lòng liên hệ Ban Kinh sách của Tu Viện Chơn Như:

ĐT: (066) 389.2911 - Tu Viện Chơn Như

098.809.4445 - Phật tử Hà Nội

Các sách Lưu hành nội bộ, các thông tin Đính chính có trên trang mạng: <http://tuvienchonnhu.net>

Trưởng lão THÍCH THÔNG LẠC

**NHỮNG BÚC
TÂM THƯ
TẬP III**

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

PL: 2558 - DL: 2014

Bình Minh



Những bức tâm thư được ra đời như ánh sáng bình minh. Nó sẽ xua tan những bóng đêm đen tối phủ trùm khắp không gian đang tan dần, nhường lại cho một ngày tươi sáng bắt đầu; chim muông ca hót líu lo trên cành để chào đón một nền đạo đức Nhân bản - Nhân quả ra đời, đem lại hạnh phúc cho loài người và muôn loài vạn vật trên hành tinh này.



LỜI TỰA

Kính thưa quý Phật tử và bạn đọc! Sau một năm đức Trưởng lão Thích Thông Lạc nhập diệt, chúng tôi góp nhặt những tâm thư của Thầy để hoàn thành cuốn sách “*Những Bức Tâm Thư, tập 3*”. Đây là những lời vàng ngọc, thấm thiết chứa đầy tình yêu thương của Người trao gửi đến tay những học trò của mình. Không những thế, đây còn là tình thương bao la vô bờ bến mà đức Trưởng Lão trao gửi lại cho nhân loại. Bởi những bức

tâm thư này là những lời chỉ thẳng cho con người thấy cuộc đời này là Khổ; chỉ thẳng cho con người thấy có một trạng thái hết khổ, đó là Tâm Bất Động, Thanh Thân, An Lạc và Vô Sự mà ai ai cũng có thể nhận biết được. Những bức tâm thư này cũng chỉ cho con người thấy nguyên nhân của Khổ là do lòng ham muốn, do đời sống của chúng ta thiếu đạo đức; đạo đức làm Người cho đúng thật làm Người; đạo đức làm Thánh cho đúng thật làm Thánh. Cho nên, chỉ có con đường tu dưỡng theo đạo đức Nhân bản - Nhân quả của Phật giáo thì mọi người mới biết sống không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sinh, thì ngay đó, chính thế gian này đã trở thành nơi Cực lạc, Niết bàn chân hạnh phúc.

Kính thưa quý bạn! Đức Trưởng lão Thích Thông Lạc nhập diệt là một mất mát quá lớn đối với chúng ta. Người ra đi thanh thân, an lạc vào cõi vĩnh hằng vì đã hoàn thành tâm nguyện dựng lại chánh pháp của đức Phật

*Thích Ca Mâu Ni; một chánh pháp tương
chừng như đã bị ngoại đạo đồng hóa, che giấu,
diệt phá mất hoàn toàn. Với trí tuệ Tam
Minh của một bậc Thánh, những gì có thể làm
được lợi ích cho loài người thì đức Trượng Lão
đã làm cho đến hơi thở cuối cùng. Bởi vậy, cũng
như đức Phật, cuộc đời của Người đã hoàn
toàn viên mãn.*

*Suốt quãng đời 32 năm hoằng pháp từ sau
khi chứng đạo, Trượng lão Thích Thông Lạc
đã viết hoàn thành một số lượng sách đồ sộ mà
người thường khó có thể làm nổi. Bên cạnh đó,
Người còn truyền lại tâm huyết, cũng như chỉ
dạy cách thức soạn thảo giáo án, dàn bài cho
những thế hệ kế tục tiếp nối hoàn thành chương
trình giáo dục tám lớp Bát Chánh Đạo của
Phật giáo, để đào tạo con người từ phàm phu
trở thành bậc Thánh nhân vượt ra khỏi sinh tử
luân hồi.*

*“Những Bức Tâm Thư” đã làm tỏa
sáng rực rỡ nghĩa lý thâm sâu của chánh Phật*

pháp. Khi cuốn sách này đến tay quý bạn, mong rằng những lời dạy Trưởng lão Thích Thông Lạc sẽ giúp cho quý bạn được đầy đủ ý chí, nghị lực và nhiệt tâm; giúp cho quý bạn được hoàn thiện tri kiến của mình đúng với chánh pháp, để từ đó, quý bạn từng bước chắc chắn thẳng tiến về cánh cửa giải thoát thanh cao, nơi có từ trường bất động của Phật và Thầy đang chờ đón chúng ta.

*Kính ghi
Tu Viện Chơn Như*





LỜI NÓI ĐẦU

*X*in chào các bạn thân mến. Kính thưa các bạn! Mục đích của các bạn về đây là tìm con đường chân chánh của đạo Phật, để cứu mình thoát vòng đau khổ của kiếp làm người, chứ đâu phải các bạn về đây để tìm cái ăn, cái ngủ...

Ở đây đâu phải là nơi giải trí, nên có gì vui. Phải không hỡi các bạn?

Nếu các bạn thích vui, thích nói chuyện thì ngoài đời không thiếu gì trò vui, không thiếu gì chuyện để các bạn nói. Còn ở đây thì ngược lại, không có trò gì vui cả, mà còn phải sống im lặng, im lặng như Thánh.

Có như vậy các bạn mới thật sự sống với nội tâm của mình, sống cho mình; có như vậy các bạn mới thấy được sự Thanh Tịnh của thân tâm trong không gian và thời gian; có như vậy các bạn mới thấy được tâm của mình Tỉnh Thức trong từng hành động thân, khẩu, ý; có như vậy các bạn mới nếm được mùi vị giải thoát của đạo Phật; có như vậy các bạn mới thấy Tâm Bất Động trước các pháp và các cảm thọ của chính mình; có như vậy các bạn mới thấy được Tâm Định Trên Thân; có như vậy các bạn mới thấy được sự giải thoát

của đạo Phật chân thật và rất là tuyệt vời, không thể có bút mực nào hay ngôn ngữ nào diễn tả được sự giải thoát ấy.

Các bạn hãy nhớ kỹ, cứ tu tập cho “đứng pháp”, sống cho “đứng hạnh”, thì sự giải thoát kia sẽ đến với các bạn, đến một cách rất hồn nhiên. Nếu các bạn sống không đứng hạnh, tu không đứng pháp, thì các bạn đừng mong hưởng mùi vị giải thoát của đạo Phật. Mùi vị giải thoát của đạo Phật không phải giới luật, không phải thiền định, không phải trí tuệ, không phải Niết bàn, Cực lạc, mà cũng không phải Phật tánh, Tánh giác hay là Giác ngộ, mà chính là tâm không phóng dật. Tâm không phóng dật mà đức Phật xác định: “Ta thành Chánh giác là nhờ tâm không phóng dật, muôn pháp lành đều do nơi đó sinh ra”.

Tâm không phóng dật là gì?

Tâm không phóng dật là tâm định trên thân; là tâm định tĩnh; là tâm nhu nhuyễn dễ sử dụng; là bất động tâm trước các pháp và các cảm thọ.

Như vậy, các bạn đã thấu rõ “hạnh lý” và “pháp lý” đều là quan trọng cho sự tu tập của các bạn. Nếu hai điều này mà chỉ tu tập tốt có một điều, thì sự tập của các bạn chẳng có kết quả gì.

Nếu bạn giữ gìn giới hạnh nghiêm chỉnh mà tu sai pháp, thì đời đời, kiếp kiếp bạn vẫn còn duyên tu mãi trong chánh pháp của Phật, còn nếu giới luật không nghiêm chỉnh, dù có tu đúng pháp, thì bạn cũng sẽ không bao giờ có giải thoát.

Nếu bạn tu tập đúng pháp mà giới luật

không nghiêm chỉnh, thì đời đời kiếp kiếp bạn sẽ mất hạt giống chánh pháp. Cho nên, Giới hạnh quan trọng đệ nhất, còn Pháp tu cũng rất là quan trọng chứ không thể coi thường, vì tu sai sẽ rơi vào thế giới tưởng, và như vậy là bước đường cùng của sự tu tập.

Đến đây, chúng tôi xin chúc các bạn sống đúng Hạnh, tu tập đúng Pháp để thành tựu viên mãn (chứng quả A La Hán).

Kính ghi

Trưởng lão Thích Thông Lạc

KHÔNG CHẤP NHẬN NHỮNG NGƯỜI PHÁ NỘI QUY CỦA TU VIỆN

Kính gửi: Quý sư, quý thầy, quý ni sư và quý nam nữ cư sĩ.

Kính thưa quý vị!

Tu Viện Chơn Như là nơi đào tạo giúp cho những người tu tập LÀM CHỦ SINH, GIÀ, BỆNH, CHẾT, cho nên Tu Viện có nội quy, có kỷ luật hẳn hoi, nếu ai muốn về đây tu tập thì phải sống đúng nội quy và kỷ luật, nhất là sống đúng hạnh độc cư, một hình, một bóng trong thất, chỗ không được giao tiếp nói chuyện với bất cứ một người nào, dù người đó đang tu tập tại Tu Viện Chơn Như hay là

những thân nhân, hoặc những khách thập phương đến thăm Tu Viện cũng không được tiếp đón nói chuyện, trừ người Tri Khách.

Quý tu sĩ và cư sĩ ở đây nên nhớ: điều quan trọng nhất là không được đến thất của người khác hay nhìn ngó vào thất của họ hoặc tiếp giao nói chuyện với họ.

Ở đây, Tu Viện cung cấp thực phẩm ngày MỘT BỮA NGO, ai sống được như vậy thì ở tu tập, bằng sống không được thì cứ về, Tu Viện không cầm giữ một người nào cả. Bởi tu tập là giải thoát cho quý vị chứ không phải giải thoát cho Tu Viện.

Ở đây, quý vị nên nhớ: không được đi khát thực trong làng, trong xóm hay ngoài chợ, vì ở đây không phải là tịnh xá của Khất Sĩ, nên quý sư, quý thầy, quý sư cô và quý nam nữ cư sĩ có về đây không nên đi khát thực, nếu có muốn khát thực thì hãy về Tịnh Xá của mình mà khát thực. Vì thế nơi đây không chấp nhận những tu sĩ đi khát thực, chỉ chấp nhận những tu sĩ sống một mình chuyên lo tu tập.

Mục đích của Tu Viện Chơn Như là lấy HẠNH ĐỘC CU làm nếp sống LY DỤC, LY BẤT THIÊN PHÁP. Cho nên, những tu sĩ và cư sĩ nào sống độc cư không trọn vẹn, thường hay ra khỏi thất của mình trong giờ tu tập thì hãy về đi, nơi đây không

chấp nhận cho những tu sĩ và cư sĩ sống la cà đầu làng, cuối xóm hoặc đi rong ngoài đường, ngoài chợ mà mượn danh từ KHẮT THỰC HÓA DUYÊN ĐỘ CHÚNG, trong khi mình tu hành chưa làm chủ SINH, GIÀ, BỆNH, CHẾT mà dám lừa đảo người, dối người hóa duyên độ chúng như vậy thì thật là đáng trách.

Những hình bóng tu sĩ và cư sĩ đi la cà ngoài đường là những tu sĩ và những cư sĩ không xứng đáng là những người tu sĩ của Tu Viện Chơn Như, xin mời những tu sĩ và những cư sĩ ấy ra về.

Như ở trên đã nói: mục đích của Tu Viện Chơn Như là lấy HẠNH ĐỘ CƯ làm nếp sống LY DỤC, LY BẤT THIỆN PHÁP, cho nên, sống đúng hạnh hạnh độ cư thì làm sao có sự tranh chấp cãi cọ, thế mà các cô đã sống ở đây không giữ đúng hạnh độ cư nên mới xảy ra sự tranh chấp cãi cọ, và cũng như các sư, thầy phá hạnh độ cư nên đi khất thực là đã làm sai nội quy của Tu Viện Chơn Như. Vậy quý sư thầy phạm kỷ luật của Tu Viện hãy về đi!

Như vậy, quý cư sĩ và tu sĩ đã phá HẠNH ĐỘ CƯ, nhận thấy lỗi của mình thì nên rời khỏi Tu Viện, đừng để bị đuổi, để bị đuổi xấu hổ lắm, vì mọi người biết được sẽ xem thường. Quý vị có biết không?

Thầy chỉ mong sao, những tu sĩ và cư sĩ phạm kỷ luật của Tu Viện thì hãy về đi, để cho những người không phạm kỷ luật của Tu Viện và có quyết tâm tu tập làm chủ Sinh, Già, Bệnh, Chết được ở yên thân tu hành, thì Thầy xin thay mặt những tu sĩ ấy tỏ lòng biết ơn quý vị.

Kính ghi

Trưởng lão Thích Thông Lạc



TU TẬP PHÁP NÀO HẾT LẬU HOẶC?

Hỏi 1: Kính bạch Thầy, chúng con là những người mới vào tu, kinh điển Thầy giảng dạy quá nhiều, nhất là giáo án đường lối tu tập của đạo Phật rất là mênh mông, từ giới đức, giới hạnh, giới tuệ đến giới hành.

Chúng con như người lạc vào rừng rậm, chẳng biết lối nào ra. Vậy ngưỡng mong Thầy từ bi thương xót chỉ vạch cho chúng con lối ra.

Đáp: Người mới bắt đầu tu tập theo Đạo Phật thì phải SỐNG ĐÚNG GIỚI LUẬT. Muốn sống đúng giới luật thì người tu sĩ phải HỌC GIỚI LUẬT CHO THÔNG SUỐT, mỗi giới luật phải biết đức hạnh giới luật ở đâu, và hành giới chỗ nào, để thân khẩu ý không phạm giới, giới luật không bị

bể vụn, ngày ngày sống đúng giới hạnh.

Kế đến, lấy giới bốn PHÒNG HỘ 6 CĂN, không cho mắt dính sắc, tai dính tiếng, mũi dính mùi, lưỡi dính vị, va chạm dính thọ, ý dính pháp.

Kế nữa, phải tập sống đời sống THIẾU DỤC TRI TÚC.

Hằng ngày chia thời gian TU TẬP CÁC ĐỊNH:

1- *Định Chánh Niệm Tĩnh Giác (Thân Hành Niệm).*

2- *Định Niệm Hơi Thở (ổn định hơi thở bình thường, tập tụ điểm).*

3- *Định Vô Lậu: quán, hướng, xả (bất tịnh, vô thường, khổ, không, vô ngã, v.v...).*

4- *Định Chánh Niệm Tĩnh Giác câu hữu Pháp Hướng Vô Lậu.*

5- *Định Niệm Hơi Thở câu hữu với Pháp Hướng Vô Lậu.*

6- *Định Chánh Niệm Tĩnh Giác câu hữu với Định Niệm Hơi Thở.*

Tất cả các pháp hành này đều nhắm vào diệt ngã, xả tâm ly dục ly ác pháp, để tâm được giải thoát (an lạc, thanh thản và vô sự).

Đây là GIAI ĐOẠN THỨ NHẤT mà một vị tu sĩ cần phải chấp hành nghiêm chỉnh, tu tập hằng

ngày không được biếng trễ.



Hỏi 2: Kính bạch Thầy, làm sao biết được tâm mình hết lậu hoặc.

Đáp: Tâm hết lậu hoặc là tâm thường quay vào trong thân, không phóng dật theo sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; trạng thái tâm lúc này thanh thản và an lạc, tâm tư phát khởi điều thiện đối với các pháp. Luôn nghĩ tốt về mọi người, không bao giờ có ý nghĩ xấu với người khác.

Ngược lại, tâm chưa hết lậu hoặc thường lo xa, suy tư chuyện này đến chuyện kia, khởi tâm ham muốn cái này cái kia hay sanh ra việc làm phá hạnh độc cư nói chuyện phiếm, thân tâm luôn hữu sự, đầu óc đầy ắp những sự việc.



Hỏi 3: Kính bạch Thầy, con chỉ tu một pháp hướng: “Tâm như đất” hằng phút, hằng giây, hằng giờ; con liên tục hướng tâm mình như vậy, có hết lậu hoặc (phiền não) không thưa Thầy?

Đáp: Không, tu như vậy không bao giờ hết lậu hoặc (phá sạch phiền não).



Hỏi 4: Kính bạch Thầy, con tập sống đúng giới luật của Phật, không vi phạm một lỗi nhỏ, hằng ngày con tu một pháp hướng: “Tâm như đất” có kết quả hết lậu hoặc không?

Đáp: Chỉ được 50% chứ không dứt hết lậu hoặc.



Hỏi 5: Kính bạch Thầy, con sống đúng giới luật và con nhìn cuộc sống bằng đôi mắt nhân quả, không làm khổ mình, khổ người và con tu tập chỉ một pháp hướng: “Tâm như cục đất” hằng ngày, hằng giờ, hằng phút, hằng giây, như vậy tâm con có hết lậu hoặc không, thưa Thầy?

Đáp: Hết, tu như vậy tâm con sẽ ly dục ly ác pháp, diệt ngã xả tâm. Cuộc sống tâm hồn con sẽ an lạc, thanh thản như đất.



Hỏi 6: Kính bạch Thầy, con sống không đúng giới luật, nhưng con tu Chánh Niệm Tịch Giác Định kết hợp với Định Vô Lậu hằng ngày, hằng giờ, hằng phút, như vậy có diệt ngã xả tâm, ly dục ly ác pháp được chăng?

Đáp: Chỉ hoài công vô ích, con tu như vậy giống như người nấu cát mà mong thành cơm.

Hỏi 7: Kính bạch Thầy, con không giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh, nhưng con sống với đôi mắt nhìn đời bằng nhân quả, không làm khổ mình, khổ người và tu tập Định Chánh Niệm Tĩnh Giác câu hữu (kết hợp) với Định Vô Lậu, như vậy con có hết lậu hoặc không?

Đáp: Không, con tu như vậy chỉ được 50% mà thôi.



Hỏi 8: Kính thưa Thầy, con sống đúng giới luật nghiêm chỉnh, nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả và tu tập Chánh Niệm Tĩnh Giác Định câu hữu với Định Vô Lậu. Như vậy, con diệt ngã xả tâm, ly dục ly ác pháp được chăng?

Đáp: Được, con tu như vậy tâm con sẽ hết lậu hoặc, thanh thản và an lạc.



Hỏi 9: Kính bạch Thầy, con sống không đúng giới luật, con tu Định Niệm Hơi Thở câu hữu với Định Vô Lậu. Kính thưa Thầy, con tu như vậy tâm con có hết lậu hoặc hay không?

Đáp: Không, con tu như vậy chỉ hoài công vô ích.

Hỏi 10: Kính bạch Thầy, con sống đúng giới luật, con tu Định Niệm Hơi Thở câu hữu với Định Vô Lậu, như vậy tâm con có hết lậu hoặc không?

Đáp: Con tu như vậy chỉ xả được tâm lậu hoặc 50%.



Hỏi 11: Kính bạch Thầy, con sống đúng giới luật, nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả, không làm khổ mình, khổ người. Con tu tập Định Niệm Hơi Thở câu hữu với Định Vô Lậu. Như vậy, con có diệt ngã xả tâm, ly dục ly ác pháp được không thưa Thầy?

Đáp: Được, con tu như vậy sẽ ly dục ly ác pháp, nhập Nhị Thiên rất dễ dàng; tâm lậu hoặc xa lìa để lại một trạng thái an lạc, thanh thản do ly dục sanh.

Hỏi 12: Kính bạch Thầy, con sống đúng giới luật, giữ gìn nghiêm túc không vi phạm một lỗi nhỏ, không bẻ vụn giới luật, nhưng con không tu Định Chánh Niệm Tỉnh Giác, Định Niệm Hơi Thở và Định Vô Lậu, như vậy con có hết lậu hoặc không?

Đáp: Không, đó là một lối ức chế tâm, hình thức thì giới luật nghiêm trì, nhưng tâm thì giới

luật đã bẻ vụn. Tu như vậy chỉ hoài công, khổ hạnh cho mình chẳng ích lợi gì, giống như các vị sư Khất sĩ (lấy giới nén tâm) chẳng bao giờ ly dục ly ác pháp được, chỉ uống một đời tu mang hình thức giới luật.



Hỏi 13: Kính bạch Thầy, con không giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh; con không tu các loại định mà chỉ sống nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả, không làm khổ mình, không làm khổ người. Như vậy con có hết lậu hoặc hay không?

Đáp: Không, nếu sống nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả, đó là con đã thực hiện đạo đức Nhân Quả đem lại cuộc sống an lành, hạnh phúc cho gia đình, đem lại cuộc sống hòa hợp an vui cho xã hội và đem lại trật tự phồn vinh cho đất nước, chỗ không thể nào con hết lậu hoặc (tham, sân, si) được.

Hỏi 14: Kính bạch Thầy, con không sống đúng giới luật, không tu Định Vô Lậu, Định Chánh Niệm Tĩnh Giác, con chỉ tập Định Niệm Hơi Thở diệt tâm tứ nhập Nhị Thiền... Tam Thiền, Tứ Thiền có được không thưa Thầy?

Đáp: Không, con tu như vậy sẽ rơi vào tà thiền, tà định mà chẳng bao giờ nhập Tam Thiền

được, nhập Tứ Thiền được.

Những loại Thánh Định này không để một người còn mang tâm trạng phàm phu mà nhập vào được.

Một người chưa ly dục, ly ác pháp thì không thể nào nhập vào các Thánh Định này.

Vị tỳ kheo phá giới, phạm giới, ăn ngủ phi thời thì Bốn Thánh Định này chỉ là ngôn ngữ suông, chẳng ai nếm được mùi vị của nó.

Bởi vậy, một vị tỳ kheo tu sĩ Phật giáo phải sống đúng giới luật, phải nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả, phải tu tập Định Vô Lậu, Định Chánh Niệm Tĩnh Giác, Định Niệm Hơi Thở thì mới ly dục ly ác pháp, mới diệt ngã xả tâm, mới nhập vào Sơ Thiền, v.v...

Đạt được trạng thái ly dục ly ác pháp này, người tu mới có thể nhập Nhị Thiền đến Tứ Thiền và Tam Minh.

Còn giai đoạn thứ nhất không thực hiện được; tâm chưa hết lậu hoặc (phiền não) mà gọi nhập Tam Thiền, Tứ Thiền, thì đó là một điều phỉnh gạt người khác.

*Kính thư
Thầy của các con*





SÁU ĐIỀU NGƯỜI TU SĨ CẦN PHẢI GHI NHỚ

LỜI PHẬT DẠY:

- 1- Thân thường thể hiện hạnh từ bi.
- 2- Miệng thường nói lời nhân từ.
- 3- Ý thường tâm niệm thương xót, không ôm lòng thù hận thêm bớt.
- 4- Chỉ nhận sự cúng dường vừa đủ.
- 5- Giữ gìn giới của Thánh hiền không tổn khuyết.
- 6- Nhận đạo Thánh hiền quyết dứt hết gốc khổ.

CHÚ GIẢI:

1 - Đức Phật dạy: *“Thân thường thể hiện hạnh từ bi”*. Lời dạy này đức Phật thường nhắc nhở chúng ta mỗi hành động nơi thân đều thể hiện lòng yêu thương sự sống của muôn loài. Vì thế, người đệ tử của Phật dù cư sĩ hay tu sĩ đều phải sống giữ gìn từng mỗi hành động của thân mình, làm bất cứ một việc gì đều phải cẩn thận, ý tứ, tỉnh thức để tránh những hành động vô tình hay hữu ý làm tổn thương đau khổ tất cả những loài vật đang sống quanh chúng ta.

Vạn vật và chúng ta đang sống trên hành tinh này đều sinh ra từ một môi trường sống, cùng lớn lên trong môi trường ấy, nên chúng ta phải yêu thương nhau như anh em trong một nhà cùng cha cùng mẹ. Muốn được lòng yêu thương ấy đối với tất cả mọi người, mọi loài trên hành tinh này, thì chúng ta thường tác ý nhắc tâm: *“Thân thường thể hiện hạnh từ bi; thân không được làm điều ác, luôn luôn phải thực hiện điều thiện, phải chánh niệm tỉnh giác trong từng hành động, tránh làm đau khổ mình, đau khổ người và đau khổ các loài vật khác”*. Khi nhắc tâm như vậy, chúng ta thấm nhuần hạnh từ bi và tâm rất tỉnh thức. Nhờ đó, cuộc sống của chúng ta lúc nào cũng thanh thản, an lạc và vô sự.

Nếu chúng ta quyết tâm thân thường thể hiện hạnh từ bi, thì phải suy tư cho cặn kẽ về sự sống của muôn loài, thì chúng ta hiểu rằng: *“Tất cả những loài vật đang sống trên hành tinh này đều là anh em, chị em cùng cha, cùng mẹ chung trong một nhà nhân quả”*, như đã nói ở trên, chứ đâu phải vạn vật trên hành tinh này là xa lạ. Nhưng khi sinh ra, tùy theo duyên hợp mà có sự sai khác hình hài, tính tình. Do đó chúng ta lầm chấp, phân chia ra nhiều loài khác nhau, rồi lại ăn thịt lẫn nhau, “con vật lớn giết con vật nhỏ, người mạnh ăn hiếp người yếu”. Vì thế, đức Phật thường nhắc chúng ta: *“Thân thường thể hiện hạnh từ bi”*. Thân thường thể hiện hạnh từ bi, tức là thân thường hành động không làm khổ mình khổ người và khổ tất cả chúng sinh. Nhất là không bao giờ ăn thịt lẫn nhau thì mới gọi là thân thường thể hiện hạnh từ bi.

Theo đúng như lời Phật đã dạy: *“Thân thường thể hiện hạnh từ bi”*, tức là mỗi hành động phải thực hiện lòng yêu thương sự sống của muôn loài trên hành tinh này thì cuộc đời này sẽ hạnh phúc biết bao! Thế gian này là thiên đàng, cực lạc. Có đúng như vậy không quý vị?



2 - Đức Phật dạy: “*Miệng thường nói lời nhân từ*”. Vậy nói lời nhân từ như thế nào?

Muốn hiểu rõ câu này thì nên hiểu hai chữ NHÂN TỪ. Vậy nhân từ là gì?

Nhân là con người; từ là lòng yêu thương. Cho nên, “miệng thường nói lời nhân từ”, tức là nói lời yêu thương đến với mọi người và với mọi loài chúng sanh. Lời nói yêu thương là lời ái ngữ. Lời nói ái ngữ là lời nói ôn tồn, nhã nhặn, êm dịu, thanh lịch, lịch sự có văn hóa nhẹ nhàng, an ủi mọi người, mọi loài vật khi gặp tai nạn, bệnh tật khổ đau hoặc những điều làm cho khiếp đảm, sợ hãi.

Sống trong cuộc đời này, người người đối xử với nhau đều dùng lời nói nhân từ thì hạnh phúc biết bao; thì làm sao có thù hận, có tị hiềm, ganh ghét, v.v...

Lời nói dối là lời nói không thật, nói không đúng sự thật là lời nói không nhân từ, lời nói không có ái ngữ, lời nói làm mất lòng tin của mọi người.

Lời nói li gián là lời nói khiến cho mọi người sống không hòa hợp, không đoàn kết, khiến cho mọi người thù hận ganh ghét nhau, đó là lời nói không nhân từ, lời nói hung ác, lời nói gây chia rẽ, gây đau khổ cho người khác.

Lời nói thù dật là lời nói trau chuốt, là lời nói lừa đảo người khác, lời nói như vậy là lời nói không nhân từ, lời nói không ái ngữ, lời nói mà mọi người đều chê trách, lời nói ác khẩu, lời nói hung ác mà người có đạo đức không bao giờ chấp nhận.

Lời nói hung dữ là lời nói chưởi mắng, mạ lị, mạt sát, hăm dọa, dọa nạt người, làm cho người khác khiếp đảm sợ hãi. Đó là những lời nói không nhân từ, không ái ngữ. Làm người, chúng ta nên tránh xa và từ bỏ nói những lời hung ác, kém văn hóa, không đạo đức, v.v... luôn luôn thực hiện lời nói nhân từ, lời nói ái ngữ.



3 - Đức Phật dạy: “*Ý thường tâm niệm thương xót, không ôm lòng thù hận thêm bớt*”. Trong cuộc đời này, vì lòng tham lam vô độ nên con người sanh tâm ganh đua hơn thiệt, thấy ai hơn mình thì sanh tâm ganh ghét, tị hiềm thường thêm bớt nói xấu người, nói lời li gián gây chia rẽ người này với người kia. Cho nên, ý thường tâm niệm thương xót người khác tức là lòng “Bi”. Lòng bi là lòng thương xót chúng sanh, khi thấy chúng sanh trong cơn hoạn nạn hay bệnh tật khổ đau hoặc đứng trước cái chết sắp đến, chúng ta không thể làm ngơ được.

Cho nên chúng ta luôn nhớ lời Phật dạy: “*Ý thường tâm niệm thương xót, không ôm lòng thù hận thêm bớt*”. Đó là một tâm niệm thiện, tâm niệm giải thoát, tâm niệm khiến mình và tất cả chúng sanh được an vui giải thoát, tâm niệm không làm khổ đau mình, người, cả hai và tất cả chúng sanh; tâm niệm không hận thù; tâm niệm buông xả tất cả các ác pháp; tâm niệm của người có lòng từ, bi, hỷ, xả. Đó là một tâm niệm cao thượng, một tâm niệm của những bậc Thánh Hiền.

“*Ý thường tâm niệm thương xót, không ôm lòng thù hận thêm bớt*”. Lời dạy này chúng con xin hằng ngày ghi nhớ để sống không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh; để đền đáp ơn chư Phật; ơn sinh thành dưỡng dục của mẹ cha. Đó là một tâm niệm đẹp đẽ và cao thượng tuyệt vời mà làm người ai ai cũng cần phải tu học.



4 - Đức Phật dạy: “*Chỉ nhận sự cúng dường vừa đủ*”. Đây là lời khuyên của đức Phật đối với những đệ tử xuất gia. Khi đi khất thực thì nhận sự cúng dường vừa đủ, không nên tham nhiều, không nên đòi hỏi món này, món kia, ai cho gì mình ăn nấy, dở ngon không cần chỉ ăn để sống, sống để tu hành, chứ không phải sống để ăn. Sống để ăn tức là chạy theo dục lạc về ăn uống. Vì thế

ăn không phải cần ngon; ăn không để mập, để béo, để hưởng thụ tất cả dục lạc trên cõi đời này. Ăn như vậy thì giống như người thế gian. Ăn uống mà giống như người thế gian thì còn nghĩa lý gì là người tu sĩ Phật giáo. Phải không quý Phật tử?

Người tu sĩ Phật giáo ăn để sống như uống một thứ thuốc đắng để trị bệnh đói.

Vì thế người tu sĩ Phật giáo “chỉ nhận sự cúng dường vừa đủ”. Đó là lời khuyên của Phật đối với những người đệ tử của Ngài, để những tu sĩ này đều sống ly dục ly ác pháp; để những tu sĩ này luôn luôn sống trong hạnh thiếu dục tri túc; để những tu sĩ này luôn luôn sống đúng phạm hạnh. Nhất là để những tu sĩ đang tu tập tại Tu Viện Chơn Như hãy lấy câu này làm lời nhắc nhở cho mình khi ăn uống cũng như khi đi khát thực: “*Chỉ nhận sự cúng dường vừa đủ*”. Phật dạy như vậy xin tất cả tu sĩ Phật giáo dù ở các hệ phái Bắc tông như: Đại thừa, Thiền tông, Mật tông, Tịnh Độ tông, v.v... Các hệ phái Nguyên thủy như: Nam Tông, Khất sĩ, v.v... phải lấy câu này làm phương châm, làm các câu tác ý tự ám thị hằng ngày để nhắc nhở tâm mình ít muốn biết đủ (thiếu dục tri túc). Nhờ đó giới luật mới nghiêm chỉnh không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào; nhờ đó tâm mới ly dục ly ác pháp; nhờ đó tâm mới thanh thản, an lạc và vô sự; nhờ đó con đường tu hành của Phật giáo

ngày một thêm sáng lạn; nhờ đó mới chứng đạt chân lí.



5 - Đức Phật dạy: *“Giữ gìn giới của Thánh hiền không tổn khuyết”*. Muốn hiểu lời dạy này, trước tiên chúng ta nên hiểu giới của Thánh Hiền là gì? Không tổn khuyết là gì?

Giới của Thánh Hiền gồm có: Ngũ giới cư sĩ, Bát quan trai giới cư sĩ, Thập thiện giới cư sĩ, Thập giới Sa Di tăng ni, 250 giới tỳ kheo tăng, 348 giới tỳ kheo ni, kinh Phạm Võng, kinh Sa Môn Quả, kinh Giáo Giới La Hầu La, v.v...

Không tổn khuyết là không sút mẻ; là không bẻ vụn giới; là không phạm những giới nhỏ nhất.

Nghĩa của toàn bộ câu: *“Giữ gìn giới của Thánh hiền không tổn khuyết”*, là giữ gìn giới luật nghiêm ngặt không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhất nào.

Tại sao lại phải giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh như vậy? Vì giới luật là pháp môn ly dục ly ác pháp; vì giới luật là đức hạnh nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình khổ người và khổ cả hai; vì giới luật là pháp môn đầu tiên để tu tập thiền định. Nhờ giới luật Thánh Hiền mà chúng ta tu tập mới có đủ Tứ Thần Túc; nhờ có Tứ Thần

Túc mới nhập Bốn thiền và thực hiện Tam minh; nhờ thế chúng ta mới làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt tái sanh luân hồi.

Giới luật Thánh Hiền lợi ích lớn như vậy, thế mà người tu sĩ thời nay tu theo Phật giáo mà phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới, xem thường giới, vì thế mà phí bỏ một đời tu tập chẳng đạt được gì, uổng thay! Uổng thay!!!



6 - Đức Phật dạy: “*Nhận đạo Thánh hiền quyết dứt hết gốc khổ*”. Muốn hiểu lời dạy này chúng ta phải hiểu các từ Thánh Hiền, gốc khổ. Vậy Thánh Hiền, gốc khổ nghĩa là gì?

Như chúng ta đã biết đạo Phật có một nền đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai. Vì thế, Thánh ở đây có nghĩa là người đã sống trọn vẹn đức hạnh nhân bản - nhân quả không làm khổ mình khổ người; còn Hiền ở đây có nghĩa là người đang tập sống đạo đức nhân bản - nhân quả không làm khổ mình khổ người và khổ cả hai.

Cho nên lời dạy: “*Nhận đạo Thánh hiền quyết dứt hết gốc khổ*”, tức là chấp nhận học tập và rèn luyện đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình khổ người và khổ tất cả chúng sanh

thì tất cả khổ của loài người trên hành tinh này đều dứt hết. Lời dạy này rất đúng, nhưng có những người còn nghi ngờ nên tự hỏi. Tại sao vậy?

Vì không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh thì còn đâu nỗi khổ nữa. Phải không thưa quý vị?

Lời dạy tuy ngắn gọn, nhưng rất đầy đủ ý nghĩa của đạo giải thoát. Nếu ai hiểu mà không làm đúng theo nghĩa này thì lời dạy chỉ là lời nói suông. Vì thế lời nói của đức Phật chỉ có những người muốn thoát ra bốn nỗi khổ của kiếp làm người và những người chứng đạt chân lí thì mới hiểu được nghĩa lý giải thoát này.



Tâm Thư Ngày 16-11-2000



I. CHỈ CÓ VƯỢT QUA TRẢ LỜI CÂU HỎI CỦA DIỆU HIỀN

Hỏi: Kính thưa Hòa Thượng, xin Hòa Thượng chỉ dạy cho con được rõ:

“Đứng lại thì chìm xuống, bước tới thì trôi dạt, chỉ có vượt qua”. Vậy bước tới và vượt qua khác nhau như thế nào? Con chưa hiểu hết ý ba câu này.

Đáp: Bước tới và vượt qua là hai danh từ khác nhau và nghĩa cũng khác nhau. Để nêu lên ví dụ thì con dễ hiểu hơn.

Ví dụ 1: Có người chửi mắng con; con không chửi mắng lại mà tâm con tức giận, phiền muộn, đau khổ, đó là nghĩa của sự đứng lại.

Ví dụ 2: Có người chửi mắng con; con liền chửi mắng lại, đó là nghĩa của sự tiến tới.

Ví dụ 3: Có người chửi mắng con; con không chửi mắng lại và cũng không giận hờn người đó, đó là nghĩa của sự vượt qua.

Vì sự nghiệp giải thoát của Phật giáo, đệ tử của đức Phật phải thông suốt lý này, nên cuộc sống hằng ngày không chấp nhận đứng lại, vì đứng lại là thiếu đạo đức đối với mình, tự làm khổ mình, không chiến thắng được hoàn cảnh hiện tại, không chuyển hóa được nhân quả; đó là những người thiếu tri kiến giải thoát, phi đạo đức nhân bản làm người. Người như vậy đối với đạo Phật được xem là người vô minh và hèn nhát.

Vì sự nghiệp giải thoát của đạo Phật, người đệ tử của đức Phật không chấp nhận tiến tới, vì tiến tới sẽ làm khổ mình, khổ người; làm khổ mình, khổ người là người phi đạo đức nhân bản làm người. Người như vậy đối với đạo Phật được xem là người ngu si, người mê muội, người không tỉnh giác. Người như vậy được xem là một ác thú chỉ biết gặm hết, đánh đá, cắn xé nhau, tranh giành, chà đạp lên nhau vì vật chất, vì miếng ăn manh áo, v.v...

Vì sự nghiệp giải thoát của đạo Phật, người đệ tử chân chánh của đức Phật chấp nhận sự vượt qua, vì vượt qua là không làm khổ mình, khổ

người; không làm khổ mình, khổ người là người có đầy đủ đạo đức nhân bản làm người; là người có trí tuệ tri kiến giải thoát; là người có đầy đủ trí tuệ nhân quả, biết chuyển hóa được nhân quả; là người khôn ngoan, minh mẫn tỉnh giác; là người đệ tử xứng đáng của đức Phật; là người biến cảnh thế gian thành Thiên Đàng, Cực Lạc; là người đầy đủ Phạm hạnh tâm bất động trước các ác pháp, là bậc chân nhân, là người giải thoát khỏi phiền toái của cuộc đời, là người làm chủ được sanh y; là người thiện hữu xứng đáng cho chúng ta làm bạn. Người như vậy là ngọn đuốc sáng soi đường cho chúng ta đi, là tấm gương soi để cho chúng ta soi chiếu lại mình.



II. NHẪN NHỤC, TÙY THUẬN, BẰNG LÒNG

Hỏi: Kính bạch Thầy, có một công việc biết là sai, nhưng phải tùy thuận làm, cuối cùng thì phí công, phí của, chẳng lợi ích gì cho mình, cho người. Vậy phải tùy thuận như thế nào? và tùy thuận không bị lôi cuốn nghĩa là sao? Xin

Thầy cho ví dụ.

Đáp: Biết việc làm không lợi ích cho mình, cho người, làm sẽ hoài công vô ích mà cứ làm, đó là người không trí tuệ, chứ không phải sống tùy thuận.

Biết việc làm không lợi ích cho mình, cho người, làm sẽ hoài công vô ích, vì thế không làm, nhưng không chống trái lại việc làm của người khác, mặc dù mình có góp ý nhưng có nghe hay không nghe đó là quyền của người khác, đó là sống tùy thuận.

Thấy việc ác không làm theo, nhưng không chống trái việc làm ác của họ, mặc dù chúng ta đã có lời khuyên, đó là sống tùy thuận.

Người ta chửi mắng mình; mình không chửi mắng lại người, nhưng trong lòng có phiền não tức giận là sống nhẫn nhục trong tùy thuận.

Người ta chửi mắng mình mà mình không chửi mắng lại, không giận hờn phiền não, đó là sống tùy thuận.

Người ta mời mình đi đánh bạc mà mình khéo léo từ chối không đi đánh bạc là người sống tùy thuận.

Người ta mời mình uống rượu mà mình lấy cớ bị bệnh không uống rượu được, đó là sống tùy thuận.

Tùy thuận mà không bị lôi cuốn phải sống như thế nào?

Ví dụ, mình là người ăn chay mà đi dự tiệc cưới, hay đám giỗ hoặc đám ma chay, khi ngồi vào bàn tiệc mình tìm bánh, trái cây để ăn, không ăn thịt, cá, đó là tùy thuận mà không bị lôi cuốn.



III. TU CÓ ĐỐI TƯỢNG

Hỏi: *Kính thưa Thầy, trong cuộc sống hằng ngày con phải va chạm rất nhiều người và sự việc khiến tâm con bất an. Có phải chăng, nếu con cứ gặp hoài là con không biết tránh duyên? Còn nếu con tránh gặp có phải là con tu không có đối tượng? hay tại con chưa biết tu?*

Đáp: Đúng vậy, chính vì phần đông người ta tu theo đạo Phật, nhưng có mấy ai đã tu đúng theo giáo pháp của đức Phật; mọi người đã tu lạc vào giáo pháp Bà La Môn.

Giáo pháp của Phật dạy: *“Ngăn ác diệt ác pháp”* hay: *“Các pháp ác chớ nên làm”*. Nếu chúng ta cố tránh duyên thì làm sao có ác pháp đâu để tu tập; nhờ có ác pháp mới thấy được tâm giải thoát, *“phiền não tức Bồ đề”* là vậy.

Cho nên, người tu theo đạo Phật phải nghiên cứu và tìm hiểu cho rõ ràng lời dạy của đức Phật rồi mới tu tập, đừng vội cứ nghe đâu nói là Phật thuyết rồi cứ tin theo thì tiền mất tật mang mà còn phí công vô ích.

Có nhiều người hiểu lầm cần phải tránh duyên để sống một mình trong thất tu tập thiền định, sau một thời gian tu tập, chừng nào tâm có nội lực rồi mới tiếp duyên, đó là sự hiểu biết theo kiểu tu tập giáo pháp của Bà La Môn chứ không phải của Phật giáo.

Đức Phật dạy “*sống độc cư*”, không có nghĩa là sống tránh duyên, mà sống trong mọi hoàn cảnh, mọi duyên nhưng tâm KHÔNG PHÓNG DẬY, tức là sống ngăn ác, diệt ác pháp; tức là sống ly dục, ly ác pháp; tức là sống an trú trong Sơ Thiền.

Từ cuộc sống đó chúng ta suy ra, **HẠNH ĐỘC CƯ tức là sống trong các chướng ngại mà tâm không hề dao động.**

Muốn được vậy, thì người tu theo đạo Phật cần phải có đối tượng để tu tập, vì tu tập trong đối tượng nên phải lấy giới luật làm sự sống, làm thành lũy bảo vệ, làm sự phòng hộ sáu căn, làm Phạm hạnh của bậc Phạm thiên.

Nếu tu tập không có đối tượng là tu theo ngoại

đạo, là độc cư theo ngoại đạo, hành theo pháp ngoại đạo. Ngược lại, tu theo đạo Phật sống không tránh né các đối tượng mà tâm không phóng dật tức là sống độc cư, sống trầm lặng, **vì thế, thiên định của đạo Phật là THIỀN XẢ TÂM, còn tất cả các loại thiền định khác đều là THIỀN ÚC CHẾ TÂM.**

Trong hoàn cảnh của con mà tu tập theo đạo Phật thì phải được trang bị với trí tuệ giới luật, tức là đạo đức làm Người, làm Thánh; đạo đức làm Người, làm Thánh tức là đạo đức không làm khổ mình, khổ người.

Khi được trang bị với đạo đức như vậy mà con khéo áp dụng vào đời sống hằng ngày thì chính là con tu tập theo đạo Phật, và tu tập như vậy mới thật sự là thiền định.

Thiền định của đạo Phật là một loại thiền định thực tiễn giải thoát trong đời sống của chúng ta. Nếu đã tu tập theo đạo Phật thì chúng ta sẽ tìm thấy sự giải thoát ngay liền, tức là tâm chúng ta thanh tịnh, có nghĩa là tâm chúng ta không còn tham, sân, si và không còn phiền não, đau khổ, bất toại nguyện nữa.

Cho nên, người tu hành theo pháp môn của đức Phật càng có đối tượng, càng có chướng ngại pháp thì sự tu nhanh hơn người tu không có chướng

ngại. Nhưng sự tu hành có chướng ngại pháp thì người tu sĩ phải có ý chí lớn - **“cuối cá kình vượt sóng to”** - phải có nghị lực dũng mãnh, phải có gan dạ phi thường, phải có bền chí dẻo dai thì mới tu nổi.

Đạo Phật tu không khó, nhưng khó ở chỗ này, các con nên nhớ lấy: ***“Tu sai một đường tơ, ngàn năm không thấy đạo”***. Chỉ một đường tơ tu sai thì lạc đi hơn ngàn vạn dặm. Đừng nghĩ rằng pháp môn tu nào tu tới rốt ráo cũng về một chỗ. Đừng nghĩ chung chung như vậy không bao giờ có được, vì mỗi con đường đều dẫn về một con đường khác nhau.

Người ở đời muốn cho các tôn giáo hòa hợp, nên mới có những tư tưởng như vậy, nhưng các tôn giáo đều có một mục đích khác nhau, nhất là đối với đạo Phật không có thế giới chân thật; thế giới chỉ là duyên hợp thì làm sao về cùng một mục đích được.



IV. CHỈ LỖI NGƯỜI PHẠM GIỚI

Hỏi: *Kính thưa Thầy, thấy quý thầy tu phạm giới, nếu mình nói ra có phải là mình phạm giới hay không? Trong Bồ Tát giới dạy: “Nếu nói lỗi của tu sĩ sẽ bị tội đọa”. Một cư sĩ có thể nói lỗi của người xuất gia được không? trường hợp này mình phải làm thế nào?*

Đáp: Bồ Tát giới là giới luật của các Tổ đặt ra để bịt miệng các cư sĩ, để mọi người không được nói lỗi của tu sĩ. Đó là lỗi hăm dọa để ngăn chặn người khác nói lỗi mình, để các vị tỳ kheo tăng và ni tự do phá giới luật Phật, đó là mục đích của Bà La Môn có chủ tâm diệt Phật giáo.

Vì như lời đức Phật dạy: *“Giới luật còn là Phật giáo còn; giới luật mất là Phật giáo mất”*. Do đó, Bà La Môn biết được như vậy nên chế ra Bồ Tát giới, có mục đích là diệt Phật giáo, tạo điều kiện cho tu sĩ Phật giáo phá giới bằng cách thêm bớt trong kinh sách nguyên thủy rất nhiều.

Các Bà La Môn rất khôn khéo bịa đặt ra câu chuyện để sau này chúng tỳ kheo phá giới mà không có tội: *“Trong thời đức Phật còn tại thế,*

lúc bấy giờ có một vị tỳ kheo trời tối mờ mịt còn ôm bình bát đi khát thực để ăn tối, đến một nhà kia đứng trước cửa. Người chủ nhà mở cửa, thấy một bóng đen đứng lù lù; bà ta sợ hãi và té xỉu. Khi tỉnh lại, bà chửi tan nát vị tỳ kheo ấy. Do đó, khi hay được tin này đức Phật mới chế ra giới cấm ăn phi thời, ngày ăn một bữa”.

Câu chuyện trên đây để chứng minh đạo Phật chấp nhận ăn uống phi thời, nhưng vì lý do xảy ra ở trên nên buộc lòng đức Phật phải chế giới cấm ăn phi thời. Điều này thật vô lý! **Bởi vì muốn ly tham, đoạn ác, nên người tu sĩ đạo Phật mới không ăn phi thời, vì ăn phi thời là tâm còn tham; tâm còn tham là đi ngược lại với đạo Phật.**

Mười ba năm đầu, tuy không chế giới luật, nhưng chúng tỳ kheo và đức Phật không ăn phi thời, vì họ sống đúng Phạm hạnh, cho nên trong kinh thường nhắc đi nhắc lại: **“*Vì sự nghiệp giải thoát Ta mới sống đời sống Phạm hạnh*”**. Thưa quý vị, sống đời Phạm hạnh có ăn phi thời không?

Giới luật còn là có người tu chân chánh; giới luật mất là không có người tu chân chánh, vì thế, hiện giờ thấp đước lên đi tìm một bậc chân tu của Phật giáo khắp năm châu bốn biển vẫn khó mà tìm thấy được.

Đối với Phật giáo, một người cư sĩ có quyền

nêu rõ những vị tỳ kheo phạm giới, phá giới, bề vụn giới mà không có lỗi gì cả. Tại sao vậy?

Tại vì những người dám chỉ thẳng lỗi của người xuất gia, là những người biết xây dựng tốt nhiều mặt cho đạo và cho đời:

1- *Giúp cho các vị tỳ kheo trở lại tu tập theo con đường chân chánh: “Giới luật nghiêm chỉnh”.*

2- *Giúp cho các vị tỳ kheo không còn mượn chiếc áo đạo tạo cuộc sống thế gian.*

3- *Giúp cho các vị tỳ kheo không còn lừa đảo tín đồ và mọi người.*

4- *Khiến cho Phật giáo được hưng thịnh và trường tồn.*

5- *Khiến cho mọi người không còn khinh chê Phật giáo.*

6- *Khiến cho mọi người dù là người không tôn giáo cũng luôn luôn kính trọng Phật giáo.*

Như vậy, **sự chỉ trích và chỉ thẳng tội lỗi phạm giới của những vị tỳ kheo có ích lợi như vậy thì quý vị nghĩ sao?** Dù cho thật sự có tội, nhất định chúng ta cũng không sợ phải không hỏi quý bạn? Là vì làm lợi ích cho đời, cho đạo quá rõ ràng.

Nếu chúng ta che giấu những vị tỳ kheo phạm

giới, phá giới thì chúng ta có lỗi rất nặng, đó là tội a dua a tòng theo Bà La Môn diệt Phật giáo, và tội ác nặng nhất là làm mất đạo đức nhân bản của loài người.



V. “ĐỐI CẢNH VÔ TÂM CHỖ HỎI THIỀN”

Hỏi: Kính thưa Thầy, “đối cảnh vô tâm chỗ hỏi thiền” và “tâm bất động trước các pháp” có phải giống nhau không?

Đáp: Không, “đối cảnh vô tâm chỗ hỏi thiền” và “tâm bất động trước các pháp” là hai pháp khác nhau như một trời một vực.

Câu “đối cảnh vô tâm chỗ hỏi thiền” có nhiều nghĩa như:

1- Tâm chai lì vì chịu đựng quá nhiều sự bất hạnh, nên lì mặt ra như không có chuyện gì xảy ra cả, nghĩa là quá quen thuộc với các ác pháp.

2- Tâm lọt vào chỗ không ngờ (như như) trở thành cây đá, chẳng còn phân biệt giống như một cỗ máy. Hòa Thượng chùa P.H. tu Tịnh độ ức chế tâm lọt vào chỗ như như, nên mới có một bài kệ:

*Kinh điển Phật truyền tám vạn tư
Tu hành không thiếu cũng không dư
Đến này chừng đã như quên hết
Chỉ nhớ trên đầu một chữ “Như”*

Câu chuyện một vị Hòa Thượng lội qua sông sau đây chắc nhiều phật tử nghiên cứu Thiền và Tịnh Độ tông cũng đã biết. Người ta kể lại, khi Hòa Thượng lội qua sông và lên bờ thì Hòa Thượng quên mặc quần áo, cứ để trần truồng mà đi; người thị giả chạy theo gọi Hòa Thượng mặc quần áo thì Hòa Thượng mới nhớ.

Tu hành mà trí tuệ quên như vậy thì quý vị nghĩ sao? có giống như người máy không? Đó chính là “đối cảnh vô tâm chớ hỏi thiền”. Thiền định như vậy chúng ta tu để làm gì, để trở thành người mất trí ư?!

3- “Đối cảnh vô tâm chớ hỏi thiền”, đó là một cụm từ rất kêu của Thiền tông dùng để nói lý thuyết, chứ không phải sự sống thiền là như vậy.

Thiền tông không ngờ, khi tu tập đến chỗ chẳng niệm thiện niệm ác, tưởng là đối cảnh vô tâm, nào ngờ lại trở thành lẫn trí. Trong khi chúng tôi về học và tu thiền ở Chân Không trong khóa tu thứ nhất, ở đấy có một vị tu sĩ Phật giáo tại Tỉnh Vĩnh Long đồng tu học với chúng tôi. Không biết ông tu thế nào, nhưng sau này chúng tôi được biết

ông trở thành người lẫn trí.

Trong cuộc đời tu hành của chúng tôi có biết bao nhiêu bạn tu thiền Đông Độ, **nhưng chúng tôi chưa từng thấy người nào “đối cảnh vô tâm”, là vì tất cả quý vị hiện giờ đều hữu tâm.** Hữu tâm như thế nào?

Chùa to, Phật lớn, xe cộ đầy đủ, nói chung về vật chất thế gian có vật gì thì quý thầy đều có đầy đủ như: tủ lạnh, máy điều hòa, radio, cassette, tivi, v.v... Như vậy làm sao gọi quý thầy là vô tâm được.

Bất Động Tâm Định là tên gọi một kết quả thiền định xả tâm của đạo Phật, để chỉ cho một quá trình tu tập đức hạnh và giới luật của bậc Thánh tăng, để diệt ngã xả tâm, ly dục ly ác pháp, chứ không phải là những danh từ suông như Thiền tông dùng “đối cảnh vô tâm”.

Bất Động Tâm Định là chỉ cho một trạng thái vô¹ tham, sân, si của một hành giả tu tập đúng giáo pháp nguyên thủy, mà xưa kia đức Phật đã thành tựu viên mãn và đã từng dạy cho các đệ tử của mình.

Vậy khi chúng ta bị đánh rất đau, thì lúc bấy giờ chúng ta có VÔ TÂM được hay không? Trái lại, BẤT ĐỘNG TÂM khi bị đánh chúng ta không

1- “vô” có nghĩa là không

vô tâm nên biết đau rất rõ, nhưng chúng ta không giận người đánh, không phiền não cho số phận của mình, mà chúng ta biết nhân quả rất rõ, biết thiện ác không sai, biết tâm mình không dao động trước cái đau. Đó là tâm bất động trước các pháp.

Tóm lại, khi tu tập tâm hết tham, sân, si thì gọi là BẤT ĐỘNG TÂM TRƯỚC CÁC PHÁP, nó còn có một cái tên khác nữa là Vô Tướng Tâm Định; Vô Tướng Tâm Định đó là một trạng thái hoàn toàn giải thoát của đạo Phật. Chính nó là Niết Bàn của chư Phật.



VI. KHỞI NIỆM THOẢI MÁI

Hỏi: *Kính bạch Thầy, hằng ngày con cứ tác ý “khởi niệm thoải mái”, rồi xem niệm nào là niệm tham, sân, si thì con quán xét từ bỏ, nếu niệm nào là thiện, có lợi cho mình, cho người thì con tiếp tục theo niệm ấy. Bạch Hòa Thượng, đó có phải là ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp không? Nếu con có hiểu sai, xin Hòa Thượng giảng cho con rõ.*

Đáp: Đúng vậy, con đã hiểu đúng; cách thức

tu tập thiền định của đạo Phật là như vậy, **nên sự tu tập này đức Phật gọi là Định Tư Cụ, có nghĩa là phương pháp tu tập thiền định.**

Con tu như vậy con có thấy kết quả giải thoát đau khổ không? Nếu có kết quả giải thoát tâm con không còn buồn rầu, sợ hãi, giận hờn, phiền toái, đau khổ, v.v... thì con đã tu đúng.

Nếu có thật sự như vậy tức là con đã ngăn và diệt được ác pháp; con hãy cố gắng tiếp tục tu tập để tạo cho mình một cảnh sống thiền đang tại thế gian này. Hãy tự thấp đuốc lên mà đi con ạ! Không ai thay thế đi cho con được, mà phải chính con.



VII. NHÂN QUẢ

Hỏi: Kính bạch Thầy, từ khi thầy Thông Vân bệnh, về Châu Đốc, sau ba, bốn ngày đầu thầy đã bình phục trí nhớ như cũ, chỉ có sức khỏe hơi kém. Từ khi bình phục, thầy giữ giới ăn một bữa trở lại và dạy chúng con theo đường lối của Hòa Thượng: “Tâm như cục đất”. Thầy còn định cho phật tử thọ Bát Quan Trai theo cách của Hòa Thượng. Lúc nào tâm trí của thầy cũng hướng về

Hòa Thượng. Từ khi con theo thầy Thông Vân học đến nay, con thấy thầy hơn hẳn những vị thầy mà con đã biết. Nhất là về giữ gìn giới luật.

Bạch Hòa Thượng, tại sao thầy ấy lại phải trả một cái quả nặng? (Trước đây vài năm, thầy cũng đã một thời gian bệnh như vậy) bệnh này có còn tái phát nữa hay không? và làm sao để dứt trừ nó được? Con hỏi là vì chúng con quý thương thầy Thông Vân, chứ không phải cầu Hòa Thượng làm thầy bói. Mong Hòa Thượng thương xót mà giải thích cho chúng con hiểu.

Đáp: Bệnh của thầy Thông Vân là bệnh thần kinh bại liệt do nghiệp căn đời trước. Đời trước thầy cũng dạy người tu thiền định nhưng lại là thiền định ức chế tâm, nên có một số người thần kinh yếu kém, do sự tu tập ức chế tâm quá mạnh nên rối loạn thần kinh thành bệnh như thầy ấy hôm nay vậy.

Hiện giờ có một số người đang theo tu thiền Đông Độ, Mật tông và Tịnh Độ tông; họ đã bị bệnh thần kinh bại liệt, nhưng chúng ta không biết là vì các chùa đều bưng bít.

Vấn đề quan trọng là ở chỗ nhân quả. Nếu trong đời sống tu hành, chúng ta dạy người tu thiền mà có một người bị bệnh này thì chúng ta phải một lần trả quả thuộc về bệnh này, nếu có hai người bị bệnh thì phải trả quả hai lần, nếu có 3

người, 4 người, 5 người thì phải trả quả 3, 4, 5 lần bệnh này.

Cho nên Thầy khuyên các con muốn tu hành thiền định thì hãy chọn cho kỹ lưỡng. Pháp nào ức chế tâm dừng vọng tưởng, tập trung quá mạnh thì không nên tu tập, nếu lỗ thần kinh yếu kém bị bệnh thì rất khổ cho mình và cho những người thân thương của mình.

Bệnh này khi nào thầy Thông Vân trả hết nghiệp thì không còn tái phát nữa.

Muốn dứt trừ bệnh này bằng cách chuyển nghiệp thì thầy Thông Vân phải dạy phật tử tu tập thọ Bát Quan Trai xả tâm, **chứ không nên dạy tu tập thọ Bát Quan Trai ức chế tâm, đồng thời thầy Thông Vân phải tu tập có đối tượng để xả tâm ly dục ly ác pháp**, chứ không nên tu tập không đối tượng, vì tu tập không đối tượng thầy sẽ bị ức chế tâm và bệnh cũ tái phát. Tu tập như vậy có nghĩa là thầy sống tiếp duyên với mọi người bình thường, nhưng lúc nào cũng giữ gìn phòng hộ mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý và trên bốn chỗ: thân, thọ, tâm, pháp thường xuyên quán xét và đẩy lui các chướng ngại pháp; tu tập rất bình thường nhưng lại không bị ức chế tâm, kết quả sẽ mang đến cho thầy một tâm bất động trước các pháp và các cảm thọ. Nhờ sống chuyển nghiệp - dạy phật tử tu tập Bát Quan Trai - và biết cách phòng hộ và

tu Tứ Niệm Xứ xả tâm thì bệnh thầy Thông Vân không bao giờ tái phát.

Pháp môn tu hành của đức Phật là pháp môn xả tâm tham, sân, si, nhưng người tu không thiện xảo cũng sẽ bị ức chế tâm, và như vậy là tu sai pháp.

Giới luật là một đạo đức, nếu chúng ta sống không biết cách xả tâm thì đạo đức kia chỉ là một thứ đạo đức giả, có nghĩa là ức chế tâm chịu đựng dưới hình thức giới luật. Mà đã ức chế tâm dưới mọi hình thức nào thì cũng có thể bị bệnh bại liệt thần kinh.

Thầy gửi lời thăm và chúc con vui mạnh, tu tập xả tâm tốt.

*Kính thư
Thầy của các con*



Tâm Thư Ngày 30-11-2000



I. KHÔNG LÀM KHỔ MÌNH, KHỔ NGƯỜI TRẢ LỜI CÂU HỎI CỦA DIỆU HIỀN

Hỏi: Kính bạch Thầy, Thầy dạy không làm khổ mình, khổ người, nhưng trong cuộc sống tương quan hằng ngày, con thấy khó mà giữ cho tuyệt đối và trọn vẹn. Ví dụ:

1- Một bà mẹ vì thương con, thấy con làm sai, làm lỗi, nên phải la rầy, đánh dạy. Đứa con bị la rầy, đánh dạy nên buồn phiền đau khổ.

2- Một cậu trai yêu một cô gái. Cô gái không yêu đáp lại. Cậu trai đau khổ, buồn phiền.

3- Anh B sai. Anh A dùng lời ngay thẳng để khuyên nhắc anh B. Anh B tự ái rồi giận khổ,

buồn phiền.

Kính bạch Thầy, những chuyện này có nằm trong “khổ mình, khổ người” không? Con thấy hầu như tất cả mọi người ai cũng đều có cái khổ; khổ do họ làm hoặc người khác vô tình hay cố ý làm. Như vậy làm sao cho sự “không làm khổ mình, khổ người” được trọn vẹn?

Đáp: Để trả lời câu hỏi này, tức là trả lời ba ví dụ con đã nêu.

1/ ĐỂ TRẢ LỜI VÍ DỤ THỨ NHẤT:

Chỉ vì con người chưa học đạo đức làm người, nên thường làm khổ mình, khổ người. Trong cuộc sống chung của con người mà không có đạo đức, thì con người vô tình đã tự làm khổ đau cho nhau mà còn đổ thừa tại người khác, chứ không phải tại mình.

Một người mẹ vì thương con, thấy con làm sai, lầm lỗi, nên tức giận la rầy, đánh con, làm cho đứa con khổ đau. Đó là người mẹ không học đạo đức làm người, nên **“đặt tình thương không đúng chỗ”**.

Đặt tình thương không đúng chỗ, khiến cho mẹ con cách biệt nhau; con làm điều gì đều giấu mẹ, vì sợ mẹ la rầy, đánh, mắng. Đến khi đứa con

nghiện ngập xỉ ke, ma túy hoặc bị tù tội thì việc đã rồi, còn mong gì cứu chữa được.

Cho nên, hầu hết một số thanh niên hư hỏng đều do cha mẹ đặt tình thương sai hướng mà đưa con mình vào cuộc đời đen tối. Đó là một trách nhiệm rất lớn của những bậc làm cha mẹ phải gánh chịu những hậu quả này.

Muốn đặt tình thương đúng chỗ, thì những bậc làm cha mẹ phải xem con mình là một người bạn, hơn là một đứa con.

Thương con mà rầy mắng, đánh con là một điều sai, là một việc thiếu đạo đức làm người:

1- Cái sai thứ nhất là tự mình tức giận, làm khổ mình mà không thấy.

2- Cái sai thứ hai là làm cho đứa con đau khổ (rầy mắng, đánh làm người khác khổ)

Khi biết đứa con làm sai, lầm lỗi, thì cha hay mẹ phải tìm thấy lỗi của mình trước:

1- Lỗi thứ nhất là cha mẹ không gần gũi con cái, mà cứ mãi lo làm ăn, đầu tắt mặt tối, cứ nghĩ rằng có tiền là mua tiên cũng được.

2- Lỗi thứ hai là cha mẹ thiếu chăm sóc con cái từ cái ăn, cái mặc cho đến sự học tập, có nghĩa là cha mẹ chỉ thỉnh thoảng mua quà cho con và không thường xuyên xem xét sự học hành của con.

3- Lỗi thứ ba là cha mẹ thiếu ban tình thương âu yếm cho chúng: một lời nói, một cử chỉ, một cái nhìn.

4- Lỗi thứ tư là cha mẹ không dùng lời nói ôn tồn, nhã nhặn, nhẹ nhàng đối với con mình.

5- Lỗi thứ năm là cha mẹ không xem con cái là một người bạn thân, mà chỉ xem chúng là một đứa bé khờ dại trong khi chúng đã trưởng thành, có nhiều sự hiểu biết và có nhiều sự ham muốn đang phát triển.

Nếu các bậc làm cha mẹ đã thấy được những lỗi lầm này của mình, thì con cái của mình đâu còn làm sự sai trái, phải không hỡi con?

Ở đời, người ta chỉ thấy lỗi người mà không thấy lỗi mình, do đó mà đã tự tạo khổ cho nhau. Nếu ai cũng thấy được lỗi mình tức là đã thấy được nhân quả; thấy được nhân quả tức là chuyển được nhân quả; chuyển được nhân quả thì trên thế gian này còn ai là người đau khổ nữa.

Người ta biết thương yêu là một điều thiện, nhưng lòng thương yêu đặt không đúng chỗ thì sẽ trở thành một điều ác, một điều khổ.

Người ta ở đời thường che đậy, hoặc vô tình không thấy những lỗi lầm của mình, mỗi mỗi đều thấy lỗi lầm của người khác, do đó mà có sự khổ đau trên thế gian này vậy.

2/ ĐỂ TRẢ LỜI VÍ DỤ THỨ HAI:

Một cậu trai yêu thương một cô gái, nhưng cô gái không yêu đáp lại; cậu trai đau khổ buồn phiền, đó là cậu trai **“đặt tình yêu sai hướng”**.

Một cậu trai không quá nông nổi thì không bao giờ đặt tình yêu thương vào một người, mà người ấy không yêu mình.

Tình yêu chân thật không cho phép chúng ta yêu thương nông nổi, mà phải có sự tìm hiểu đôi bên; sự tìm hiểu đó giúp chúng ta đặt tình yêu thương đúng chỗ, khiến mình hạnh phúc mà người mình yêu thương cũng hạnh phúc.

Bởi người ta không học đạo đức làm người, nên người ta đặt tình yêu thương sai hướng; đặt tình yêu thương sai hướng, nên người ta mới tự làm khổ đau như vậy.

Trai gái yêu thương nhau là tìm hạnh phúc an vui cho nhau, chứ không phải tìm sự khổ đau, nhưng thật sự người ta không tìm chân hạnh phúc giữa trai và gái, mà tìm sự đau khổ giữa trai gái nhiều hơn. Nếu ai đã có chồng, có vợ, có con thì hãy tư duy xem lời nói của Thầy có đúng hay không.

Trên đời này, ai đã trải qua tình chồng, nghĩa

vợ, nuôi con thì mới rõ được lời đức Phật dạy: **“Đời là khổ”**, không những đời vợ chồng khổ mà đoàn con cái được sanh ra đời sau này cũng đều khổ.

3/ ĐỂ TRẢ LỜI VÍ DỤ THỨ BA:

Anh B làm sai; anh A dùng lời ngay thẳng để khuyên nhắc anh B, nhưng anh B tự ái rồi giận khổ, buồn phiền, đó là anh A đặt tình thương không đúng chỗ, và không xét lời nói của mình có trọng lượng đối với anh B hay không.

Muốn khuyên người thì hãy xét lại mình; mình sống có đúng đạo đức làm người chưa? Mình có làm gương hạnh đạo đức cho ai chưa? Tất cả mọi người xung quanh có ai kính trọng mình chân thật chưa?

Nếu chưa thì Thầy xin quý vị đừng khuyên nhắc ai hết, mà hãy khuyên nhắc mình không làm khổ mình, khổ người để tâm hồn mình được thanh thản, nhẹ nhàng, an vui.

Anh A vẫn còn khổ đau, vẫn còn làm khổ mình và người khác khổ, thế mà đi khuyên nhắc người khác thì có ai mà nghe cho! Người ta đã không nghe mà còn sinh ra tức giận và cho anh A là người muốn làm thầy dạy đời.

Những ví dụ trên đây, đều nằm trong việc thiếu đạo đức làm khổ mình, khổ người con ạ! Không có một sự đau khổ nào của con người mà hiện hữu được nằm ngoài luật nhân quả cả.

Con người là thừa tự của nghiệp lực nhân quả; nghiệp lực nhân quả là cha mẹ đẻ sanh ra loài người, vì thế làm sao có sự đau khổ ngoài luật nhân quả được. Cho nên người sống đúng đạo đức nhân bản không làm khổ mình, khổ người là người sống đúng đạo luật nhân quả, nên chuyển tất cả quả khổ thành quả vui; mình vui, người vui.

Người sống đúng đạo đức nhân quả không làm khổ mình, khổ người là người phải ly dục, ly ác pháp; là người có tâm bất động trước các pháp. Người có tâm bất động trước các pháp là vị Thánh đệ tử Phật chứ không còn là một kẻ phạm phu tục tử nữa.

Vì thế, các con là đệ tử của đức Phật thì phải thực hiện sống cho bằng được đạo đức nhân bản làm người, thì mới xứng đáng là con của Phật, thì mới không phụ lòng mong ước của Phật, của Thầy. Phải không hồi các con?



II. BỐN QUẢ THANH VĂN

Hỏi: *Kính bạch Thầy, con đọc kinh sách Phật, thấy lúc đức Phật còn tại thế, quý tu sĩ cũng như cư sĩ chỉ nghe thuyết giảng một bài pháp, hay một bài kệ bốn câu từ kim khẩu Phật nói ra là quý vị đã chứng quả Tu Đà Hoàn, thậm chí có người chứng luôn quả A La Hán. Kính thưa Thầy, như vậy có thật hay không?*

Vậy quả Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm và A La Hán là như thế nào? Làm sao để biết được một người tu chứng những quả vị này? Sách của Thầy sao con không thấy nói đến những quả vị này? Ngưỡng mong Thầy từ bi chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Trong kinh Sa Môn Quả thuộc Trường Bộ Kinh tập 1, tạng kinh nguyên thủy, đức Phật không có dạy bốn quả này trong số những quả Sa Môn.

Kinh Sa Môn Quả là kinh nói về kết quả của một vị tỳ kheo bắt đầu mới vào tu theo đạo Phật cho đến khi viên mãn đạo giải thoát hoàn toàn, nhưng bốn quả nói trên không được đức Phật liệt kê vào kinh Sa Môn Quả, thì có lẽ chúng ta phải

đặt câu hỏi bốn quả này có phải của Phật giáo hay không?

Kinh nguyên thủy dạy: khi xuất gia cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, sống không nhà cửa, không gia đình, ba y một bát là có quả Sa Môn ngay liền; quả đó là sự cung kính, đánh lễ và cúng dường, từ người dân bình thường đến các vua, quan đều cung kính, tôn trọng.

Và lại, khi xuất gia cạo bỏ râu tóc như vậy thì đời sống có giải thoát cũng ngay liền, tâm hồn phóng khoáng như hư không, trắng bạch như vỏ ốc, không còn bị gò bó trói buộc trong thập thất kiết sử. Đó là những quả Sa Môn đầu tiên của những người mới vào tu, còn những quả cao hơn, tuyệt diệu hơn, đó là sự làm chủ sinh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi.

Trong kinh Sa Môn Quả chúng tôi nghe đức Phật dạy những quả Giới luật, tức là dạy những kết quả đạo đức làm Thánh và đạo đức làm Người, rồi dạy đến những quả của bốn thiền như Sơ Thiền được quả gì, Nhị Thiền được quả gì, Tam Thiền được quả gì, Tứ Thiền được quả gì, và cuối cùng Tam Minh được quả gì.

Trong kinh Sa Môn Quả chúng tôi cũng thấy đức Phật nói về quả của Tứ Không và Diệt Thọ Tưởng Định. Nhưng cũng trong kinh này chúng tôi không tìm thấy đức Phật nói về bốn quả Thanh

Văn Tiểu thừa.

Con người thời đức Phật và con người hiện tại của thế kỷ chúng ta có khác nhau không? Là con người thì không khác nhau phải không?

Lại nữa, trình độ và kiến thức của người xưa và người nay cũng không kém nhau. Như vậy, tại sao người xưa nghe Phật thuyết là chứng quả ngay liền, còn chúng ta ngày nay lại phải tu hết sức, chỉ có ly dục, ly ác pháp mà làm không xong?

Cho nên, khi nghe thuyết pháp xong là chứng quả ngay liền, chỉ vì chúng ta không đủ lòng tin những lời dạy này, vì lòng dục và ác pháp không phải là việc dễ buông bỏ.

Bởi vậy, đây là những lý luận của Bà La Môn không chân thật, với mục đích dìm đạo Phật, khiến cho chúng ta mất lòng tin với Phật giáo.

Đạo Phật là một tôn giáo lấy đạo đức nhân bản làm nền tảng cho giáo pháp của mình, cố sao lại nói vọng ngữ như vậy? Phật nói hay Tổ nói?

Điều này chúng ta nên nhường lại cho các nhà sử học phán xét.

Bốn quả Thanh Văn Tiểu thừa là:

- 1- Tu Đà Hoàn
- 2- Tư Đà Hàm
- 3- A Na Hàm

4- A La Hán

Bốn quả Thinh Văn này do đâu mà có? Chữ Thinh Văn này do ai đặt ra?

Hỏi tức là trả lời, nếu không phải các nhà Đại thừa đặt ra thì còn ai vô đây?

1- Thinh Văn thừa

2- Duyên Giác thừa

3- Tiểu thừa

4- Bồ Tát thừa

5- Đại thừa

6- Tối Thượng thừa

Bốn quả Thanh Văn thừa này có nghĩa là kết quả của sự tu tập của hàng Thanh Văn Tiểu thừa, mà các nhà Đại thừa đã tưởng giải ra và gán cho làm bốn quả giải thoát của Phật giáo:

I/ Tu Đà Hoàn còn có những tên khác như là: Nhập lưu, Nghịch lưu, Dự lưu, Thất lai.

1- Nhập lưu có nghĩa là nhập vào dòng Thánh.

2- Nghịch lưu có nghĩa là đi ngược lại dòng đời.

3- Dự lưu có nghĩa là được dự vào dòng Thánh.

4- Thất lai theo nghĩa của các nhà Đại thừa giải thích thì hành giả tu đắc được quả vị này thì

còn phải tu bảy kiếp nữa mới chứng quả A La Hán; bảy kiếp nữa tức là phải chịu tái sinh làm người bảy lần, do đó mới có tên là Thất lai.

II/ Tư Đà Hàm còn có tên khác là Nhất lai. Nhất lai có nghĩa là tu đắc quả này rồi thì còn phải tu một kiếp nữa mới chứng quả A La Hán; một kiếp nữa tức là phải chịu tái sinh làm người một lần nữa.

III/ A Na Hàm còn có tên khác là Bất lai hay là Bất hoàn, nghĩa là người tu chứng được quả này thì không còn tái sinh trở lại đời này nữa, có nghĩa là không còn tái sinh lại làm người nữa.

IV/ A La Hán còn có các tên khác như: Sát tặc, Ủng cúng, Bất sanh.

1- Sát tặc có nghĩa là giết hết giặc phiền não.

2- Ủng cúng có nghĩa là bậc xứng đáng nhận tứ sự cúng dường của Trời, Người.

3- Bất sinh có nghĩa là mãi mãi vào Niết Bàn, không còn chịu quả báo sống chết nữa. Theo các nhà Đại thừa cho bậc A La Hán là quả vị cao nhất của Tiểu thừa.

Theo kinh nghiệm tu hành của chúng tôi, trong bốn quả này chúng tôi chấp nhận quả A La Hán là đúng nghĩa của nó, còn những quả kia không đúng nghĩa, vì trong kinh Sa Môn Quả không có dạy những quả này.

Vả lại, khi nhập được Sơ Thiền thì chúng tôi thấy tâm LY DỤC LY ÁC PHÁP, mà tâm đã ly dục ly ác pháp thì tâm KHÔNG PHÓNG DẬT, mà tâm không còn phóng dật là tâm CHÁNH GIÁC như đức Phật đã dạy: *“Ta thành Chánh giác là nhờ tâm KHÔNG PHÓNG DẬT”*.

Tâm còn phóng dật làm sao gọi là Thánh được, mà không gọi là Thánh thì làm sao gọi là Nhập lưu; mà đã Nhập lưu thì tâm phải LY DỤC LY ÁC PHÁP; ly dục ly ác pháp thì còn cái gì mà đi tái sanh đến bảy lần, một lần; do DỤC và ÁC PHÁP mới tạo thành nghiệp, nghiệp mới tái sanh luân hồi. Cho nên, các nhà học giả Đại thừa do không tu nên giảng giải theo tưởng của mình làm mất ý nghĩa chân thật của đạo Phật.

Đây là ý đồ của Bà La Môn lấy các quả vị này để dìm Phật giáo xuống hàng Tiểu thừa - khi được vào dòng Thánh mà còn phải bảy lần tái sinh làm người - thật là vô lý!

Muốn biết người tu chứng bốn quả vị này thì lấy GIỚI LUẬT làm tiêu chuẩn mà xét:

1- Giới luật nghiêm chỉnh, không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào.

2- Tâm phải ly dục ly ác pháp, tức là tâm bất động trước các pháp.

3- Đời sống phải thiếu dục tri túc, ba y một

bát.

4- Sống độc cư trầm lặng một mình, ít nói, không tranh luận hơn thua.

Sách Thầy viết không nói đến những quả vị này ngoại trừ quả A La Hán, còn những quả khác Thầy không đủ niềm tin, vì nhập vào dòng Thánh mà còn phải bảy lần sanh làm người. **Thánh tăng của Phật giáo sống đúng GIỚI HẠNH là sống toàn thiện, mà sống TOÀN THIỆN thì tâm tham, sân, si đâu còn; tâm THAM, SÂN, SI KHÔNG CÒN thì còn cái gì tái sanh, chỉ có những Thánh tăng Phật giáo Đại thừa sống phạm giới, phá giới, ăn uống phi thời, đời sống chạy theo dục lạc thế gian, v.v... thì không những phải tái sanh bảy đời mà phải tái sanh vô lượng đời.**

Thăm và chúc con vui mạnh, tu tập xả tâm tốt, sống đời đạo đức nhân bản không làm khổ mình, khổ người để đem lại lợi ích cho mình, cho người và cho tất cả chúng sanh.

*Kính thư
Thầy của con*



Tâm Thư Ngày 12-4-2002



BỨC TÂM THƯ GỬI TRÍ ĐỨC

Kính gửi: Trí Đức. Với tâm tha thiết tìm cầu tu tập giải thoát, ra khỏi mọi sự đau khổ của cuộc đời, thì thời đại này thật là hi hữu, trong khi đời mình rất đầy đủ vật chất danh và lợi.

Trí Đức, con nên nương theo nhân quả mà chuyển cuộc đời thành đạo, có nghĩa xả tâm, ly dục ly ác pháp, tức là tu có đối tượng, để trong khi vừa tu, vừa làm tròn bổn phận làm con trong gia đình có đạo đức, không làm khổ mình, khổ người. Không làm khổ mình. khổ người là tu tập. Đừng quá vội vàng, thẳng thắn mà làm khổ mình, khổ người, nhất là những người thân. Thấy tin ở con đủ sức chuyển hóa nhân quả ái kiết sử này.

Đối với cha mẹ con:

1- Con nên làm tốt mọi việc, nhưng không bị lôi cuốn vào ác pháp.

2- Không làm phiền lòng cha mẹ dù bất cứ việc gì, nhưng tránh xa tranh luận, chỉ biết lắng nghe và im lặng như Thánh.

3- Hiện giờ trước mặt cha mẹ con không nên nhắc đến việc tu hành. Vì cha mẹ đâu biết việc tu hành có lợi ích rất lớn cho đời người như thế nào.

4- Nhớ cố gắng xả tâm trước các ác pháp trong mọi nghịch cảnh. Định Niệm Hơi Thở con nên tập lại cho đúng phương pháp theo 18 đề mục thiền Thầy có gửi theo.

5- Chờ chừng nào cha mẹ vui lòng thì con hãy vào Tu Viện. Thầy đang chờ con!

Còn cha mẹ chưa bằng lòng là duyên nhân quả chưa chấm dứt, thì con hãy chờ đợi và làm vui lòng cha mẹ, đó là con đã làm cho tròn nghiệp nhân quả.

6- Đạo Phật không chấp nhận làm khổ người, con nên khéo léo tu tại gia mà không làm buồn phiền lòng cha mẹ. Vả lại lúc này quê hương Tổ quốc đang cần những bàn tay như con.

Lúc nào tâm hồn thanh thản, an lạc và vô sự là lúc hạnh phúc nhất con ạ!

Thăm và chúc con vui mạnh, làm lợi ích cho

mình cho người, tức là cho quê hương Tổ quốc.
Nhất là tu tập xả tâm tốt trong giai đoạn này.

Kính thư
Thầy của con



Tâm Thư Ngày 17-9-2004 (ÂL: 04-08 Giáp Thân)

LỜI ĐÁP TỪ NHÂN DỊP SINH NHẬT THẦY

Kính gửi các con! Trước những ngày mừng sinh nhật Thầy, các con đã làm nên những bài thơ, văn để ca ngợi, chúc tụng Thầy, và nói lên những tâm tư nguyện vọng tha thiết tìm cầu sự giải thoát thấm đượm tình thương gia đình, tình nghĩa Thầy trò, tình yêu quê hương Tổ quốc và bổn phận trách nhiệm đối với Phật giáo. Nhất là những lời hứa hẹn cố gắng, bền chí tu tập rất là tuyệt vời. Nhưng nói không bằng thực hành các con ạ!

Nói được phải làm được, các con phải nghe theo lời dạy của Thầy: Trước tiên là phải sống đúng giới luật. Chính giữ gìn giới luật được nghiêm túc là các con đã dâng lên mừng sinh nhật

Thầy.

Giữ gìn giới luật nghiêm túc là mừng sinh nhật Thầy mới đầy đủ ý nghĩa của sinh nhật. Nó đem lại lợi ích cho các con là thân tâm của các con thanh thản, an lạc và vô sự. Đó là một nguồn vui giải thoát thật sự, không còn lời nói suông để mừng sinh nhật Thầy nữa. Phải không các con?

Các con dùng những lời tán thán, ca ngợi để mừng sinh nhật Thầy; Thầy không vui mừng, vì nó là lời nói suông, không có ý nghĩa của sinh nhật Thầy. **Mừng sinh nhật Thầy, các con phải siêng năng tu tập như thế nào để có những kết quả Bất Động Tâm trước các pháp ác và các cảm thọ, nhất là phải giữ gìn Giới Luật nghiêm túc như trên đã nói.** Làm được như vậy là các con đã báo đáp ơn Phật, ơn Thầy. Và dâng lên những kết quả ấy để mừng sinh nhật Thầy là tuyệt vời, là mang đầy đủ ý nghĩa. Hơn thế nữa, các con phải chánh niệm tỉnh giác để khắc phục cho được hôn trầm, thù miên, vô ký, ngoan không, v.v... và còn phải xả ly từng ác pháp trong thân tâm của các con nữa. Làm được như vậy là các con đã dâng lên mừng sinh nhật Thầy đầy đủ ý nghĩa cao đẹp. Được như vậy Thầy mừng biết bao!

Ví dụ: Sống độc cư 10 phần thì các con cố gắng giữ gìn độc cư được 6, 7 phần. Sáu bảy phần làm được ấy, các con dâng lên cúng dường là

Thầy rất mừng.

Thầy buồn, vì các con nói được mà không làm được. **Thầy buồn vì viễn cảnh Phật giáo một ngày nào đó sẽ mất đi. Phật giáo mất đi là một sự thiệt thòi rất lớn cho loài người trên hành tinh này!**

Phật giáo mất đi, dù các con có mừng sinh nhật Thầy đến hàng ngàn vạn lần có ích gì?! Phải không các con? Có chúc tụng, ca ngợi Thầy bằng gì đi nữa... thì Thầy cũng sẽ ra đi, ra đi mãi mãi. Và như vậy, mọi người trên hành tinh sẽ không còn chỗ nương tựa, sẽ đau khổ triền miên bất tận! Nhất là các con rất đau khổ, như gà con mất mẹ, chỉ còn biết cất tiếng kêu mẹ chiu chút đau thương.

Người ta bảo rằng Đại thừa không có người tu chứng, còn bây giờ các con là những học trò của Thầy, tu hành cũng chênh mảng, không đứa nào tu chứng thì có khác chi Đại thừa đâu. Phải không các con?

Đó là nỗi đau lớn nhất của Thầy. Các con có biết không? Vì vậy, các con phải cố gắng và cố gắng hết mình hơn nữa, để khắc phục sống cho đúng giới luật; ĂN, NGỦ, ĐỌC CU, NHẢY NHỤC, TÙY THUẬN, BẰNG LÒNG cho được. Nhờ sống đúng giới luật, các con sẽ tu tập tốt và không còn pháp nào mà các con không đạt được kết quả.

Nhất là giới luật nghiêm túc là các con đã trả lời với các nhà Đại thừa. Phạm hạnh của một người tăng sĩ rất cần thiết cho Phật giáo, cho mọi người trong thời khoa học kỹ nghệ hóa hiện đại xã hội. Cuối cùng, những gì Đức Phật đã dạy trong kinh sách Nguyên Thủy, các con đã tu tập được để nói lên tiếng nói của Phật giáo chân chánh, mà từ hơn 25 thế kỷ này bị Đại thừa chìm mất.

Các con hãy nhớ những lời Thầy dạy ngày hôm nay, nhưng ngày xưa là những lời đức Phật dạy. Ngày xưa đức Phật nói được, làm được. Ngày nay Thầy nói được, làm được. Còn các con thì sao?

Phải cố gắng lên các con ạ! Bắt đầu từ giới luật, đừng xem thường những giới nhỏ nhặt, phải sợ hãi trước những lỗi nhỏ nhặt, có cảnh giác và tu tập như vậy giới luật mới được nghiêm chỉnh. Giới luật được nghiêm chỉnh thì 37 phẩm trợ đạo các con tu tập không còn khó khăn, không có mệt nhọc, không có phí sức.

Thầy chỉ ước mong các con làm được như vậy để mừng sinh nhật Thầy. Không những mừng sinh nhật Thầy, mà còn mừng cho cả thế giới này, cho loài người này sẽ có nền đạo đức, và những giới hạnh cao đẹp không bị chìm mất.

Mừng sinh nhật Thầy có ý nghĩa cao đẹp như vậy thì mới gọi là mừng, chứ mừng sinh nhật bằng những lời ca ngợi suông, những lời chúc tụng

suông thì có ý nghĩa gì, các con ạ!

Giới luật là nền đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người. Nếu nền đạo đức ấy còn thì Phật giáo còn; nền đạo đức ấy mất là Phật giáo mất. Phật giáo còn là còn chỗ đất đứng cho mọi người trên hành tinh này.

Nếu không còn ai tu chứng như Phật, như Thầy thì Phật giáo đã bị chìm mất; chỗ đứng của Phật giáo chân chánh cũng không còn. Các con có thấy chẳng, hơn 25 thế kỷ nay, Phật giáo có còn những gì? Giới luật đức hạnh của các sư thầy ra sao, có xứng đáng là bậc Thầy của Trời Người hay không? Thầy của Trời Người mà giới luật đức hạnh tan nát, sống chẳng khác người thế tục, tu tập mà chẳng làm chủ được sanh, già, bệnh, chết thì làm sao xứng đáng gọi là Thầy của Trời Người; cả cuộc đời tu hành để chỉ có những lý luận ảo tưởng suông, những danh xưng hảo thì còn ý nghĩa gì. Ôi! Thật là đau lòng.

So sánh với Bà La Môn ngày xưa: mê tín cúng bái, cầu siêu, cầu an, tứ thời tụng niệm ê a giọng cao giọng thấp như ca hát ru ngủ tín đồ, còn tu tập chỉ chạy theo những lý luận ảo tưởng mơ hồ, chứ chẳng làm chủ được sự sống chết, như vậy thì liệu Phật giáo bây giờ có khác chăng?

Ô! Thật là xót xa. Những lời Thầy dạy có đúng không các con?!

Ngày nay, Thầy ra công dựng lại và làm sáng tỏ những gì của Phật giáo đã bị chìm mất. Nếu không thì Phật giáo sẽ bị chìm mất đi một lần nữa, thì nhân loại sẽ bị thiệt thòi và con người trên hành tinh này sẽ giành giựt, đánh đập nhau mãi mãi; chiến tranh thế giới không bao giờ dứt; loài người sinh ra vốn đau khổ lại càng đau khổ hơn.

Các con có thấy chẳng, suốt 25 thế kỷ nay, chiến tranh liên miên bất tận. Tại sao đạo Phật có mặt trên hành tinh này mà không có hòa bình thế giới. Tại sao và tại sao vậy???

Đừng hỏi tại sao. Đạo Phật chỉ được người ta biết đến với một cái tên Phật giáo, chứ nền đạo đức không làm khổ mình, khổ người của đạo Phật đã không lan rộng được, mà còn bị vùi lấp kể từ khi ông A Nan tịch.

Nền đạo đức sống không làm khổ mình, khổ người chỉ tồn tại có một trăm năm. Về sau này, Phật giáo đã biến hóa chia chẻ, phát triển thành nhiều hệ phái với các tôn chỉ mục đích khác nhau, như vậy mới có chùa to Phật lớn khắp nơi trên thế giới mọc lên như nấm.

Hôm nay, nhân ngày sinh nhật của Thầy 77 năm, các con là những người tổ chức mừng sinh nhật Thầy lần đầu tiên. Đó cũng là ngày mừng cho con người trên thế gian này sẽ có một nền đạo đức nhân bản - nhân quả. Nền đạo đức nhân bản -

nhân quả sẽ đem lại hạnh phúc cho muôn người, muôn nhà.

Người dựng lại đạo đức đó là Thầy. Khi Thầy chưa khởi xuống, thì có bao giờ ai được nghe những danh từ đạo đức không làm khổ mình, khổ người, khổ chúng sanh chưa? Có bao giờ ai nghe được những danh từ đạo đức nhân bản - nhân quả chưa? Từ ngày bộ sách Đường Về Xứ Phật ra đời mới có những danh từ này. Phải không các con?

Những danh từ này đã tiêu biểu làm cho mọi người chú ý và lắng nghe tiếng nói Phật giáo chân chánh. Từ những danh từ này, nó sẽ đi vào tâm hồn của mỗi người và nó sẽ biến dần qua từng hành động sống của mọi người sẽ không làm khổ mình, khổ người, khổ chúng sanh.

Nhờ đó, trên hành tinh này sẽ có nền đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người. Muốn được vậy và sự lan rộng nhanh chóng hơn, thì phải do nơi sức lực của các con, nơi trí óc và những chất xám của các con. Những gì các con đã ghi chép, đã viết ra đều là tiếp tay với Thầy dựng lại Phật giáo. Từ lâu, Thầy đã hằng mong ước có những cây bút, có những đầu óc sáng suốt, vì hạnh phúc của loài người mà sách tấn nhau để giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh; vì hạnh phúc của loài người mà khích lệ nhau tu tập xả tâm, ly dục ly ác pháp; vì hạnh phúc của loài

người mà các con viết lên từng kinh nghiệm tu tập những hành động đạo đức nhân bản - nhân quả để phổ cập đến hàng cùng, ngõ hẻm; bất cứ nơi đâu cũng có đạo đức này.

Mừng sinh nhật Thầy chính là những ngòi bút của các con viết lên NHỮNG GUỒN HẠNH SỐNG. Những gương hạnh sống rất quan trọng hơn lời nói suông các con ạ!

Các con viết được thì phải làm được. **Viết được mà không làm được là người phật tử phỉ báng Phật, phỉ báng Thầy.**

Các con nói được mà không làm được; Đại thừa và Thiên tông sẽ dựa vào chỗ đó mà phỉ báng Thầy; phỉ báng Thầy tức là phỉ báng giáo pháp của Phật.

Bởi những điều Thầy dạy là những điều trong kinh sách nguyên thủy dạy. Thầy không có pháp gì mới cả, chỉ dựng lại những gì của đức Phật đã bị ngoại đạo chìm mất qua kinh nghiệm tu tập của mình. Thầy đã triển khai và làm sáng tỏ đường lối của đạo Phật cho phù hợp với thời đại hiện nay; thời đại mà trí thức loài người đang phát triển cao, đang có sự hiểu biết sâu rộng, đang có những kiến thức khoa học để chứng minh đường lối tu học theo Phật giáo là một sự thật.

Thầy có bốn phận là dựng lên, làm sống lại

những gì của Phật giáo. Thầy chỉ là người nối tiếp cầm ngọn đèn chánh pháp của Phật, giúp cho con người trên hành tinh này thấy được đường đi, để thoát ra nơi rừng thẳm âm u trong đêm dày đặc bóng tối. Từ khi Thầy tu xong, chỉ có mong ước điều ấy.

Từ đây về sau, tất cả những người về Tu Viện Chơn Như, chấp nhận Chơn Như là nơi tu hành của mình, thì phải thấy trách nhiệm và bổn phận đối với chánh pháp của Phật.

Trước tiên là phải gắng sức tu tập, phải sống đúng giới luật, đừng để vi phạm dù những giới nhỏ nhặt. Sống như thế nào, tu như thế nào để xứng đáng là con của Phật, là đệ tử của Thầy thì những ngày mừng sinh nhật năm tới sẽ nói lên được ý nghĩa tốt đẹp hơn. Và như vậy, các con còn gặp Thầy lại nữa. Nếu các con tu hành có hình thức, giữ giới không nghiêm túc lấy lệ, thường hay phá giới hạnh độc cư, ngủ nghỉ phi thời, thì đó là nhân duyên đã hết; Thầy sẽ ra đi, và ra đi mãi mãi. **Vì các con tu tập không nhiệt tình, giữ gìn giới luật không nghiêm chỉnh, thì Thầy còn tha thiết sống trên thế gian này nữa để làm gì. Phải không các con?**

Còn nếu các con nỗ lực cố gắng tu hành sống đúng giới luật, sống không làm khổ mình, khổ người thì các con không cầu thỉnh Thầy ở lại,

nhưng Thầy cũng sẽ ở lại, ở lại mãi ngàn kiếp, vạn kiếp cùng bên các con.

Hiện giờ các con có người sống chưa đúng giới luật và tu tập còn chểnh mảng. Tuy Thầy không rầy la người nào hết, chỉ có nhắc nhở khéo léo để may ra các con biết sám hối sửa sai, biết giữ gìn Phạm hạnh trọn vẹn thì Thầy mới hoan hỷ. Nhưng các con không cố gắng tu tập và không giữ gìn giới luật, thì Thầy cũng đành chịu thôi! Chứ biết nói sao bây giờ!!!

Duyên Phật pháp không có. Nghiệp chúng sanh quá nặng. Thôi thì đành phải ra đi, từ đó âm thầm Thầy sẽ nhập diệt và mãi mãi không trở lại, như đức Phật đã vào Niết Bàn.

Nếu đạo đức nhân bản - nhân quả này mà không dựng lại được cho loài người, thì con người sẽ bị tiêu diệt; chính nó tiêu diệt lấy nó...

Hôm nay Thầy tuyên bố, để rồi ngày mai, các con sẽ thấy lời nói này không sai.

Ôi! Nghĩ đến ngày con người tự diệt mà lòng thương đau, xót xa vô cùng. Tuy rằng Thầy đã ra đi, những nỗi đau thương vẫn còn ấp ủ trong lòng. Dù bất cứ ở nơi đâu, Thầy vẫn thương những người đệ tử của mình đang sống trên hành tinh này không đủ phước duyên để thọ hưởng những đạo đức nhân bản - nhân quả không làm khổ mình,

khổ người. Một đạo đức sâu mầu cao thượng tuyệt vời, mà chỉ Phật giáo mới có mà thôi!!!

Đến đây, Thầy xin chấm dứt lời đáp từ mừng sinh nhật Thầy. Chúc tất cả các con dồi dào sức khỏe, tu tập xả tâm tốt.

Thân thương chào các con.

Thầy của các con

Thích Thông Lạc



Tâm Thư Ngày 12-12-2004



BỨC TÂM THƯ GỬI LIỄU TÂM

Kính gửi: Liễu Tâm. Ngoài bìa sách, con nên cho một ảnh Phật Thích Ca Thái Lan đang thực hành pháp Thân Hành Niệm.

Về phần ảnh của Thầy thì con không nên đặt trong sách. Đặt ảnh Thầy trong sách, người ta hiểu lầm là tâm Thầy còn tham danh con ạ!

Cho nên khi đặt ảnh Thầy vào trong sách thì con nên đề hàng chữ: *“Vì yêu cầu của phật tử, con xin Thầy hoan hỷ cho chúng con lưu niệm hình Thầy trong sách này”* (ảnh chân dung). Nhưng theo Thầy, tốt nhất là không nên đặt hình ảnh của Thầy trong sách.

Cuộc đời chỉ là một giấc mộng hời hững, có gì là danh; có gì là lợi? Đến với cuộc đời, vì lợi ích

cho mọi người, chúng ta hãy làm những gì cho đời, chứ không phải làm những gì cho đời để lưu danh thiên cổ. Chúng ta đến với cuộc đời với đôi bàn tay trắng, khi trở về lòng đất, **những gì chúng ta đã làm được là vì ích lợi cho đời, chứ không phải là để lưu dấu.** Phải không con?

Thầy đã nhiều lần nhắc nhở các con, nhưng các con không nghe. Những việc làm của các con là một kẻ hở để những người có ác ý tìm cách bài bác, chỉ trích, nói xấu Thầy... Vô tình chúng ta tạo nên ác nghiệp cho họ. Thật đáng thương các con ạ! Còn riêng Thầy khen, chê như gió thoảng ngoài tai, như nước đổ lá khoai, như nước chảy qua cầu.

Con còn nhớ không? Khi bộ sách Đường Về Xứ Phật được phép in ấn thì Nhà Xuất Bản Văn Hóa xin Thầy cho ghi tiểu sử và được in hình Thầy trong sách. Thầy trả lời:

Tiểu sử Thầy chẳng có gì. Là một công dân trong một nước đang bị chiến tranh, Thầy và mọi người dân trong nước phải cùng nhau chiến đấu để bảo vệ quê hương Tổ quốc thì có gì mà phải ghi. Đó là nhiệm vụ của người công dân.

Còn về tôn giáo, Thầy là một tu sĩ Phật giáo, bốn phận trách nhiệm của người tu sĩ Phật giáo là phải làm sáng tỏ tôn giáo của mình đang theo. Đây cũng là bốn phận trách nhiệm, có gì phải ghi. Phải không con?

Về cháu Nhung, nhân quả không ai thoát khỏi. Con hãy thay Thầy đến thăm cháu Nhung và đừng đả động gì đến chuyện kinh sách. Khi con báo cho ông Bắc biết thì cháu Nhung sẽ giải quyết với Nhà Xuất Bản, còn con chỉ đến thăm và dò xét mà thôi.

Thăm và chúc cả gia đình con đều mạnh khỏe. Riêng con nhớ xả tâm cho thật tốt, vì tất cả pháp đều vô thường.

*Kính thư
Thầy của con*

T.B: Thầy sẽ gửi cho con Điện phái và một tập sách mẫu.



Tâm Thư Ngày 10-4-2005

SỰ BẤT ĐỘNG CỦA PHẬT PHÁP

Kính gửi: Quý phật tử, những người con thân thương của Thầy!

Hỡi các con! Luật nhân quả không tha thứ cho một người nào, dù người ấy tu hành chứng đạo như Phật vẫn phải trả nhân quả.

Ngoại đạo, đệ tử và người thân trong gia đình của đức Phật đều muốn hại Phật, nên cho voi say, lăn đá, vu khống Phật với phụ nữ v.v... Lịch sử còn ghi đậm nét đau thương ấy, những vết thương đau ấy còn mãi muôn đời mà không ai không biết.

Còn Thầy thì sao? Mọi việc xảy ra tại Tu Viện Chơn Như này đều là do phước của chúng sanh chưa đủ, nên Thầy gặp nhiều điều khó khăn. Trong lúc Thầy hết sức tìm người để cố gắng đào

tạo những người cầm ngọn đuốc Phật pháp nối tiếp làm sáng tỏ đường lối của đạo Phật, nhưng gặp trường hợp này cũng đành chịu thôi. Đây là duyên của chúng sanh biết làm sao hơn. Phải không các con?

Đối với Thầy mọi việc xảy ra như nước chảy qua cầu, được mất là phước của mọi người, chứ đâu phải của Thầy. Thầy là người đã buông xả hết chuyện thế gian rồi, có gì của Thầy nữa đâu? Danh, lợi đối với Thầy như sương mai buổi sớm, như bong bóng nước, còn có nghĩa lý gì. Phải không các con?

Mục đích của Thầy là đem lại nền đạo đức nhân bản - nhân quả cho loài người. Đó là lòng yêu thương của Thầy đối với mọi người, với các con, Thầy chưa nỡ bỏ các con ra đi mà thôi, vì các con còn quá khổ đau.

Cuộc đời này không có vật gì làm Thầy luyện tiếc cả. Cho nên việc làm của Thầy được hay không được, còn có gì quan trọng đối với Thầy nữa đâu. Thầy chỉ thương cho chúng sanh không đủ phước hưởng nền đạo đức nhân bản - nhân quả mà thôi. Thầy ra đi bộ sách đạo đức làm người chưa xong và bộ sách Văn Hóa Truyền Thống Việt Nam chưa hoàn thành những đức hạnh của dân tộc Việt Nam của tu sĩ Phật giáo Việt Nam là một nỗi thương tâm to lớn trong lòng Thầy. Các

con có biết không?

Cái gì đúng là đúng; cái gì sai là sai; cái gì tốt là tốt; cái gì xấu là xấu, không thể che đậy, tất cả mọi sự việc thời gian sẽ trả lời. Còn nếu bây giờ mình oan thế này, thế kia thì oán hận càng sinh và cũng làm thêm cho sự việc càng xấu và đen tối hơn.

Từ lâu Thầy đã chịu biết bao điều tai tiếng từ những người học trò thân thương của mình, nhưng Thầy vẫn đứng sừng sững giữa đất trời bao la, mặc cho “Bát phong” thổi dồn dập, làm gì thì cứ làm, nhưng tình của Thầy vẫn thương những người học trò của mình sẽ mãi mãi trôi lăn trong lục đạo.

“Những buổi chiều tà mưa phủ trắng

Thầy cười tha thứ kẻ vong ân”

Với tâm bất động, Thầy sẽ xô ngã tất cả những tà pháp, nhất định chánh pháp của Phật sẽ được trường tồn. Tu Viện Chơn Như sẽ sáng chói huy hoàng. Càng gặp nhiều ác pháp gió dữ các con mới thấy sức mạnh của Tu Viện Chơn Như vĩ đại hơn bao giờ hết.

Các con hãy bền chí tu hành, đừng vì một lý do gì mà bỏ phí một cuộc đời trôi lăn trong lục đạo, phải xả tâm diệt ngã ly dục ly ác pháp, đừng để những chuyện nhỏ mọn chi phối tâm. Hãy bất động tâm trước các ác pháp và các cảm thọ. Đó là

các con đã trợ giúp Thầy và giữ gìn Tu Viện Chơn Như vững như tường đồng vách sắt, chứ các con động tâm buông xả pháp để tâm đau khổ là Tu Viện Chơn Như sẽ chìm mất trong đám mây mù của giáo pháp Đại thừa.

Thời đức Phật còn tại thế, Ngài cũng chịu biết bao nhiêu gian khổ trong 49 năm hoằng hóa độ sanh, vì đệ tử, vì người thân và vì ngoại đạo, nhưng chánh pháp của Ngài vẫn thường hằng và sừng sững đến ngày nay 2548 năm. Phật còn như vậy thì Thầy có khác gì. Phải không các con?

Vậy các con hãy bình tĩnh, tâm phải bất động đừng để tâm nghe bên này, bên kia mà hãy buông xuống hết. Trên cuộc đời này còn có vật gì, còn có danh gì mà thường hằng không thay đổi, tất cả đều là vô thường. Tất cả các pháp đều là vô thường thì còn có nghĩa gì là xấu, là tốt, là đúng, là sai, chỉ là một trò tuồng của nhân quả mà thôi.

Nếu các con không chánh niệm, tĩnh giác thì các con bị quy luật nhân quả chi phối, tâm các con sẽ điên đảo vô cùng và gánh chịu mọi sự khổ đau.

Các con hãy lắng nghe đức Phật dạy: *“Này các Tỳ kheo, nếu có người huỷ báng Phật, các Người chớ vì vậy mà sinh lòng công phẫn, tức tối tâm sinh phiền muộn, thời như vậy sẽ có hại cho các Người, làm cho các Người khổ đau không ích lợi gì?”*.

Đọc lời dạy này, khi các con nghe ai phỉ báng Thầy, nói xấu Thầy thì các con đừng sinh lòng công phẫn, đừng tức tối, mọi việc sẽ là một sự thật không ai có thể lấy trắng làm đen được.

Hãy lo tu tập xả tâm, đó là những điều cần thiết cho các con, mỗi người phải lo cứu mình, đừng để ác pháp chi phối tâm mình thì các con phải chịu khổ đau muôn vàn, Thầy cũng không thay thế chịu những nỗi khổ đau của các con được và cũng không ai cứu các con được, khổ đau các con phải chịu lấy. Mọi sự việc của tu viện đều có Thầy.

Tu Viện Chơn Như có Thầy, một trụ cột vững vàng, dù cho ai có làm gì thì trụ cột này cũng không đổ đâu các con ạ! Thầy sẵn sàng gánh vác mọi sự gian nan, thử thách, các con đừng bận tâm, hãy lo tu tập xả tâm cho sạch những ác pháp đang ngầm đốt cháy trong tâm của các con, các con có biết không?

Tu Viện Chơn Như càng nhiều gian nan thì mới thấy sự bất động của Phật pháp là vĩ đại. Các con còn yếu lắm, mới có tí xíu ác pháp mà tâm các con đã dao động mất tĩnh giác, không còn chánh niệm; tâm như điên đảo. Hãy xem những trò đùa của nhân quả nó làm gì nổi Tu Viện Chơn Như?

Ban bằng và đốt sạch Tu Viện Chơn Như ư!

Các con yên tâm, vì Tu Viện Chơn Như vẫn im lặng bất động, mặc cho các ác pháp làm gì cứ làm, vì nơi đây đâu còn danh, vì nơi đây đâu còn lợi. Nhất định Phật pháp phải trường tồn, đạo đức nhân bản - nhân quả phải sáng chói huy hoàng, không ai dập tắt nó được; nó sẽ được loài người bảo vệ.

Thăm và chúc các con vui mạnh, nhớ xả tâm tốt; đừng lo, mọi việc đều có Thầy.

Chơn Như, ngày 10 tháng 4 năm 2005

*Kính thư
Thầy của các con*



Tâm Thư Ngày 10-8-2005

LÒNG YÊU THƯƠNG CỦA THẦY BỨC TÂM THƯ GỬI QUÝ PHẬT TỬ

Kính gửi: Quý Phật tử, những người con thân thương của Thầy.

Hỡi các con! Trong những ngày qua Tu Viện đã xảy ra nhiều biến cố, nhờ những biến cố ấy mà các con đã biết ai là người đã ban bằng và đốt sạch Tu Viện Chơn Như chưa?

Trong bức tâm thư II Thầy đã nói: *“Mục đích của Thầy là đem lại nền đạo đức nhân bản - nhân quả cho loài người. Đó là lòng yêu thương của Thầy đối với mọi người, với các con, Thầy chưa nỡ bỏ các con ra đi mà thôi, vì các con còn quá khổ đau.*

Cuộc đời này không có vật gì làm Thầy luyện tiếu cả. Cho nên việc làm của Thầy được hay không được, còn có gì quan trọng đối với Thầy nữa đâu. Thầy chỉ thương cho chúng sanh không đủ phước hưởng nền đạo đức nhân bản - nhân quả mà thôi. Thầy ra đi, bộ sách Đạo Đức Làm Người chưa xong và bộ sách Văn Hóa Phật giáo Truyền Thống Việt Nam chưa hoàn thành những đức hạnh của dân tộc Việt Nam, của tu sĩ Phật giáo Việt Nam là một nỗi thương tâm to lớn trong lòng Thầy. Các con có biết không?”

Nếu tu viện Chơn Như bị ban bằng và đốt sạch thì các con có nổi lòng nào nhìn ngọn lửa nhân quả thiêu rụi này hay không? Hay chính các con đang tiếp tay với nhân quả để làm cho tu viện bằng địa càng sớm càng tốt.

Nếu các con không nổi nhẫn tâm tiếp tay đốt sạch Tu Viện Chơn Như thì các con hãy im lặng để xem tình đời gian ác đến mực nào. Các con còn nhớ lời khuyên trong bức tâm thư hai của Thầy không?

“Các con hãy bền chí tu hành, đừng vì một lý do gì mà bỏ phí một cuộc đời trôi lăn trong lục đạo, phải xả tâm diệt ngã ly dục ly ác pháp, phải sống đúng đạo đức không làm khổ mình, khổ người, đừng thấy lỗi người mà hãy thấy lỗi mình, đừng để những chuyện lừa đảo nhỏ mọn chi phối

trong tâm, phải sáng suốt nhận định một nhân quả đóng kịch rất khéo léo và tài ba mà không có một nghệ nhân nào diễn xuất hơn. Hãy bất động tâm trước các ác pháp và các cảm thọ. Đó là các con đã trợ giúp Thầy và giữ gìn Tu Viện Chơn Như vững như tường đồng vách sắt, chứ các con động tâm buông xả pháp để tâm đau khổ là Tu Viện Chơn Như sẽ chìm mất trong đám mây mù của giáo pháp Đại thừa.

Thời đức Phật còn tại thế, Ngài cũng chịu biết bao nhiêu gian khổ trong 49 năm hoằng hóa độ sanh, vì đệ tử, vì người thân và vì ngoại đạo, nhưng chánh pháp của Ngài vẫn thường hằng vàừng sững đến ngày nay, 2548 năm. Phật còn như vậy thì Thầy có khác gì. Phải không các con?

Vậy các con hãy bình tĩnh, tâm phải bất động đừng để tâm nghe bên này, bên kia mà hãy buông xuống hết. Trên cuộc đời này còn có vật gì, còn có danh gì mà thường hằng không thay đổi, tất cả đều là vô thường. Tất cả các pháp đều là vô thường thì còn có nghĩa gì là xấu, là tốt, là đúng, là sai, chỉ là một trò tuồng của nhân quả mà thôi.

Nếu các con không chánh niệm, tĩnh giác, thì các con bị quy luật nhân quả chi phối, tâm các con sẽ điên đảo vô cùng và gánh chịu mọi sự khổ đau”.

Trong cuộc đời tu và hành đạo của Thầy, có

nhieu khó khăn, nhưng Thầy đều vượt qua. Thầy không hề chùng bước trước mọi gian lao và thử thách. Khi tu hành xong Thầy chỉ mong dựng lại nền đạo đức của Phật giáo cho loài người, Thầy thương yêu con người lắm các con ạ! Vì nghiệp, họ đau khổ quá nhiều. Thầy kê vai gánh vác nghiệp của họ nên Thầy bị trù dập. Thầy im lặng như Thánh để xem mọi trò diễn xuất đóng kịch của họ làm gì được với chánh pháp của Phật. Nó muốn diệt nền đạo đức của Phật giáo một lần nữa ư! Nhưng đạo đức có mặt thì vô đạo đức sẽ không có mặt. Vì thế những người vô đạo đức đang ra tay diệt đạo đức. Các con có thấy không?

Với đôi mắt của người tu chứng đạt chân lí, họ nghe và thấy sự gian xảo, hung ác của những người chưa hiểu đạo đức, có thể độc hơn loài hơn loài ác thú, miệng họ độc hơn miệng loài rắn độc, mỗi lần mở miệng là nọc độc truyền khắp nhiều người, khiến cho những người bị nọc độc quá khổ đau gần như muốn chết. Nhưng Thầy rất thương yêu họ, Thầy ước nguyện cho họ sớm giác ngộ để biết đâu là thiện, đâu là ác pháp; đâu là nhân, đâu là quả. Chính họ đang tạo nhân ác thì họ gánh chịu quả khổ đau liền, khổ đau gần như muốn chết.

Trong lúc này, Thầy chỉ cần vào Niết Bàn thì an ổn hơn, nhưng vậy thì ma vương sẽ lừng lẫy và

chúng sanh còn biết nương tựa vào đâu? Biết đường nào mà đi?

Hơn 2500 năm nay, nếu không có Thầy thì ai là người vạch lối chỉ đường cho mọi người thấy được Chánh pháp của Phật; ai là người khởi xướng dựng lại nền đạo đức nhân bản - nhân quả của Phật giáo?

*Kính thư
Thầy của các con*



Tâm Thư Ngày 05-4-2006



BỨC TÂM THƯ GỬI BÁO CÔNG AN TP HỒ CHÍ MINH



ính gửi: Tòa soạn Báo Công an Thành phố
Hồ Chí Minh.

Tai nạn giao thông trong những năm qua ở tất cả mọi nơi trên toàn quốc. Thật là đau xót và nhức nhối.

Đây là nỗi bức xúc và rất nan giải mặc dù đã được Đảng, Chính quyền các cấp, các địa phương và ngành Cảnh Sát Giao Thông hết sức quan tâm. Chúng ta đã tiến hành nhiều biện pháp tuyên truyền giáo dục, hướng dẫn, tăng cường quản lý, xử lý theo luật, tổ chức liên tục các chiến dịch nhằm bảo đảm an toàn giao thông, nhằm hạn chế thấp nhất số vụ tai nạn. Song, trong thực tế vẫn còn vấn đề cần phải giải quyết tận gốc.

Sự hiểu biết về luật giao thông của người cùng phương tiện tham gia giao thông là quan trọng, nhưng điều quan trọng lớn hơn và then chốt, đó là đạo đức của người tham gia giao thông.

Nếu mọi người ý thức rõ ràng bốn phận, trách nhiệm của mình khi tham gia giao thông, biết sống không làm khổ mình khổ người thì mọi sự đều trở nên tốt đẹp.

Chúng tôi là những người tu hành theo Phật giáo, khi đọc báo “Công an Thành phố Hồ Chí Minh”. Chúng tôi rất xót xa trước những bài và ảnh mà tòa soạn đưa tin về tai nạn giao thông.

Suy cho cùng các tai nạn xảy ra hầu hết đều có nguồn gốc từ chỗ thiếu đạo đức giao thông, không thấy được trách nhiệm với mình với người. Vì thế mới có chương I đạo đức giao thông trong Bộ sách “đạo đức” làm người nhiều tập. Chúng tôi mong những trang sách này ít nhiều góp phần giúp mọi người tỉnh giác, có ý thức giữ gìn chấp hành luật lệ giao thông, Nhà nước và nhân dân cùng gắng sức thiết lập trật tự giao thông, giảm thiểu thấp nhất số vụ tai nạn.

Trong sách chúng tôi có sử dụng một số ảnh của Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh để minh họa dẫn chứng, chúng tôi thành thật xin lỗi và biết ơn Tòa soạn cùng tác giả. Kính mong Tòa soạn và các tác giả cảm thông cho.

Chúng tôi xin trân trọng gửi tới Tòa soạn hai tập sách vừa được xuất bản. Mong được sự góp ý, giúp đỡ, và nhất là những ảnh tư liệu tốt - rõ nét để lần tái bản tới, “Đạo đức làm người” tập I được hoàn chỉnh hơn, ảnh đẹp hơn.

Một lần nữa xin cảm ơn Ban Lãnh đạo cùng Tòa soạn.

Kính ghi

Viện chủ Tu Viện Chơn Như

Trưởng lão Thích Thông Lạc



Tâm Thư Ngày 02-5-2006

XIN Ý KIẾN
TRIỂN KHAI GIÁO DỤC
ĐẠO ĐỨC CON NGƯỜI
BỨC TÂM THƯ GỬI
NHÀ CHỨC TRÁCH

Kính gửi: Ông (Bà)..... Như mọi người đều biết, lúc sinh thời, Bác Hồ kính yêu rất chăm lo việc giáo dục đạo đức, xây dựng con người mới. Trước lúc vĩnh biệt chúng ta, trong di chúc, Bác cũng thiết tha căn dặn toàn Đảng toàn dân điều này.

Trong đời sống, con người vô đạo đức hành động của họ không khác gì một con thú vật.

Một gia đình thiếu đạo đức là một gia đình đau khổ.

Một xã hội thiếu đạo đức là một xã hội mà mọi

người sống gian ác, xảo trá, lường gạt, bon chen chà đạp lên nhau để cướp miếng ăn, của cải vật chất và danh lợi. Ở đó, đồng tiền được xem là trên hết.

Một đất nước không có đạo đức là một đất nước không phồn vinh thịnh trị, mưa không thuận gió không hòa, thường xảy ra trộm đạo cướp của giết người, bạo loạn binh đao xung đột khiến cho đất nước đó không an bình.

Khi đạo đức bị băng hoại, lương tri và lương năng cũng biến mất. Nhà nước phải dùng pháp luật để ngăn cấm và trừng trị những kẻ phạm tội, nhưng pháp luật là pháp luật. Với những người vô đạo đức thì họ chẳng bao giờ sợ pháp luật. Khi được trả tự do họ lại chứng nào tật ấy nhất là những người đã thành đầu trộm đuôi cướp, du côn du đảng.

Vì vậy, đạo đức và việc giáo dục đạo đức rất quan trọng đối với cuộc sống hằng ngày của con người.

Từ xưa đến nay, con người đã nói rất nhiều về đạo đức. Mỗi xã hội loài người lại có những yêu cầu và chuẩn mực riêng về đạo đức, nhưng những đạo đức ấy chưa đủ, chưa mang đến sự bình an cho loài người. Nhất là hôm nay với sự tiến bộ vượt bậc của khoa học toàn cầu đang vào thời kỳ công nghiệp hóa. Vật chất càng nhiều, đời sống

con người càng đầy đủ tiện nghi thì tâm tham đắm đòi hỏi càng nhiều. Tâm tham đắm và đòi hỏi càng nhiều thì đạo đức sẽ mất dần, con người sẽ phải chuốc khổ đau nhiều hơn.

Có người lầm cho rằng vật chất càng nhiều; cuộc sống tất phải hạnh phúc. Điều này không đúng. Vật chất càng nhiều sẽ càng nhiều bon chen, đua đòi; con người sinh tâm hung ác giết hại lẫn nhau; ai ai cũng nghĩ đến danh lợi. Người ta sẽ không còn nghĩ đến đạo đức. Khi đã vì danh lợi, lúc ấy, con người chẳng khác một con thú hung dữ.

Trên hành tinh này, hôm nay đạo đức đang xuống dốc không riêng ở một nước nào. Nạn khủng bố giết người vô tội vạ, những hành động man rợ, tham nhũng, sa đọa, phi nhân tính ngày càng gia tăng.

Vì thế với chúng ta, việc giáo dục đạo đức xây dựng con người mới là việc làm của toàn Đảng toàn dân, của mọi ngành, của mọi nhà, mọi người là sự kết hợp trong nhà trường và ngoài nhà trường, là trách nhiệm và hành động thiết thực của mọi người dân yêu nước.

Muốn chấm dứt khổ đau của con người trên hành tinh này, thì không có phương cách nào tốt hơn là xây dựng nền đạo đức nhân bản - nhân quả tự mỗi người sống không làm khổ mình khổ

người.

Với tấm lòng thiết tha yêu thương con người, yêu cuộc sống, yêu đất nước quê hương. Tu Viện chúng tôi soạn bộ sách “Đạo Đức Làm Người” gồm 24 tập.

Bộ sách “Đạo Đức Làm Người” ra đời là ngăn chặn những hành động ác - làm khổ mình khổ người. Nó nhằm quân bình vật chất và tinh thần giúp cho cuộc sống bình ổn an vui.

Bộ sách xác định cho chúng ta biết hành động thế nào là thiện, thế nào là ác.

Bộ sách “Đạo Đức Làm Người” sẽ chỉ bày cho chúng ta đạo đức vệ sinh: Vệ sinh môi trường sống, vệ sinh đời sống đối với mình, với người, vệ sinh cơ thể, vệ sinh tư tưởng, v.v... Nó còn dạy cho chúng ta đạo đức giao thông, đạo đức hiếu sinh, đạo đức buông xả (không tham lam trộm cắp) đạo đức chung thủy; đạo đức thành thật và uy tín; đạo đức khôn ngoan; đạo đức cha mẹ với con cái; đạo đức con cái với cha mẹ; đạo đức chồng đối với vợ; đạo đức vợ đối với chồng; đạo đức thầy đối với học trò; đạo đức học trò đối với thầy; Đạo đức lời nói; cách xưng hô nói chuyện với mọi người, những văn hóa giao tiếp ứng xử hằng ngày, v.v...

Trên đây là hai tập (một và hai) của bộ sách

“Đạo Đức Làm Người” 24 tập, được Nhà Xuất bản Tôn giáo - Ban Tôn giáo Chính phủ cùng Tu Viện Chơn Như là đối tác liên kết xuất bản lần lượt giới thiệu trong năm 2006 - 2007.

Chúng tôi xin trân trọng kính gửi tới Ông (Bà)..... nghiên cứu xem xét nội dung sách đạo đức, và cho biết ý kiến giúp đỡ chúng tôi trong việc triển khai giáo dục đạo đức con người theo định hướng của Nhà nước trong sự nghiệp xây dựng xã hội mới, con người mới. Góp phần thiết thực xây dựng những khu dân cư văn hóa.

Tại Long Thành - Đồng Nai có người hiến cúng 2 ha đất vườn cây ăn quả nên Tu Viện Chơn Như có nguyện vọng đang xin cấp cho giấy phép để xây dựng một điểm ở Long Thành - Đồng Nai, lấy tên là “Trung tâm An dưỡng Chơn Lạc”.

Đây là một tổ chức từ thiện nhằm đáp ứng yêu cầu nghỉ ngơi của người có tuổi hoặc người yếu sức. Nếu có giấy cho phép của địa phương hoặc cơ quan, Trung tâm có thể tiếp nhận an dưỡng.

Về vật chất, người an dưỡng ăn thức ăn chay thanh tịnh hợp lý.

Về tinh thần, được nghỉ ngơi, tập pháp thư giãn, tập tĩnh giác - thiền định, học đạo đức theo chương trình nội dung bộ sách “Đạo Đức Làm Người” đã được xuất bản.

Chúng tôi thiết tha mong được sự nghiên cứu xem xét nguyện vọng và được sự chỉ đạo cổ vũ quan tâm giúp đỡ của Ông (Bà)..... để chúng tôi được tham gia tích cực trong sự nghiệp xây dựng đạo đức con người mới, cuộc sống mới, cũng như đạo đức sống không làm khổ mình, khổ người để có một cuộc sống mọi người thực sự ấm no, hạnh phúc.

Kính thư

Viện chủ Tu Viện Chơn Như

Trưởng lão Thích Thông Lạc



Tâm Thư Ngày 20-10-2006



TU LẠI TỪ ĐẦU TRẢ LỜI CÂU HỎI CỦA KIM TIÊN

Kính gửi: Kim Tiên.

I/ Ngồi thiền vắng bật vọng niệm là thiền ức chế tâm, thuộc về Thiền Đông Độ. Con nên lưu ý.

1- Khi ức chế không nổi thì vọng niệm tuôn trào: “vọng niệm trở lại nhiều”.

2- Còn lúc bật vọng niệm thì không suy tư được, chỉ suy nghĩ về “đề mục” đang tu, đó là ý thức vô phân biệt. Tu hành như vậy là làm liệt ý thức, không lợi ích, đó là lỗi tu theo thiền Đông Độ, chỉ cố gắng diệt vọng niệm (chẳng niệm thiện niệm ác). Phật giáo nguyên thủy không chủ trương diệt vọng niệm ý thức, mà diệt niệm ác bằng ý thức, lấy ý thức làm chủ (ý làm chủ, ý tạo tác, ý

dẫn đầu các pháp). Con đã tu sai rồi, hãy sửa lại, đừng tu tập pháp đó nữa.

II/ Nghe và cảm nhận hơi thở như một loạt bong bóng đẩy lên chìm xuống, trạng thái này là tưởng tức do con tu hơi thở sai, không theo 16 đề mục hơi thở của Phật dạy; tu theo pháp môn Minh Sát phỏng xệp thở theo cơ bụng nên bị thỉnh, thọ tưởng của hơi thở. Phải đình chỉ ngay cách tu tập này.

III/ Do tu ức chế tâm, không xả tâm, nên khi tiếp xúc và va chạm với mọi người thì con bị chao đảo như bị say sóng, đó là do con không tu Định Vô Lậu. Không tu Định Vô Lậu mà chỉ tu ức chế tâm nên con bị mất ngủ. Tu ức chế tâm mà không nhập vào Không Vô Biên Xứ được, nên có sự phản ứng của ý thức, vì thế con không làm chủ được tâm (nên vừa ngồi thì tâm ý mãnh liệt muốn đứng dậy).

Người mới vào tu phải giữ gìn giới luật nghiêm túc; **để giữ gìn giới luật nghiêm túc mà không bị ức chế thân tâm thì phải tu quán các đề mục như:**

- 1- Quán thân bất tịnh
- 2- Quán pháp vô thường
- 3- Quán thọ thị khổ
- 4- Quán tâm vô ngã

Còn khi tu ức chế tâm vắng bật vọng niệm, rồi sau đó tu quán là con bị tưởng tuệ. Con nên theo lớp học Chánh Kiến để quán đúng chánh pháp của Phật thì sẽ cảm nhận sự giải thoát của thân tâm, còn quán như con là tu quán chung chung, nên kết quả ít lắm.

Để đẩy lui được bệnh khổ thì con nên tu tập đề mục thứ năm của Định Niệm Hơi Thở. **Đây mới là pháp làm chủ bệnh của Phật: “An tịnh thân hành tôi biết tôi hít vô, an tịnh thân hành tôi biết tôi thở ra”.** Đó là đề mục của hơi thở để trị bệnh khổ của Phật giáo. Còn con tu nhìn thẳng vào cảm thọ đó là phương pháp của các Tổ.

Đọc bức thư thứ hai của con, Thầy thấy con đã tu sai pháp hết rồi, nên mới đưa đến tình trạng rối loạn thân tâm như con đã trình trong thư.

Thiền của Phật mà từ xưa đến giờ người ta đã quan niệm sai, cứ dùng pháp ức chế tâm cho hết vọng niệm.

Thiền của Phật do từ giới luật mà có định; do từ giới luật mà có định là phải sống đúng đức hạnh không làm khổ mình, khổ người, sống như người bình thường nhưng giới luật nghiêm túc, không vi phạm những lỗi nhỏ nhặt, nhờ đó tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ. Tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ là định của Phật,

chứ không phải tu tập cho hết vọng niệm. Con có hiểu chưa?

Con đã bỏ hết cuộc đời, bỏ mặc chồng con để tu hành, thế mà con tu được những gì đây? Thầy thương cho các con, tội nghiệp cho các con nhưng biết làm sao bây giờ.

Hãy bắt đầu tu lại từ đầu, hãy vào lớp Chánh Kiến, lớp Chánh Tư Duy rồi lần lượt tu học đến lớp Chánh Định thì mới chứng quả A La Hán vô lậu hoàn toàn.

Tu mà tâm không thanh thản, an lạc và vô sự là tu sai hết rồi con ạ!

Phật dạy: ***“Pháp ta không có thời gian, đến để mà thấy”***, tức là thấy ngay sự giải thoát, không thấy ngay sự giải thoát là tu sai con ạ!

Thầy ước nguyện cho tất cả chúng sanh ngộ được chánh pháp của Phật để tu tập giới luật, đừng tu tập ức chế tâm không vọng niệm. Ước chế tâm không vọng niệm là một điều sai trong Phật pháp. Xin mọi người lưu ý.

Thăm và chúc con thân tâm thường an lạc, nhớ xả tâm tốt.

Thầy của con



Tâm Thư Ngày 06-12-2006



PHẢI HỌC GIỚI LUẬT BỨC TÂM THƯ GỬI TỪ QUANG

Kính gửi: Từ Quang. Con trình sự tu tập là đúng, không sai, nhưng con nên phân biệt TỈNH THỨC và TỈNH GIÁC. Tỉnh thức thuộc về thân, nên tu tập THÂN HÀNH. Thân hành thì có pháp THÂN HÀNH NIỆM; còn tỉnh giác thuộc về tâm, nên tu tập Ý HÀNH thì có pháp ĐỊNH VÔ LẬU.

Trong thư con viết: “*Đi hết 10 phút thì chuyển qua ngồi xả tâm 10 phút*”. Con nên lưu ý, đi 10 phút tức là tập tỉnh thức trên thân hành, nếu không thiện xảo khéo tu tập tỉnh thức trên thân hành và còn để phạm những lỗi nhỏ nhặt trong giới luật thì sẽ rơi vào ĐỊNH TUỞNG; còn ngồi xả tâm 10 phút

mà không thiện xảo khéo léo thì bị ức chế niệm, sẽ rơi vào TUỆ TƯỚNG. Tu như Thiện Thảo, tưởng mình là chứng đạo nên khoe khoang với mọi người nhập định này định kia, đó là tâm danh lợi khởi lên.

Thiện Thảo trong “Bảy Thág Tu Tập Chứng Đạt Chân Lý” phá hạnh ĐỘC CỬ, còn nói chuyện rất nhiều; phá hạnh VÔ SỰ đi trồng cây kiểng; làm đẹp nhà cửa phạm giới luật KHÔNG NÊN TRANG ĐIỂM; giờ giấc không nghiêm chỉnh, lúc ngủ giờ này, lúc ngủ giờ khác, phạm giới NGỦ PHI THỜI; không chứng thiền định nói mình chứng thiền định; không có chư thiên, bị thỉnh tưởng nói là chư thiên báo, đó là phạm giới ĐẠI VỌNG NGŨ. Một khi đã tu sai không hiểu đúng pháp thì phạm biết bao nhiêu giới luật.

Xả tâm có không gian rộng để có tầm nhìn xa thoải mái, rồi lắng nghe từng tâm niệm của mình, để ly dục ly ác thì tu tập đúng.

Xả tâm không có không gian rộng để có tầm nhìn xa thoải mái, nhưng lại luôn nhìn tâm để thấy từng tâm niệm khởi lên mà quán xét tác ý xả để ly dục ly ác pháp, đó là tu tập đúng.

Xả tâm có không gian rộng để có tầm nhìn xa thoải mái, nhưng lại chú tâm vào cảnh vật là ức chế niệm, không niệm khởi là sai. Con nên chú ý: sự tu tập không khéo sẽ sai lạc và sai lạc thì uổng

công tu tập.

Chỗ không niệm khởi là do Giới luật nghiêm chỉnh, ly dục ly ác pháp nên rất tự nhiên thanh thản, an lạc và vô sự, còn bắt buộc tâm thanh thản, an lạc và vô sự thì coi chừng bị ức chế tâm mất tự nhiên.

Trong bảy tháng tu tập để chứng đạt chân lí, hầu hết các con đều phạm giới độc cư và các giới khác nữa, nên Thầy xét thấy phải đi vào căn bản từ giới luật rồi đến thiền định, vì thế phải có chương trình giáo dục đào tạo; có chương trình giáo dục đào tạo là phải có giáo án được thành lập, nhân sự phải có người. Nhưng Tu Viện thì sóng gió, cho nên Thầy rất khó ở một bên với các con được để đào tạo. Tuy nhiên, dù Thầy ở xa nhưng vẫn hướng dẫn các con biên soạn giáo án được.

Biên soạn giáo án và đứng lớp dạy là các con đang tu tập và sống trong giới luật đức hạnh. Người sống đúng giới luật và đức hạnh là người xả tâm, ly dục ly ác pháp, là người chứng giới luật; người chứng giới luật là một vị thầy xứng đáng dạy giới luật. Ông A Nan và một số tỳ kheo chỉ chứng giới luật, vâng lệnh Phật đến dạy bên ni chúng, còn bây giờ các con giới luật còn vi phạm thì phải học giới luật. Học tu giới luật là phải biên soạn giáo án giới luật và phải giữ giới mới đứng lớp dạy, có như vậy các con mới chứng giới luật,

sau khi chứng giới luật xong, thì mới được tuyển vào lớp tu tập bảy tháng chứng đạt chân lí. Có dịp gặp Thầy sẽ được dạy rõ ràng hơn.

Quyển “Bạc Ba Minh” muốn xin phép để phổ biến rộng rãi thì phải sửa lại những chỗ tu tập tỉnh thức và tỉnh giác, để mọi người tu tập không bị hiểu lầm lạc. Còn nữa, phải bỏ bớt những đoạn thừa lặp đi lặp lại nhiều lần làm mất giá trị tập sách; văn nói ra thì được, nhưng khi viết thành sách thì phải gọn gàng và rõ ràng.

Còn xin phép in ấn trong giai đoạn này, đất nước mở cửa không còn khó như lúc trước nữa, con nên để Thầy giúp cho.

Khi ý thức không hoạt động tức là không niệm khởi do ức chế tâm, thì mười tám loại tướng xuất hiện gồm có:

1- Sáu Căn tướng: nhãn tướng, nhĩ tướng, tỷ tướng, thiệt tướng, thân tướng, ý tướng;

2- Sáu Trần tướng: sắc tướng, thanh tướng, hương tướng, vị tướng, xúc tướng, pháp tướng;

3- Sáu Thần Thông tướng: nhãn tướng thông, nhĩ tướng thông, tỷ tướng thông, thiệt tướng thông, thân tướng thông (thần tức thông tướng), tha tướng thông (tha tâm thông tướng).

Thăm và chúc con mạnh, tu tập thấy cái gì lạ hoặc nghĩ tướng tu chứng cái này cái kia là sai,

phải buông xuống hết. Chỉ một điều duy nhất là tâm tự nhiên thanh thản, an lạc và vô sự là đúng, còn ức chế cũng là sai.

*Thân thương chào con
Thầy của con*



Tâm Thư Ngày 07-01-2007



TRẢ LỜI NHỮNG THẮC MẮC CỦA CHƠN NIỆM

Kính gửi: Chơn Niệm.

1- Lớp Chánh Kiến là lớp dạy kinh, nên Thầy cho các con ngồi trả lời là đúng theo nghĩa kinh điển.

2- Từ khi Thầy rời khỏi Tu Viện mới có Bảng Tuyên Bố Kết Quả, mới triển khai lớp học giới luật NGŨ GIỚI, thì có gặp con bao giờ đâu, mà con lên hỏi Thầy gọi thầy Chơn Thành bằng HIỀN GIẢ?!

Xin trả lời hai chữ HIỀN GIẢ, các con dùng cho thầy Chơn Thành có đúng không. Tập 5

Đường Về Xứ Phật có dạy, người nào giới luật giữ gìn nghiêm túc thì gọi là HIỀN GIẢ, nhưng bài Tuyên Bố Kết Quả Bảy Tháng Tu Học, Thầy có xác định thầy Chơn Thành còn phạm vào những giới nhỏ nhất. Như vậy, các con dùng hai chữ HIỀN GIẢ có đúng chưa?

3- Lớp học về đạo đức cần phải đào sâu tất cả nghĩa đạo đức, cho nên có những người hiểu như thế này, như thế khác làm cho lớp học rất sống động, mà tu sinh là những người đào sâu vào tri kiến của mình mới gọi là chương trình giáo dục đào tạo, nếu những ý kiến không giải quyết được thì đưa những ý kiến đó đến hỏi Thầy, thì làm cho sự hiểu của tu sinh càng dồi dào và thâm sâu, chứ làm gì có nổi giận tìm cách ly gián chia rẽ. Đây là lớp học đạo đức, chứ đâu phải sự tranh chấp hơn thua ngoài đời.

Trong kinh Phật có đoạn kinh nói về các vị Bà La Môn tranh chấp pháp mình cao hơn pháp người khác, bằng những lý luận lập trường vững vàng, không ai chịu thua ai. Lúc bấy giờ, họ đồng đưa đến hỏi Phật, còn bây giờ, có Thầy trả lời những ý kiến hiểu biết của tu sinh người nào đúng, người nào sai, nhờ đó lớp học sống động, tu sinh càng tiến bộ và thấm nhuần đạo đức càng mau hơn.

Ý hiểu biết của con và của Thanh Quang càng đào sâu vào đạo đức nhân quả. Có hai sự hiểu biết

khác nhau, nhờ đó mới đào sâu vào nhân quả và những ý ấy được Thầy chỉ định. Con hiểu như vậy và Thanh Quang hiểu như vậy chưa hẳn đã là đúng, chỉ có Thầy xác định, làm cho con, Thanh Quang và các tu sinh mới hiểu rõ nghĩa hơn. Lớp tu học đào tạo là phải vậy mới đúng nghĩa rèn luyện đào tạo.

4- Đây là lớp học đạo đức tình thương của Thầy triển khai, nên lúc nào Thầy cũng ở sau lưng để dạy dỗ các con. Cái suy nghĩ của con không đúng tinh thần đạo đức ở trong lớp học này. Tu sinh trong lớp học này là những người đang ương giống đạo đức, có đâu lại có những tư tưởng như con nói là sân giận. Nếu sân giận thì họ cũng biết mà xả tâm; xả tâm là một bài học đạo đức rất tốt.

Qua bài học đạo đức về “Chú Bé Ném Đá”, con không hiểu nên phát biểu ý kiến sai. Khi người tài xế bước xuống xe, quá tức giận nên nắm cổ áo chú bé để đánh, thì chú bé sợ hãi phải khóc chứ sao. Lúc bấy giờ chú bé vừa khóc vừa nói thì tài xế không đánh, nhưng sưng sờ. Cho nên, muốn phát biểu một điều gì cần phải rõ. Chính con hiểu tâm con qua tâm niệm của người khác nên thấy mọi người không thiện. Vì thấy mọi người không thiện, nên làm tâm con khổ.

Không ai nổi nóng, họ chỉ thấy con nói sai ý bài học mà phát biểu chính đốn sự hiểu sai của

con mà thôi.

5- Người đứng lớp dù có tài, mà học viên không tin tưởng thì cũng đành chịu thôi. Huống là thầy Chơn Thành chỉ tập sự đứng lớp dạy, được như vậy cũng rất đạt chất lượng.

6- Sự tu học của các con chưa có công đức gì, mà nguyện đem công đức này hồi hướng thì e rằng không thật.

7- Niệm hồng danh Phật ba lần liên tục rồi xá một lần.

Về giới luật và các pháp Yết Ma các con chưa thông suốt, còn phải học nhiều nữa. Chỉ đọc sơ sơ giới cấm mà nghĩ như thế này, như thế khác là không hiểu gì hết. Cái sai của các con là hiểu lầm lớp học giới luật và lớp học kinh điển. Hai lớp học không giống nhau, vì giới phải dạy đúng giới; kinh phải dạy đúng kinh. Qua những bức thư các con gửi Thầy thì trình độ kinh và giới của các con còn phải học nhiều hơn nữa. Tu thì chẳng đến đâu mà học thì chưa thông suốt, thật tội cho các con lắm.

8- Những bao ni lon, nhựa xộp đem đốt liền, đừng để lâu có kiến hoặc côn trùng đốt thì tội nghiệp chúng lắm. Nên đốt liền là tốt nhất, đừng đem chôn và ném bỏ bậy là mất vệ sinh.

9- Giảng viên chỉ có bốn phận là dạy theo

đúng giáo án, chứ không được dạy ngoài giáo án. Đây là lớp học sơ cấp của giới luật đức hạnh NGŨ GIỚI, bằng cách đưa ra một mẫu chuyện đạo đức và đặt nhiều câu hỏi quanh mẫu chuyện đó để bắt buộc học viên động não, nhờ đó mới thấm nhuần đạo đức. Đó là chương trình giáo dục đào tạo.

10- Những câu hỏi và những ý kiến ngoài bài học với mục đích xây dựng học viên biết cách xưng hô, chào hỏi, đứng, ngồi trả lời những câu hỏi cho có nề nếp đạo đức. Lỗi này là do Thầy không chuẩn bị trước cho các con, nhưng nó là bài học đạo đức khó quên. Cái hay nhất là tinh thần đóng góp đạo đức bằng mọi ý kiến của tu sinh xây dựng lớp học.

11- Thời gian tu học mà tất cả tu sinh xin thêm 30 phút thì giảng viên phải chấp nhận, nhưng một người xin thì không được.

12- Câu hỏi phải rõ ràng, thì câu trả lời mới xác định đúng, chứ hỏi chung chung thì không thể trả lời đúng được. Thầy Chơn Thành trả lời ở góc độ trong Tu Viện chứ không phải trả lời ở ngoài Tu Viện, vì đây là một bài học đạo đức trong giáo án mà các tu sinh chưa học đến.

13- Hai câu niệm Phật có thay đổi là do thầy Thanh Từ sửa lại: “*Nam Mô Phật Bốn Sự...*”, chữ Phật đứng trước. Còn trong các chùa Đại thừa Tịnh Độ niệm: “*Nam Mô Bốn Sự...*”, chữ Phật

năm sau.

Câu niệm Phật sau do Phật giáo Trung Hoa truyền qua Việt Nam. Niệm Phật như vậy hơn 2000 năm nên đã trở thành Việt hóa. Chúng ta thấy chữ Phật nằm phía sau cũng hay và thành thói quen thì nên chọn câu sau mà niệm.

14- Đã nói là lớp học thì giảng viên nữ hay nam đều đến bực giảng như nhau.

15- Thầy Chơn Thành người đang tập đứng lớp, chứ chưa phải là giảng viên, vì giảng viên phải biết biên soạn giáo án của lớp mình.

16- Thầy Chơn Thành còn đang tập sự đứng lớp, nên ngồi ngang như các tu sinh, vì Thầy còn đang tu học chứ chưa phải là tu xong.

Hình Thầy trong lớp học mới là giảng viên chánh thức, nên được ngồi trên cao hơn các tu sinh. Đó là đúng theo tinh thần kính trọng Phật. Phật thường ngồi cao hơn chúng tỳ kheo.

17- Sự xưng hô giữa giảng viên và học viên Thầy có gửi cho các con một bức thư rồi.

18- Tất cả những gì không hiểu thì các con có quyền thưa hỏi, một người hỏi là giải quyết cho bao nhiêu người. Vì lợi lạc, Thầy cho phổ biến những bức thư của Thầy gửi cho các con làm lợi lạc cho mọi người, có gì mà các con sợ, vì các con còn đang tu học chứ đâu phải tu xong. Nếu tu

xong, thì các con có cần gì thưa hỏi.

*Thăm và chúc các con tu học cho tốt
Thầy của các con*



Tâm Thư Ngày 11-9-2007

VỀ VIỆC BIÊN SOẠN KINH SÁCH

Kính gửi: Các con thân thương! Hỡi các con thân thương! Các con hãy ghi nhớ những lời dạy này:

Về việc biên soạn kinh sách, khi tu hành chưa xong, các con đừng nên biên soạn kinh sách, mà hãy dành tất cả thời gian để cố gắng học tập những gì cần học tập; để cố gắng tu tập những gì cần tu tập; để cố gắng sống đúng đức hạnh những gì chưa đức hạnh; để cố gắng hộ trì và bảo vệ chân lí những gì chưa hộ trì và bảo vệ chân lí; để cố gắng ly dục, ly ác pháp những gì chưa ly dục, ly ác pháp; để cố gắng giữ gìn tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ, những gì chưa giữ gìn được tâm bất động trước các ác pháp và các cảm

thọ; để cố gắng giữ gìn tâm thanh thản, an lạc và vô sự, những gì chưa giữ gìn được tâm thanh thản, an lạc và vô sự. Bởi đó là con đường cứu cánh, giúp các con vượt qua biển khổ sinh tử, luân hồi.

Chừng nào các con tu tập làm chủ sinh tử, chấm dứt luân hồi, chừng đó, các con mới đủ trí tuệ và kinh nghiệm viết và biên soạn kinh sách. Kinh sách viết ra do tu chứng quả A La Hán mới có một giá trị vô giá, vì nó lợi ích thiết thực và gần gũi với đời sống loài người. Vì vậy mỗi đoạn, mỗi lời trong kinh sách đó đều là những hành động thiết thực chủ động, mang tính đạo đức nhân bản - nhân quả, thường làm lợi ích cho mình, cho người và cho tất cả chúng sinh. Ngược lại, các con tu hành chưa chứng đạo mà viết kinh sách là các con nuôi bản ngã, đó là một tai hại rất lớn cho bản thân của các con trong khi đang tu tập. Hầu hết mọi người viết kinh sách với mục đích rõ ràng, không thể che giấu được ai cả. Bởi người tu hành chưa chứng đạo, tâm còn tham, sân, si, mạn, nghi đầy đầy nên viết kinh sách là vì cầu danh, cầu lợi, chứ không phải vì lợi ích cho con người. Cho nên kinh sách viết như vậy, chứ không có một người nào chịu trách nhiệm khi có người theo sách đó tu tập lỡ bệnh tật điên khùng thì chịu lấy. Tác giả không chịu thay cho quý vị đâu!

Người tu hành chưa chứng đạo viết kinh sách

bản ngã thường to lớn, là do tâm chạy theo danh, lợi. Người tu hành mục đích là phải biết diệt ngã xả tâm, ly dục ly ác pháp. Thế mà các con tu chưa xong lại viết kinh sách, đó là triển khai bản ngã to lớn thì còn tu tập được những gì, hỡi các con?

Nếu một người tu chưa chứng đạo viết kinh sách, thì kinh sách đó là kinh sách vay mượn những kiến tưởng giải trong kinh sách Đại thừa, Thiền tông, Bà La Môn, tức là dùng lời, dùng ý của các vị tổ sư xưa và nay. Người tu chưa chứng đạo viết kinh sách chỉ viết theo trí tuệ của người khác, chứ các con có biết gì mà viết. Các con giống như người thợ may khéo tay chấp vá nhiều miếng vải; miếng này màu đỏ; miếng kia màu xanh, rồi bên nọ miếng màu vàng; bên kia miếng màu tím, v.v... Chiếc áo có nhiều màu như vậy thì chỉ có những người trình độ kiến thức văn hóa khoa học thiên nhiên còn kém thì mới chấp nhận, nhất là chịu ảnh hưởng văn hóa lạc hậu, ưa thích màu mè sắc sỡ của dân tộc bộ lạc thiểu số sống trên những cao nguyên thì ưa thích lắm. Cho nên, kinh sách tưởng giải là kinh sách màu mè bên ngoài, dễ quyến rũ những người nhẹ dạ mù quáng cả tin.

Một người có kiến thức văn hóa đạo đức Phật giáo nguyên thủy thì những kinh sách này không thể lừa dối họ được. Các con cứ đọc lại kinh sách

phát triển do thầy tổ và các sư viết, toàn là những kinh sách lấy lời, lấy ý của hệ phái này và bắt chước kiến tưởng giải của các hệ phái kia và nhất là dựa vào 62 luận thuyết của Bà La Môn Giáo viết ra. Cho nên kinh sách đó không phải là kinh sách Phật giáo, mà là kinh sách phát triển do thầy tổ chịu ảnh hưởng tư tưởng kiến tưởng giải của Lục Sư Ngoại đạo. Vì vậy, khi viết và biên soạn ra kinh sách có những điều các con cần lưu ý:

Viết những điều đã có kinh nghiệm tu tập của chính các con đã tu tập được, đã làm chủ sinh, già, bệnh, chết và chấm dứt sinh tử luân hồi. Nói tóm lại là các con tu tập đã chứng quả A La Hán xong thì mới viết kinh sách, còn chưa chứng quả A La Hán thì đừng nên viết một điều gì cả các con ạ! Bởi vì khi tu chưa chứng đạo mà viết sách là một tai hại rất lớn cho đời, vì viết cái mình không biết chỉ do trí tưởng tượng, thật là tai hại vô cùng. Sách viết như vậy là viết sách giết người, giết mình. Giết người là tạo ra sự mê tín mù quáng cho người, làm hao tổn tiền bạc của người (cầu cúng), làm hao sức lực tu tập (niệm Phật) và đôi khi ngồi thiền có thể đi đến bệnh tật rối loạn thần kinh (thiền định); giết mình là bị danh lợi lôi cuốn vào các ác pháp, nhất là làm mất chừng tử tu hành. Cho nên, chỉ vì danh một chút xú mà các con giết bao thế hệ loài người. Các con có biết không?

Các con cứ nhìn xem kinh sách phát triển do các sư tu hành chưa đến đâu viết. Đó là một loại kinh sách giết người, giết mình. Các nhà Phật giáo phát triển viết kinh sách giống như các nhà học giả, nghiên cứu kinh sách Nguyên thủy của Phật rồi viết theo sự hiểu biết bằng tưởng giải của mình. Cho nên nếu ai chịu khó xét cho kỹ thì kinh sách đó chỉ là lấy ý, lấy lời bằng những tưởng giải trong kinh sách nguyên thủy, nên nghĩa lý thực hành tu tập không đúng như lời Phật dạy. Bởi kinh sách do nghiên cứu sưu tập viết ra là một tai hại rất lớn cho đời. Vì thế, kinh sách này đâu dám tuyên bố tu tập chứng đạo A La Hán trong 7 ngày, 7 tháng, 7 năm như trong kinh nguyên thủy của Phật dạy.

Nói về chứng đạo thì kinh sách này không dám nói chứng đạo mà còn bài bác, chống đối lại những kinh sách nguyên thủy của Phật giáo, họ cho kinh sách nguyên thủy Phật giáo là kinh sách ngoại đạo, là phạm phu thiên và còn nói lớn tiếng: “TU CÒN THẤY CHỨNG ĐẮC LÀ CHƯA CHỨNG ĐẮC”. Cuối cùng họ còn khẳng định con đường tu tập của họ “VÔ SỞ ĐẮC”. Đó là những ngôn từ che đậy những kinh sách không có lợi ích thiết thực, Vì thế, **những kinh sách này chẳng bao giờ dám to tiếng tuyên bố tu chứng đạo vô lậu, làm chủ sinh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi bao giờ.**

Chờ khi nào các con tu tập chứng đạo xong rồi viết kinh sách, thì những kinh sách đó mới có một giá trị vô giá, vì nó mang lại lợi ích rất lớn đối với mọi người tu tập (Kinh sách này thuộc loại kinh sách quý hiếm, nó là kinh nghiệm sống của người tu chứng quả A La Hán, giống như kinh sách Pháp Cú của Phật vậy).

Bởi vậy, viết những điều nghiên cứu trong kinh sách rồi nghĩ tưởng theo tưởng giải của mình, có nghĩa là các con không có kinh nghiệm tu hành chứng đạo, nhưng vì háo danh, vì muốn tỏ ra mình hiểu biết Phật pháp hơn thiên hạ, hoặc vì muốn làm thầy thiên hạ, muốn dạy đời, nên tưởng tượng ra mà viết hoặc lấy lời, lấy ý của những người khác trong các kinh sách của các hệ phái tôn giáo khác. Kinh sách viết như vậy không có giá trị và không lợi ích thiết thật cho đời, kinh sách như vậy không tu hành được, đó là kinh sách tưởng.

Khi tu tập chưa xong, kinh nghiệm tu hành chưa có, chỉ dựa vào những kiến tưởng giải của những học giả xưa và nay còn ghi lại trong kinh sách phát triển, rồi các con dựa theo đó nghiên cứu viết ra làm sách của mình. Thật xấu hổ lắm các con ạ! Tại sao xấu hổ các con? Lấy của người làm của mình là ăn cắp, mà ăn cắp là xấu hổ chứ sao. Các con có biết không?

Những loại kinh sách này đem ra áp dụng tu

tập để làm chủ sinh, già, bệnh, chết thì kết quả chắc chắn sẽ không bao giờ làm chủ bốn sự đau khổ này được. Bởi kinh sách này là kinh sách vay mượn nhiều kinh sách kiến tướng giải, không do kinh nghiệm tu tập, các con ạ!

Giới thứ hai trong NGŨ GIỚI có dạy không nên tham lam trộm cắp, vậy mà các con ăn cắp văn, ăn cắp ý của người khác để viết thành sách của mình, thì đó là phạm giới, các con có biết không? Cuốn sách chỉ nhai đi, nhai lại những ý mà kinh sách phát triển đã nói rất nhiều lần nên nó có gì mới lạ đâu, loanh quanh thêm thắt làm ra vẻ mới mẻ, như vẽ rắn thêm chân, chứ có mới mẻ chỗ nào đâu.

Kinh sách như vậy mà đưa lên mạng, khiến cho mọi người phải mất nhiều thì giờ đọc thì thật là tội nghiệp. Bây giờ, những loại kinh sách này rất nhiều loại. Khi bước vào một cửa hàng buôn bán sách lớn ở TP Hồ Chí Minh hay TP Hà Nội, nhìn lên kệ sách thì thấy đủ loại kinh sách phát triển như rừng, nhất là Thiền tông thì đủ các loại thiền như: thiền Nhật Bản, thiền Mỹ, thiền Tây, thiền Trung Hoa, thiền Thái Lan, thiền Miến Điện, v.v... Thật là rừng thiền, nhìn vào không biết chọn cuốn sách nào mà đọc, để có lợi ích.

Kinh sách dạy tu hành để chứng thiền, chứng đạo giải thoát mà bày bán la liệt như vậy thì các con nghĩ sao về những loại kinh sách này? Nó có

một giá trị chân thật chứng đạo hay là một loại kinh sách “DỐM”?

Muốn biết chắc điều này, thì các con lần tìm đến những tác giả và xin diện kiến, rồi quan sát đời sống của họ thì các con biết ngay liền. Tác giả viết sách thiền mà chẳng nhập thiền nhập định được, thì đó là thiền gì? Các con cần lưu ý để tránh xa, không khéo uổng phí một đời tu hành mà chẳng ra gì.

Đến đây, Thầy xin chấm dứt buổi nói chuyện hôm nay và kính chúc thăm các con thân tâm được dồi dào sức khỏe, và nhớ luôn sống với lòng yêu thương và tha thứ mọi người, để tâm các con được thanh thản, an lạc và vô sự.

Thân thương chào các con



Tâm Thư Ngày 15-10-2007

LỘ TRÌNH TU HỌC BỐN CHÂN LÝ

Kính gửi: Các con thương mến! Hồi các con thương mến! Hôm nay Tu Viện Chơn Như đã tổ chức thành những lớp học giới luật đức hạnh, chứ không còn là nơi để các con nhập thất tu thiền định như ngày xưa nữa. Tại sao vậy?

Hầu hết các con vào Tu Viện Chơn Như, chưa có người nào giới luật nghiêm chỉnh, nhất là giới đức, giới hạnh các con lại càng không thông hiểu, vì thế tâm các con còn đầy ắp lòng tham, sân, si, mạn, nghi. Do lòng đầy ắp tham, sân, si, mạn, nghi mà muốn nhập thất tu thiền định, thì thiền định đó là thiền định gì? Các con có biết không?

Thiền định bỏ giới luật, không tu tập, chỉ biết nhập thất tu tập theo pháp môn ức chế tâm khiến

cho tâm không khởi niệm vọng tưởng, rồi cho trạng thái tâm như vậy là thiền định. Điều hiểu đó rất sai, thiền định như vậy không phải là thiền định, mà đó là thiền tưởng của người không biết thiền định. Thiền định đó là thiền định trong kinh sách phát triển kiến giải pháp môn Tứ Niệm Xứ, v.v... Bởi tu tập thiền như vậy, mà từ xưa đến nay chẳng có ai chứng quả A La Hán, làm chủ sự sống chết và chấm dứt luân hồi.

Một thời gian dài hơn 25 năm, Tu Viện Chơn Như tiếp nhận mọi tu sĩ từ các hệ phái khác nhau của Phật giáo, trong khi đó có cả quý cha bên Công Giáo, quý linh mục bên Tin Lành đến nghiên cứu tu tập thiền định. Mọi người ai đến đây cũng mong tu tập thiền định, nhập các tầng định cao hơn để làm chủ sự sống chết. Nhưng xét cho cùng, tất cả tu sĩ và cư sĩ về đây tu tập, chẳng có ai biết tu tập thiền định ra sao cả. Họ nghiên cứu kinh sách thiền rất nhiều, nhưng xét cho cùng, họ chỉ là những người mò kim đáy biển.

Phải xác định rằng: không có một người nào hiểu biết phương pháp thực hành thiền định của Phật giáo (Tứ Thánh Định), bắt đầu tu tập như thế nào? tu tập pháp nào trước, tu tập pháp nào sau? phải tu tập như thế nào đúng, như thế nào sai? tu tập rèn luyện cái gì?

Bao nhiêu câu hỏi như vậy, chưa có ai trả lời

đúng. Trăm người như một, họ chỉ biết ngồi thiền ức chế tâm, làm cho tâm hết vọng tưởng. Họ nghĩ rằng khi tu tập hết vọng tưởng là nhập định tại đó. Thật đáng thương, họ là những người mù đang lạc vào rừng rậm, không biết đường ra. Những điều họ hiểu về thiền định hiện nay là những điều nghĩ tưởng sai lầm của những người xưa cho đến những người ngày nay họ cũng theo lối mòn hiểu biết như vậy, họ không thể hiểu khác hơn nữa được. Vì thế ngày nay không có ai tu chứng thiền định và thực hiện Tam Minh, Tứ Thần Túc.

Thiền định của Phật giáo không phải là thiền định ức chế tâm, nó là một loại thiền định do giới luật đức hạnh làm nền tảng căn bản xả tâm tham, sân, si, mạn, nghi. Do sự tu tập thiền định xả tâm như vậy ít có ai ngờ tới được. Phải không các con?

Đối với Phật giáo, muốn tu tập thiền định, bắt đầu phải tu học giới luật đức hạnh, nhờ giới luật đức hạnh nên tâm xả sạch lòng tham, sân, si, mạn, nghi. Khi tâm xả sạch lòng tham, sân, si, mạn, nghi, thì tâm thanh tịnh, bất động trước các ác pháp và các cảm thọ. Tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ thì tâm mới thanh tịnh. Tâm thanh tịnh chưa phải là thiền định. Từ chỗ tâm thanh tịnh đó, mới làm cơ sở cho những người tu tập thiền định. Tu tập thiền định như vậy mới là tu tập đúng thiền định của Phật giáo. Còn ngược lại,

tâm chưa thanh tịnh mà tu tập thiền định, thì đó là những người không hiểu biết về thiền định. Họ đang tu mù, tu theo kiến tưởng giải của kinh sách tưởng, của những người tu chưa chứng đạo. Nếu cứ theo kinh sách như vậy tu hành thì chỉ uổng phí một đời tu mà thôi.

Cho nên tâm chưa thanh tịnh mà tu tập thiền định, đó là tu tập thiền định ngoại đạo. Người nào muốn nhập TỬ THÁNH ĐỊNH và thực hiện TAM MINH thì phải nương vào chỗ tâm thanh tịnh mới bắt đầu tu tập TỬ THẦN TỨC. Muốn tu tập Tứ Thần Tức, tức là tu tập BẢY NĂNG LỰC GIÁC CHI. Do tu tập Tứ Thần Tức mới nhập được các định, chứ không phải tu tập thiền định mà nhập thiền định. Tu tập thiền định mà nhập thiền định đó là những người không hiểu biết về thiền định của Phật giáo, là những người tu sai pháp.

Cho nên các con hãy ghi nhớ: **khi nào có Tứ Thần Tức mới nhập được các định, còn chưa có Tứ Thần Tức, muốn nhập thiền định chỉ là giấc mơ.**

Vì thế, các con nên lưu ý: tu tập TỬ THẦN TỨC là tu tập rèn luyện thần lực, chứ không phải tọa thiền ức chế tâm không niệm khởi. Tu tập Tứ Thần Tức là tu tập pháp môn THÂN HÀNH NIỆM. Chỉ có tu tập pháp môn Thân Hành Niệm mới đủ thần lực. Ngoài giới luật đức hạnh mà tu tập thiền

định là tu tập tà thiện, tà định. Bởi vậy, người tu thiện định, giới luật đức hạnh ly dục ly ác pháp sống chưa trọn vẹn mà cứ ở trong thất tu thiện định thì đó là thiện tướng của ngoại đạo các con nên nhớ.

Những người về đây tu tập chỉ có giữ gìn ba đức: ĂN, NGỦ, ĐỘC CỬ, và ba hạnh: NHẪN NHỤC, TÙY THUẬN, BẰNG LÒNG, vậy mà không có người nào sống đúng giới luật này; họ đều vi phạm, nhất là GIỚI ĐỨC ĐỘC CỬ, (giới phòng hộ sáu căn). Người tu thiện định mà không biết phòng hộ sáu căn, thì người ấy chưa biết tu thiện định.

Người tu thiện định thời nay thường không chú ý và quan trọng giới luật, họ xem thường giới luật, chỉ chú trọng hằng ngày ngồi kiết già lưng thẳng tu tập thiện định. Theo họ hiểu, tu tập thiện định là bằng mọi cách, mọi phương pháp tu tập như thế nào mà tâm không vọng tưởng. Cho nên, khi ngồi tu tập là họ tập trung tâm vào một đối tượng như hơi thở, câu niệm Phật hay câu tham thoại đầu, công án, hay theo phương pháp biết vọng liền buông, hoặc dùng tưởng chuyển hơi thở mà họ gọi là chuyển pháp luân. Họ tu tập như vậy là ức chế tâm để tâm không khởi niệm; tâm không khởi niệm, họ cho đó là nhập định. Khi tu tập nhập được TỬ THÁNH ĐỊNH bằng ĐỊNH NHƯ Ý TỨC,

thì Thầy biết ngay các loại thiền định trên chỉ viết trong kinh sách cho các nhà học giả nghiên cứu mất thì giờ chơi, chứ tu tập chẳng có kết quả giải thoát, chẳng có thiền định gì cả.

Ở đây, muốn tu tập thiền định đúng chánh pháp của Phật giáo, thì các con nên đọc kỹ lại bài pháp Món Ăn Trong Các Pháp như sau:

1/ Này các tỳ kheo! Cái gì là thức ăn cho MINH giải thoát (Tam Minh)? BẢY GIÁC CHI, cần phải trả lời như vậy.

2/ Này các Tỳ Kheo! Cái gì là thức ăn cho (Năng Lực) BẢY GIÁC CHI? BỐN NIỆM XỬ, cần phải trả lời như vậy.

3/ Này các Tỳ Kheo! Cái gì là thức ăn cho BỐN NIỆM XỬ? BA THIỆN HẠNH, cần phải trả lời như vậy.

4/ Này các Tỳ Kheo! Cái gì là thức ăn cho BA THIỆN HẠNH? CÁC CĂN ĐƯỢC CHẾ NGỰ, cần phải trả lời như vậy.

5/ Này các Tỳ Kheo! Cái gì là thức ăn cho CÁC CĂN ĐƯỢC CHẾ NGỰ? CHÁNH NIỆM TỈNH GIÁC, cần phải trả lời như vậy.

6/ Này các Tỳ Kheo! Cái gì là thức ăn cho CHÁNH NIỆM TỈNH GIÁC? NHƯ LÝ TÁC Ý, cần phải trả lời như vậy.

7/ Nay các Tỳ Kheo! Cái gì là thức ăn cho NHƯ LÝ TÁC Ý? LÒNG TIN, cần phải trả lời như vậy.

8/ Nay các Tỳ Kheo! Cái gì là thức ăn cho LÒNG TIN? NGHE DIỆU PHÁP, (chân pháp của Phật), cần phải trả lời như vậy.

9/ Nay các Tỳ Kheo! Cái gì là thức ăn cho NGHE DIỆU PHÁP? THÂN CẬN VỚI BẬC CHÂN NHÂN (bậc tu chứng đạo), cần phải trả lời như vậy.

CHÚ GIẢI:

1/ Người tu sĩ muốn đạt được TAM MINH để làm chủ SINH TỬ và chấm dứt LUÂN HỒI, thì phải tu tập BẢY NĂNG LỰC GIÁC CHI.

2/ Người tu sĩ muốn đạt được NĂNG LỰC BẢY GIÁC CHI, thì phải tu tập TỬ NIỆM XỬ.

3/ Người tu sĩ muốn đạt được TỬ NIỆM XỬ, thì phải tu tập BA THIỆN HẠNH. Ba Thiện Hạnh tức là ý hành thiện, khẩu hành thiện, thân hành thiện (Tứ Chánh Cần).

4/ Người tu sĩ muốn đạt được BA THIỆN HẠNH, thì phải tu tập CHẾ NGỰ CÁC CĂN.

5/ Người tu sĩ muốn CHẾ NGỰ ĐƯỢC CÁC CĂN, thì phải tu tập CHÁNH NIỆM TỈNH GIÁC.

6/ Người tu sĩ muốn đạt được CHÁNH NIỆM TỈNH GIÁC, thì phải tu tập NHƯ LÝ TÁC Ý.

7/ Người tu sĩ muốn đạt được pháp môn NHƯ LÝ TÁC Ý, thì phải có LÒNG TIN.

8/ Người tu sĩ muốn có LÒNG TIN, thì phải được NGHE CHÂN PHÁP CỦA PHẬT.

9/ Người tu sĩ muốn được NGHE CHÂN PHÁP CỦA PHẬT, thì phải THÂN CẬN BẬC TU CHỨNG ĐẠO, đã làm chủ sinh, già, bệnh, chết.

Đọc xong bài pháp trên đây, các con thấy rất rõ cách thức tu tập bắt đầu khởi sự bằng cách chọn MỘT BẬC THẦY TU CHỨNG QUẢ GIẢI THOÁT. Khi đã chọn xong bậc tu chứng, vị thầy ấy sẽ khai ngộ cho các con hiểu biết BỐN CHÂN LÝ của con người. Bốn chân lý ấy chắc các con đều biết, đó là KHỔ ĐẾ, TẬP ĐẾ, DIỆT ĐẾ, ĐẠO ĐẾ.

Chân lý thứ nhất: Khổ đế là gì?

Khổ đế có nghĩa là sự đau khổ. Con người sinh ra không ai là không đau khổ, không đau khổ điều này thì đau khổ điều khác. Vì thế, khổ là một sự thật của loài người, cho nên không ai dám phủ nhận khổ là sai, là không đúng. Trong đạo Phật khổ đế là một sự thật thứ nhất của con người.

Chân lý thứ hai: Tập đế là gì?

Tập đế có nghĩa là nơi tập hợp mọi sự khổ đau

tức là nguyên nhân sinh ra mọi sự khổ đau. Nguyên nhân sinh ra mọi sự khổ đau của con người là LÒNG HAM MUỐN. Con người sinh ra không ai là không có lòng tham muốn.

Chân lý thứ ba: Diệt đế là gì?

Diệt đế là một trạng thái tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ, có nghĩa là tâm không còn tham, sân, si, mạn, nghi nữa. Tâm không còn tham, sân, si, mạn, nghi nữa là tâm thanh thản an lạc và vô sự, một trạng thái bất sinh bất diệt, một trạng thái Niết bàn. Người sống mà đạt được trạng thái này là đang ở Niết bàn, đến khi chết cũng ở trong trạng thái này. Nơi đó vĩnh viễn không còn tái sinh luân hồi nữa.

Chân lý thứ tư: Đạo đế là gì?

Đạo đế là một chương trình giáo dục đào tạo giới luật đức hạnh và thiền định của Phật giáo giúp cho mọi người sống có đạo đức không làm khổ mình khổ người và làm chủ sự sống chết. Chương trình giáo dục ấy có 8 lớp học; sáu lớp đầu tiên dạy về CHÁNH NIỆM TĨNH GIÁC thuộc giới luật đức hạnh; lớp thứ bảy dạy về CHÁNH NIỆM TỈNH THỨC thuộc về Tứ Niệm Xứ tu tập rèn luyện BẢY NĂNG GIÁC CHI (Tứ Thần Túc).

Khi đã tu tập có BỐN THẦN TÚC, thì bắt đầu tu học lớp thứ tám, tức là lớp TỬ THÁNH ĐỊNH.

Khi nhập định thứ tư, ở nơi trạng thái này, hành giả thực hiện TAM MINH. Như vậy, con đường tu hành theo ĐẠO ĐẾ đến đây là xong, tức là đã chứng quả A La Hán.

Như vậy, các con tu hành không lạc đường vì theo đúng lộ trình bốn chân lý, nhất là đạo đế. Các con tu học từ lớp thấp CHÁNH KIẾN... đến lớp cao CHÁNH ĐỊNH. Vả lại, các con còn dựa vào bài kinh các Món Ăn mà tu tập, như người đi biển có la bàn, người đi vào thành phố có bản đồ, thì làm sao lạc đường được. Phải không các con?

Từ bắt đầu chọn một vị thầy tu chứng khai ngộ BỐN CHÂN LÝ đến thực hiện TAM MINH, như vậy các con làm sao tu hành sai pháp của Phật được. Cho nên, điều quan trọng hiện nay là các con nên đọc bức tâm thư này cho thật kỹ, để sự tu hành của các con không còn sợ sai lệch vào thiên của ngoại đạo.

Cuối thư, Thầy có lời thăm và chúc các con xả tâm tốt, để lúc nào tâm cũng thanh thản, an lạc và vô sự.

*Kính thư
Thầy của các con*



Tâm Thư Ngày 24, 26-4-2008



TRẢ LỜI CÂU HỎI CỦA KIM QUANG

Hỏi 1: Kính thưa Thầy, cho con xin hỏi vài câu hỏi sau đây:

Khi kiến bò lên tay, chân, quần áo, tập, sách, con thường hay thổi chúng xuống đất. Hành động thổi đó có được không Thầy? Hay là con phải làm cách nào khác? Xin Thầy chỉ cho con cách khác nếu có.

Đáp: Kiến rơi xuống đất bằng cách thổi, đó là phương cách nhẹ nhàng nhất mà kiến không bị hại.

Còn một cách khác nữa, đó là lấy một tờ giấy hay một vật gì làm cho kiến bò qua vật đó, rồi để vật đó xuống đất; kiến sẽ tự nhiên bò ra mà chúng ta không bị hao hơi.

Hỏi 2: Thời đức Phật, chỉ có các vị Thánh tăng qua bên giáo đoàn ni để giảng pháp. Còn thời nay, nếu như một người phụ nữ, không phân biệt là ni hay cư sĩ, có thể giảng pháp hay đứng lớp dạy cho nam cư sĩ hoặc tăng sinh được không Thầy, mặc dù người đó chưa chứng đạo, nhưng được Thầy chỉ định? Con không biết có trường hợp này xảy ra không. Con nghĩ nam nữ bình đẳng, ai xả tâm tu tập tốt thì Thầy chỉ định người đó đứng lớp, đứng lớp nào cũng được, để giúp cho tu sinh xả tâm phân biệt nam nữ, coi rẻ người nữ.

Đáp: Thời Phật là thời còn trọng nam khinh nữ. Thời chúng ta thì khác; nam nữ bình đẳng. Nam tu sĩ hay cư sĩ, cũng như nữ tu sĩ hay cư sĩ đều đứng lớp dạy được. Chúng ta tu học để tìm đường thoát khổ, chứ không trọng nam khinh nữ. Đạo Phật là đạo vô ngã, ai còn trọng nam khinh nữ là còn bản ngã, như vậy làm sao tu hành theo đạo Phật, gọi là ly dục, ly ác pháp, diệt ngã xả tâm?!



Hỏi 3: Con thấy khi ăn bún, miến, mì gói, sợi dài khó gom vào muỗng để ăn, cho nên lòng thòng, khi đưa vào miệng không lịch sự. Vậy, chúng con có thể dùng kéo cắt sợi bún, miến hay mì nhỏ ra, và kể cả rau nữa, được không thưa

Thầy? Nếu được thì lại phải có thêm một cây kéo nữa, thì con lại thấy không thiếu dụng cụ tri túc. Thật là khó xử. Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con cách tốt nhất khi ăn những loại sợi trên.

Đáp: Một chiếc kéo, một cây kim, sợi chỉ, v.v... đó là những vật dụng cần thiết cho đời sống đơn giản mà giữ được oai nghi tế hạnh, thì chiếc kéo đâu có nghĩa thiếu thiếu dụng cụ tri túc. Chỉ vì Thầy chưa ghi ra mà thôi.



Hỏi 4: Thưa Thầy, con có một tật xấu là đang ngồi thì mắt nhíp lại và bắt đầu vọng tưởng. Đó là bệnh gì vậy Thầy? Có phải là niệm si không? Có phải lúc đó con phải đứng dậy đi kinh hành ngay, hay là ngồi quán xét các niệm vọng tưởng đó? Con nghĩ tốt nhất là đứng dậy. Con ngồi đó có khi bị mê man luôn. Kính xin Thầy chỉ dạy, vì con thấy giờ tu nào con cũng bị kẹt vào bệnh này, mắt thường hay nhíp lại.

Đáp: Con nên đi kinh hành chứ đừng ngồi, vì ngồi nhắm mắt dễ sinh tưởng. Tưởng là một loại bệnh si mất tự chủ.

Hỏi 5: Sau khi đọc hết quyển Đường Về Xứ Phật tập 7, con có cảm nhận rằng đời nay khó dạy cho người tu chứng, là vì bây giờ quá nhiều

kinh sách về Phật giáo, và con người bị dính mắc vào những tà kiến. Còn ngày xưa không có sách, Phật dạy gì, nói gì, các vị tỳ kheo làm theo như vậy thì thấy sự giải thoát ngay. Họ tin tưởng 100% và không bị ảnh hưởng của các tư tưởng khác. Ví dụ như đức Phật dạy bỏ xuống tiền tài, danh lợi, sắc dục, ăn, ngủ, tham, sân, si, mạn, nghi, thì người ta làm theo ngay, còn thời nay thì không dứt khoát như lúc xưa. Do đó con nghĩ ai mà theo chánh pháp của Phật thì phải mạnh dạn dứt khoát dứt sạch các sách xưa nay được đọc về Phật giáo của những học giả chưa tu chứng viết, từ bỏ danh lợi trong đời cũng như trong đạo (giao lại chùa cho người khác), quyết chí cầu tìm con đường giải thoát, không trở về trụ xứ của mình (phải xem trụ xứ của mình cũng là gia đình, do vậy không về là cắt đứt sợi dây ái kiết sử), không còn bà con, quyến thuộc, bạn bè, phật tử, đệ tử nữa, xả sạch không còn để tâm dính mắc vào điều gì, vào ai, vào người nào, vào những điều người khác nói, vào những ai được nhắc tới, thì chắc là con đường giải thoát không xa đối với vị ấy, phải không thưa Thầy?

Đáp: Đúng vậy, trong số tu sinh tại Tu Viện Chơn Như muốn được chọn vào tu tập Tứ Niệm Xứ thì phải buông xả sạch, chứ chưa buông xả, còn đi tới đi lui thì rất khó vào tu tập Tứ Niệm Xứ.

Hỏi 6: Theo con biết, người tu xong không còn bị chi phối bởi thời gian và không gian. Vậy thưa Thầy, đối với chúng con còn con mắt hữu hạn phải hiểu về thời gian và không gian như thế nào, để không bị ác pháp chi phối? Hay rõ hơn là làm sao làm chủ được thời gian và không gian để xả tâm cho tốt? Con không biết câu hỏi này có thực tế không, nhưng con có cảm giác rằng nếu bị thời gian chi phối thì mình vẫn thường sống trong ác pháp. Kính mong Thầy dạy bảo.

Đáp: Phải ở trong thời gian hiện tại mà ngăn ác, diệt ác pháp thì không bị không gian và thời gian chi phối.



Hỏi 7: Kính thưa Thầy, sáng nay con đã thấy thầy Chơn Thành về lại Tu Viện Chơn Như rồi. Con nghĩ rằng thời gian đứng lớp thay cho thầy Chơn Thành đã đến lúc giao lại cho thầy Chơn Thành tiếp tục. Con kính mong Thầy hoan hỷ.

Dù sao con cũng rất cảm ơn Thầy, thầy Chơn Thành và tất cả tu sinh đã tạo điều kiện cho con học hỏi và xả tâm rất nhiều.

Không còn đứng lớp, con sẽ dành thời gian tu tập xả tâm tại thất nhiều hơn, để có thể trong tương lai tu tập Tứ Niệm Xứ dưới sự chỉ dạy của Thầy và sống gần Thầy hơn.

Đáp: Con nên chọn một người nào trong lớp con để thay con đứng lớp. Thầy Chơn Thành và con sắp sửa vào lớp Tứ Niệm Xứ, nên phải có người thay thế. Thầy Chơn Thành già chết đến nơi rồi mà không chuyên tu thì không kịp.



Hỏi 8:Tâm không phóng dật là tâm không buông lung; tâm không buông lung là tâm không chạy theo dục và các pháp thế gian, chứ không phải tâm không niệm. Vậy thì như mấy tuần nay, con tu là ngồi chơi, đợi niệm khởi ra rồi xét những niệm đó có phải là dục, là ác, là ái kiết sử hay không rồi tác ý đuổi..... Chỉ cần tu như vậy thôi, còn nếu ngồi kiết già mỗi thời 30 phút mà không thấy còn có niệm nào thì báo cho Thầy biết, phải không thưa Thầy?

Ngoài ra, còn những niệm dục như: muốn đọc sách, muốn đánh bài vào máy vi tính, v.v... con nghĩ cũng nên bỏ xuống hết. Con không biết là nếu không đọc sách thì có sao không thưa Thầy? Thiệt ra con cũng không muốn đọc, nhưng làm sao mà biết được khi nào thì đủ tri kiến, khi nào chửa? Khó quá Thầy ạ!

Đọc bài viết “Những lời tâm huyết” (ĐVXP tập 7), con như hiểu được lòng trắc ẩn của Thầy, và con tự quay lại hỏi mình có tu sai pháp không,

để làm cho Thầy buồn.....

Đáp: Đọc những lời tâm huyết của Thầy, con đã hiểu rõ ràng và đúng, không sai, nhưng chỉ còn thời gian an trú trên Tứ Chánh Cần được 30 phút chưa? Nếu được 30 phút thì không còn đọc kinh sách và làm bài, mà tiếp tu trong giai đoạn hai, mà Thầy dạy trong “Những lời tâm huyết”.

*Thăm và chúc con tu tập tốt
Thầy của con*



Tâm Thư Ngày 17-11-2008



NHÂN QUẢ GIA ĐÌNH

Kính gửi: Liên Tâm. Vợ chồng, con cái là nợ nhân quả nhau trong tiền kiếp, nên kiếp này phải gặp nhau để trả quả, để đòi nợ nhau. Có sao các con lại không thấy nhân quả mà cho đó là chồng, là vợ, là con của các con. Nếu là chồng, là vợ, là con của các con sao họ lại đối xử với các con quá tệ bạc, quá bạo lực: đánh các con, chửi mắng các con thậm tệ, v.v...

Các con có thấy chẳng, biết bao gia đình trong xã hội này, có gia đình nào không xung đột, không cãi cọ, không mắng chửi nhau? Họ còn dùng những lời lẽ thô tục, kém văn hóa mạt sát nhau như những người thù địch. Họ lại còn đánh đập nhau, gây thương tích, để lại một vết thương

tinh thần khó quên. Trong khi đó họ là chồng, là vợ, là con, là những người thân thương cùng sống chung nhau trong một mái nhà, cùng nhau chia vui xẻ buồn khi trở trời trái tiết; cùng nhau chia cay xẻ đắng khi bệnh tật tai nạn; lúc nào đều cũng có bên nhau. Thế sao họ lại đối xử với nhau như vậy, thật là cay đắng trăm phần. Phải không hỡi các con?

Chính vì các con đang mê mờ, mù ám không thấy biết nhân quả trong ba thời gian: quá khứ, vị lai và hiện tại. Do không thấy biết nhân quả nên không sợ nhân quả quá khứ, không sợ nhân quả hiện tại và không sợ nhân quả tương lai, nên tạo cảnh bất an cho mình, cho người và cho cả hai. Bởi vậy, kiếp trước vay như thế nào thì kiếp này phải trả như thế nấy. Không ai tránh khỏi quy luật nhân quả này.

Đường đi của nhân quả thì có ba nơi trên thân người; nó luôn ở đó để thực hiện vay trả, trả vay từ kiếp này sang kiếp khác. Ba nơi này gồm có:

1- Ý hành: là bộ tham mưu của nhân quả. Nó tính toán tư duy theo tướng tri nên tạo ra muôn ngàn nhân, khi nhân đã tạo ra thì ngay đó liền có quả. Đó là nhân hiện tại, quả hiện tại. Nhưng cũng có khi nhân hiện tại mà quả tương lai. Thường con người sinh ra trên cuộc đời này đều do nhân quả quá khứ, đó là nhân quá khứ mà quả hiện tại. Vì

nhân quá khứ, quả hiện tại nên mới thọ lấy thân người; thọ lấy thân người nên mới trả quả khổ đau vô cùng, vô tận. Nhưng con người đâu biết tất cả các pháp đều là nhân quả, nên cứ đam mê ham thích những cái gì trên đời này, cho nó là thật có, là ta, là của ta. Vì lầm chấp như vậy, nên con người đã tạo ra biết bao nhân mới để rồi phải gặt lấy biết bao quả khổ đau.

2- Khẩu hành: là nơi xuất phát ra hành động ngôn ngữ do ý hành chỉ đạo để tạo ra nhân quả thiện hay ác. Người trên đời này khổ đau vì khẩu hành không sao kể hết. Nếu không mở miệng ra thì thôi, mà khi đã mở miệng ra là có việc, không việc này thì việc khác; việc vui cũng có, nhưng việc buồn không sao kể siết. Do nhân quả như vậy, chúng ta làm người phải cẩn thận khẩu hành, khi nói ra phải toàn lời nói thiện thì mới mong thoát khỏi mọi sự khổ đau trong cuộc đời này.

3- Thân hành: là nơi xuất phát ra những hành động nhân quả tay, chân do ý hành chỉ huy để tạo ra nhân quả thiện, ác. Cho nên hãy cẩn thận, lúc nào cũng tỉnh giác, khi làm một điều gì thì nên tránh không làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai. Người tu sĩ Phật giáo, những oai nghi chánh hạnh đi, đứng, nằm, ngồi phải nhẹ nhàng êm ái, không vội vàng, không hấp tấp, thường khoan thai, ôn tồn, êm dịu đối xử với mọi người, mọi vật

như nhau.

Do từ ba nơi này mà nhân quả theo đó điều khiển con người trả vay, vay trả mãi mãi từ đời này sang đời khác không bao giờ dứt. Cho nên, các con hãy cẩn thận lời nói, hãy cẩn thận hành động tay, chân. Khi nói ra coi chừng trả quả khổ đau; khi nói ra coi chừng nhân không lành. Về tay, chân cũng vậy. Vì thế, đức Phật dạy: “**Chánh Ngữ và Chánh Nghiệp**”.

Khi trả quả, các con hãy vui vẻ chấp nhận nhân quả, thì có việc gì làm cho các con buồn lo được. Phải không hồi các con?

Các con có biết không, họ là chồng, là vợ, là con của biết bao nhiêu người khác, chứ đâu phải của riêng các con mà các con ghen tuông nói thế này, nói thế khác; các con lại còn muốn chiếm hữu. Làm sao chiếm hữu được, khi các con đang sống trong quy luật của nhân quả. Có vay phải có trả; vay đâu thì trả đó. Cho nên, mọi sự việc trên đời này xảy ra đều theo nghiệp nhân quả, thế sao các con không hiểu, mà khư khư chấp có, chấp không để rồi lại buồn rầu than khóc khổ đau. Cái gì làm cho các con đau khổ? Chính các con không hiểu nhân quả nên cuộc đời các con mới khổ đau không bao giờ dứt.

Hãy cứu mình ra khỏi biển khổ; không ai cứu các con bằng chính các con, như đức Phật đã dạy:

“Các con hãy tự thấp đuốc lên mà đi”. Đời toàn là nhân quả khổ đau; có vật gì trên đời này đáng cho các con tiếc rẻ. Phải không hồi các con?

Tất cả các pháp trên đời này đều vô thường; có pháp nào vĩnh viễn thường hằng đâu. Có pháp nào là của các con; có pháp nào là bản ngã của các con đâu. Rồi đây, ngày mai các con chết thì chồng hay vợ và các con của các con có còn là chồng, là vợ, là con của các con nữa đâu. Các con chết đi có mang theo họ được không? Hay chỉ chết một mình... Ôi! Thật là đau thương!

Nhân quả! Nhân quả! Sao người công bằng đến đời không còn ai tránh né trốn chạy người được. Tạo nhân nào thì phải gặt quả nấy; các con hãy cẩn thận, trước khi nói hay làm phải suy nghĩ cho thật kỹ rồi mới nói, mới làm, đừng vội vàng nói ra hay làm hấp tấp rồi sẽ gặt lấy quả mình khổ, người khác khổ hoặc cả hai cùng khổ. Đó là hành động nhân quả ác thiếu suy nghĩ chín chắn, thiếu cảnh giác và cẩn thận trong lời nói hay trong hành động làm. Nếu các con bình tĩnh, cẩn thận, dè dặt suy tư chín chắn trước khi nói hay trước khi làm, thì sẽ mang lại sự an vui cho mình, cho người hoặc cho cả hai, thì đó là các con thực hiện nhân quả thiện mà tránh được nhân quả ác.

Chỉ vì con người không sợ nhân quả nên nói và làm không cân nhắc kỹ lưỡng, vì thế nên luôn

luôn làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai thật đáng trách.

Cuối cùng, chúc các con vượt qua nghiệp lực và làm chủ nhân quả, đừng để nhân quả làm chủ các con.

*Kính thư
Thầy của các con*



Tâm Thư Ngày 21-11-2008

SÁU ĐỨC HẠNH CĂN BẢN NHẤT

Kính gửi: Các con. Muốn làm đệ tử của Thầy, thì phải sống đúng những đức hạnh đơn giản nhất của Phật giáo, nó là phong cách sống ra khỏi nhà sinh tử của người tu sĩ, vì thế, nó rất quan trọng và cần thiết cho người quyết tâm làm chủ sự sống chết.

I/ Những đức hạnh ấy gồm có:

1- Nhẫn nhục là thấy lỗi mình, không thấy lỗi người, nhờ có nhẫn nhục như vậy, nên tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ.

2- Tùy thuận là tùy theo mọi ý kiến của người khác, nhưng không bị lôi cuốn vào ác pháp.

3- Bằng lòng là vui lòng trước mọi hoàn cảnh,

mọi người, mọi việc nhưng không vui lòng theo những điều làm ác.

4- Ăn ngày một bữa, không ăn phi thời, đó là hạnh sống của Phật và chúng Thánh tăng.

5- Siêng năng đi kinh hành, phá hôn trầm, thù miên và vô ký, đó là hạnh sống không mê muội, không ngủ phi thời của Phật và chúng Thánh tăng.

6- Sống độc cư, độc bộ, độc hành là phong cách sống của Phật và chúng Thánh tăng để tâm không phóng dật.

Muốn tâm không phóng dật, thì chỉ có phòng hộ và giữ gìn: mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý, luôn luôn giữ gìn không cho tiếp xúc sáu trần: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, nếu khi đã tiếp xúc thì giữ gìn bảo vệ không cho tâm bị lôi cuốn theo sáu trần. Cho nên, cuộc sống không tiếp duyên ra bên ngoài, không nói chuyện với bất cứ một người nào cả. Đó là hạnh phòng hộ sáu căn để tâm không phóng dật. Chính ngày xưa đức Phật đã tuyên bố: ***“Ta thành Chánh giác là nhờ tâm KHÔNG PHÓNG DẬT”***. Câu này có nghĩa là nhờ phòng hộ mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý mà đức Phật thành Chánh giác. Nếu người nào sống được như vậy, mới thật sự là đệ tử của Thầy.

II/ Học trò tôn kính Thầy là phải sống không vi

phạm sáu đức hạnh đã kể trên, còn những học trò nào vi phạm những đức hạnh ở trên là không tôn kính Thầy, là không xứng đáng làm đệ tử của Thầy. Xưa đức Phật dạy lấy Giới làm Thầy, **vậy người nào giữ gìn Giới luật nghiêm chỉnh, không hề vi phạm những lỗi lầm nhỏ nhất là tôn trọng Thầy, là cung kính Phật;** chứ không phải tôn trọng Thầy là hầu hạ Thầy, cung kính Phật là hầu Phật.

Đạo Phật là đạo rất tôn trọng sự sống bình đẳng, cho nên, người nào cũng có một quyền sống như nhau, không có người hầu, kẻ hạ. Vì vậy, không có ai hầu hạ ai cả, chỉ có giúp đỡ nhau khi bệnh tật, khi già yếu. Cách thức hầu hạ thầy như các con hời là theo đạo đức Nho giáo trong thời phong kiến. Khất sĩ Việt Nam chịu ảnh hưởng Nho giáo phong kiến, nên người mới vào tu phải hầu hạ thầy và phục dịch các vị đại đức, thượng tọa, hòa thượng như tôi tớ trong những nhà giàu có, làm quan sang trọng.

Vì thế, Đạo đức của Phật giáo khác xa đạo đức của Nho giáo. Đức Phật là một ông vua từ bỏ quyền uy thế lực, từ bỏ cung vàng điện ngọc để trở thành một người dân bình thường và còn hơn thế nữa để trở thành một người đi xin ăn. Đức Phật đi tu không có người hầu kẻ hạ, tự đi xin ăn và tự rửa bát, tắm giặt. Sau này tuổi già sức yếu, chúng tỳ

kheo đệ tử Phật mới đề nghị ông A Nan làm thị giả cho Phật. Nhưng ông A Nan làm thị giả cho Phật như một người trẻ tuổi giúp đỡ người già, chứ không hùa hạ theo kiểu đạo đức Tam Cang của Nho giáo.

III/ Các con không xả tâm được là vì đời không muốn bỏ, và tu hành chỉ là mục đích muốn thêm đạo. Đạo và đời là hai nẻo đường ngược chiều, cho nên ĐẠO là xả ra, buông ra, còn ĐỜI thì lấy vào, ôm vào. Vì sao xả tâm không được, đó chính là các con còn ưa thích đời; do còn ưa thích đời, nên luôn luôn phải chịu khổ đau thì đừng có than thân, trách phận.

Đời không muốn bỏ mà đạo thì muốn tu, như vậy, các con chưa thông hiểu chữ “TU”. Tu vốn là xả tâm tất cả; xả tâm tất cả là “ĐẠO”. Vậy xả tâm không được là tu cái gì?

IV/ Đạo Phật không khó, **chỉ cần hiểu biết rõ các pháp vô thường, không có pháp nào là ta, là của ta thì ngay đó là xả tâm**; ngay đó xả tâm thì tâm bất động; tâm bất động là cứu cánh, là Niết bàn. Hãy cố lên con ạ! Giải thoát ngay liền trước mắt không xa.

*Kính thư
Thầy của các con*



Tâm Thư Ngày 29-01-2009

HÃY LO CỨU MÌNH BỨC TÂM THƯ GỬI ĐỨC THÔNG

Kính gửi: Đức Thông. Sau khi đọc tập sách Khoa Học Và Đạo Học của con, Thầy thấy đây là những kiến giải rất đúng. Nhưng thầy khuyên Đức Thông hãy tu tập làm chủ sinh, già, bệnh, chết và chấm dứt tái sinh luân hồi, rồi hãy viết sách, còn bây giờ thì không nên viết. Tại sao vậy?

Vì hiện giờ, viết là viết theo kiến tưởng giải vay mượn của người khác, nó không phải là của Đức Thông, mà kiến tưởng giải nó là một bằng chứng để chỉ rõ người viết những điều này là tu hành chưa chứng đạo, vì chứng đạo không bao giờ viết vay mượn của bất cứ ai hết. Kiến tưởng giải là một bệnh phiền, mà xưa nay các Tổ Phật giáo phát

triển đều lạc vào con đường pháp tướng này, nên tu hành chẳng bao giờ làm chủ sinh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi.

Hãy lo cứu mình, đừng viết sách, vì viết sách đó là mục đích đang tạo danh. Hãy cẩn thận đừng để tâm lừa mình con ạ! Tu hành chưa xong mà có danh là bị danh giết chết, còn đâu tu tập nữa.

Hãy lo cứu mình, đừng viết lách, vì viết lách sẽ làm mất thì giờ rất nhiều. Thời gian của Đức Thông hiện giờ quý hơn châu báu, ngọc ngà, vàng bạc, v.v... Nếu thời gian trôi qua thì không bao giờ lấy lại được. Vì thế, hãy để thời gian đó giữ gìn tâm bất động, thanh thản, an lạc và vô sự. Tâm bất động, thanh thản, an lạc và vô sự là chân lý giải thoát của đạo Phật, nếu không chứng đạt chân lý này thì ngàn đời muôn kiếp vẫn mãi mãi tái sinh luân hồi và chịu biết bao điều cay đắng, phiền não, khổ đau, v.v... “Nước mắt chúng sinh nhiều hơn nước biển”, lời dạy năm xưa của đức Phật còn văng vẳng mãi bên tai, nhưng có mấy ai đã nhớ chăng?

Biết rõ như vậy mà không cố gắng tu tập thì phí bỏ cả một đời người. Tu tập không phải khó, khó là tại mình không buông bỏ các duyên nên tâm bị gián đoạn, vì thế tu mãi mà không CHỨNG ĐẠO. Nói đến hai chữ CHỨNG ĐẠO. Vậy CHỨNG ĐẠO là chứng cái gì?

Muốn biết chứng đạo thì phải hiểu nghĩa chứng đạo. Chứng đạo có nghĩa là SỐNG MÀ THÂN TÂM KHÔNG CÒN MỘT CHÚT XÍU KHỔ ĐAU NÀO nên đức Phật gọi là chứng “THÂN TÂM VÔ LẬU”. Cho nên người chứng đạo là người luôn luôn sống trong thân tâm như mọi người nhưng không một chút xiu nào phiền não, khổ đau cả. Đó là giải thoát của Phật giáo.

Còn viết lách hiện giờ là mọi người đang chịu ảnh hưởng tư tưởng của người khác, nên cứ lập đi lập lại mãi những danh từ thiên tông, Đại thừa, nguyên thủy và khoa học tâm linh. Hầu hết các Ngài viết là viết theo tưởng giải dựa theo kiến thức nghiên cứu, học hỏi hiểu biết rồi triển khai ra viết. Nhưng những bài viết ấy giống như chiếc áo vá chứ không có cái nào là của riêng mọi người.

Muốn viết lách thì phải đợi khi nào tu tập chứng quả “VÔ LẬU” làm chủ bốn sự đau khổ của thân tâm thì lúc ấy viết mới là của riêng mình và như vậy những bài viết mới có giá trị và lợi ích cho mọi người. Cho nên hiện giờ sách của Đức Thông viết, Thầy không có ý gì cả.

Thăm và chúc Đức Thông tu tập xả tâm tốt.

Kính ghi

Tu Viện Chơn Như



Tâm Thư Ngày 29-4-2009



PHÁP TU DẪN TÂM VÀO ĐẠO

Các con nên nhớ, câu tác ý là câu DẪN TÂM VÀO ĐẠO. Vậy đạo là cái gì?

ĐẠO là chỗ thân tâm không còn đau khổ. Trả lời như vậy các con có hiểu chưa? Nếu các con chưa hiểu, thì nên xét nghiệm lại thân tâm các con hiện giờ, về tâm có giận hờn, buồn phiền, lo lắng, thương nhớ, sợ hãi hay không? Nếu không thì nó đang im lặng, thanh thản và vô sự đó; về thân các con có cảm nhận bệnh tật đau nhức chỗ nào không? Nếu không là nó đang an lạc và vô sự.

Như vậy, ĐẠO GIẢI THOÁT là chỗ “thân tâm bất động, thanh thản, an lạc và vô sự”. Cho nên, dẫn tâm vào đạo là dẫn tâm vào chỗ “THÂN TÂM BẤT ĐỘNG, THANH THẢN, AN LẠC và VÔ SỰ”.

Ví dụ 1:

1- Cậu bé

2- Sợi dây

3- Con trâu

Cậu bé dụ như CÁC CON.

Sợi dây dụ như CÂU TÁC Ý.

Con trâu dụ như “THÂN TÂM BẤT ĐỘNG, THANH THẢN, AN LẠC và VÔ SỰ”.

I/ Khi các con MUỐN TÁC Ý, đó là cậu bé nắm lấy sợi dây cột con trâu.

II/ Khi các con ĐANG TÁC Ý là cậu bé dắt trâu.

III/ Khi con trâu bước đi, là “THÂN TÂM BẤT ĐỘNG, THANH THẢN, AN LẠC và VÔ SỰ”.

Ví dụ 2:

1- Tác ý

2- Ngón tay chỉ

3- Mặt trăng sáng

I/ TÁC Ý: Bắt đầu vào tu tập, các con đã chọn chỗ nơi yên tĩnh vắng vẻ, ngồi bán già hay kiết già, hay ngồi bất cứ trong tư thế nào nhưng lưng phải thẳng, không nên khòm lưng, cúp cổ hay nghiêng đầu, hoặc cúi đầu hay ngưỡn cổ. Đặc biệt,

ngồi hay đi hay đứng, đầu, lưng không được cúi khòm, mà phải giữ gìn ngay thẳng.

Sau khi giữ gìn lưng ngay thẳng, thì các con để cho thân tâm yên lặng 1 phút, rồi mới tác ý rõ ràng từng chữ một như: “TÂM BẤT ĐỘNG, THANH THẢN, AN LẠC, VÔ SỰ”, khi tác ý xong, giữ tâm yên lặng, thì lúc bấy giờ tâm sẽ biết hơi thở ra vô một cách tự nhiên.

II/ NGÓN TAY CHỈ: Hơi thở ra vô là ngón tay chỉ mặt trăng. Cho nên, **khi tác ý xong, mà tâm các con chỉ chú ý trong hơi thở thì có khác nào các con tu tập Định Niệm Hơi Thở, đó là tu tập sai.** Các con tu tập như vậy là các con tu tập Định Niệm Hơi Thở, chứ không phải tu pháp Dẫn Tâm Vào Đạo.

Dẫn tâm vào đạo, là lúc bấy giờ các con **NUÔNG VÀO HƠI THỞ** để biết **TÂM BẤT ĐỘNG**. Các con biết cách tu tập như thế này chưa?

III/ MẶT TRĂNG: Mặt trăng chính là **TÂM BẤT ĐỘNG** của các con. Như vậy, nương hơi thở để nhìn mặt trăng, chứ không phải chỉ biết có hơi thở ra vô; biết có hơi thở ra vô là tu tập sai pháp, không đúng pháp **DẪN TÂM**, vì vậy vọng tưởng, hôn trầm thường đến thăm viếng các con.

Tất cả những sự trình bày của các con đều là tu sai pháp, tu pháp này lẫn sang pháp khác. Thật tội

nghiệp cho các con quá!

Phải bền chí, kiên gan tu tập lại, đừng theo kiến giải của mình mà tu pháp này pháp khác. Nhất là tự kiến giải ra tu tập thì còn xa muôn dặm.

Phải theo lời Phật dạy: SỐNG TRONG HẠ LIỆT KHÔNG THỂ CHỨNG ĐẠT CÁI CAO THƯỢNG.

“Này các thầy tỳ kheo! Không phải sống với cái hạ liệt có thể đạt cái cao thượng”. (Trang 57, Tương Ưng tập 2)

Như vậy, đức Phật đã xác định rõ ràng: Một người sống trong hạ liệt, mà muốn chứng trong cái cao thượng thì không thể nào chứng đạt được. Vậy sống trong hạ liệt là sống như thế nào?

Sống hạ liệt là sống chạy theo dục lạc thế gian, tâm còn đầy tham, sân, si, mạn, nghi; tâm chưa sống ly dục ly ác pháp, mỗi chút mỗi phiền não, giận hờn khổ đau; tâm còn ham muốn cái này cái kia. Hằng ngày tâm còn phóng dật thấy cái này cái kia; thấy cái này cái kia tâm đều muốn nhìn, ngó, lưu ý thì làm sao chứng đạt được cái cao thượng được.

Cho nên quý thầy, quý cô tu tập thì tốt, nhưng không chứng đạo là vì hay nhìn ngó ra ngoài. Tại sao quý thầy, quý cô không nhìn ngó vào thân tâm của mình, mà lại nhìn ngó ra ngoài?

Nhìn ngó ra ngoài có ích lợi gì?

Khi quyết tâm tu tập để làm chủ sinh, già, bệnh, chết, thì hãy nhìn vào thân tâm của mình để làm chủ nó, nếu nó làm sai hay làm đúng thì chúng ta đều biết liền; **biết sai thì ngăn chặn lại không làm theo; biết đúng thì tăng trưởng và làm theo cho thân tâm mỗi ngày một tốt hơn.** Nhờ chúng ta biết tập sống như vậy, nên từ chỗ sống hạ liệt trở thành sống thanh cao, còn nếu không biết sống như vậy, thì sống từ cái hạ liệt này sẽ mãi mãi sống trong cái hạ liệt khác. Cho nên, đức Phật mới dạy như vậy: ***“Sống trong hạ liệt không thể chứng đạt cái cao thượng”***. Dù chúng ta muốn tu chứng đạt giải thoát, mà cứ sống trong hạ liệt thì tu vô lượng kiếp cũng chẳng đi đến đâu.

Thầy dạy PHÁP DẪN TÂM VÀO ĐẠO là pháp cao thượng, vì thế các con muốn chứng đạo phải sống cao thượng, thì mới tu tập không sai.

*Kính ghi
Thầy của các con*



Tâm Thư Ngày 31-5-2009

KHÔNG CÓ DỰ TÍNH

Chúng ta hãy đọc kỹ những đoạn kinh Tương Ưng dưới đây, để biết hành động sống của chúng ta hằng ngày như thế nào giải thoát và như thế nào không giải thoát. Thường đức Phật dạy, một người tu hành cần phải siêng năng hằng ngày TU TẬP NGĂN ÁC PHÁP DIỆT ÁC PHÁP, SINH THIỆN TĂNG TRƯỞNG THIỆN PHÁP. Để biết hành động sống của chúng ta có giải thoát hay không giải thoát, làm việc thiện có lợi ích phước báo hay không, mà đức Phật đã dạy:

“Này các thầy tỳ kheo, nếu người nào còn bị vô minh chi phối, dự tính làm phước lành, thức của người ấy đi đến phước lành, nếu người ấy dự tính làm phi phước lành, thức của người ấy đi đến

phi phước lành. Nếu người ấy dự tính làm bất động lành, thức của người ấy đi đến bất động lành.

Này các thầy tỳ kheo, khi nào vị tỳ kheo đoạn tận vô minh, mình được sanh khởi. Vị ấy do vô minh đoạn tận, mình sanh khởi, không dự tính làm phước lành, không dự tính làm phi phước lành, không dự tính làm bất động lành. Do không có dự tính, không có dụng ý, vị ấy không chấp thủ một sự gì ở đời. Không chấp thủ, vị ấy không sợ hãi. Không sợ hãi, vị ấy hoàn toàn tịch tịnh. Vị ấy biết rõ: “Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại trạng thái này nữa”. (150 Tương Ưng tập 2)

Lời đức Phật dạy trên đây rất rõ, nếu một người còn VÔ MINH, mà đem hết sức mình ra làm những việc thiện để cầu được phước báo nhân thiên; để cầu hưởng được những công đức lợi lạc cho mình, cho người; để được sự an vui giải thoát, điều này không bao giờ có. Vì còn VÔ MINH nên dù làm thiện pháp hay phi pháp đều không lợi lạc, mà đều gặp quả khổ đau.

Vì VÔ MINH nên làm điều thiện vẫn bị chấp thủ; do chấp thủ làm thiện nên người ấy thường sợ hãi; do sợ hãi nên không giải thoát.

Cho nên một người đoạn tận VÔ MINH làm những việc gì họ đều không chấp thủ; do không

chấp thủ nên họ không sợ hãi; không sợ hãi nên được giải thoát. Những lời dạy trên đây của đức Phật rất quan trọng, nếu chúng ta chỉ cần phá vỡ VÔ MINH đạt được MINH thì giải thoát hoàn toàn. Vì tâm chúng ta không còn chấp thủ nên MINH mới có, còn chấp thủ thì MINH không bao giờ có.

Cho nên, tâm còn sợ hãi là tâm còn chấp thủ; tâm còn chấp thủ là tâm VÔ MINH. Một người chưa biết, chưa tu học theo Phật pháp thì còn VÔ MINH, cho nên mọi người trên thế gian còn khổ đau là do chấp thủ, nên hoàn toàn họ còn VÔ MINH.

Trong 12 nhân duyên, quan trọng nhất là VÔ MINH và MINH, nhờ đó chúng ta mới dễ xác nhận một người chứng đạo và một người chưa chứng đạo.

Một người chứng đạo thì ai chửi mắng, hay làm bất cứ một việc gì họ vẫn thản nhiên; TÂM BẤT ĐỘNG, còn một người chưa chứng đạo thì đụng việc cũng dễ sân hận phiền não, v.v... Khi tâm còn phiền não sân hận là còn VÔ MINH, khi nào tâm hết sân hận phiền não là MINH.

Bởi còn DỰ TÍNH làm việc này việc khác là còn CHẤP THỦ, nên còn VÔ MINH, ngược lại, làm một việc gì chúng ta cần làm là cứ làm, chớ đừng dự tính; làm trong sáng suốt, việc gì ra việc việc nấy và thành công tốt đẹp, đó là làm trong

MINH. Cho nên làm trong MINH là làm không có DỰ TÍNH trước. Trong hiện tại thấy điều gì cần làm là cứ làm, đó là làm việc trong MINH. Do làm không DỰ TÍNH nên không chấp thủ; không chấp thủ thì không sợ hãi; không sợ hãi thì giải thoát hoàn toàn.



TRẢ LỜI CÂU HỎI CỦA TU SINH

I - Khi bị tưởng, thì các con nên dùng câu tác ý đuổi nó đi. Tưởng gồm có sáu loại:

- 1/ Thấy hình ảnh thì đó là sắc tưởng.
- 2/ Nghe âm thanh thì đó là thanh tưởng.
- 3/ Ngửi mùi thì đó là hương tưởng.
- 4/ Nếm trong miệng có vị ngọt, cay, đắng, thì đó là vị tưởng.
- 5/ Cảm nhận nóng lạnh đó là xúc tưởng.
- 6/ Ý khởi niệm đó là vọng tưởng.

Cứ tác ý vào tên nó là nó đi ngay, còn không thì nên xả, không ngồi.

II- Một vị chứng quả A La Hán xong thì tâm

họ như tâm Phật, thì có còn gì sai khác mà hỏi. Cho nên Phật dạy: ***“Thấy Ta là thấy pháp, thấy pháp là thấy Ta”***. Đừng lấy trí thế gian mà hiểu tâm Phật thì không thể hiểu. Tâm Phật và A La Hán đều là THA TÂM THÔNG, thì làm sao không hiểu nhau.

III- Mọi người tu chứng đạo đều có TỬ THẦN TÚC. Trong Tứ Thần Túc có TUỆ NHƯ Ý TÚC tức là TAM MINH. Trong Tứ Thần Túc có ĐỊNH NHƯ Ý TÚC tức là TỬ THIÊN.

IV- Đạo Phật không có hai đường giải thoát, mà chỉ có một con đường mà thôi, đó là TÂM BẤT ĐỘNG. Trong Bát Chánh Đạo đã xác định rõ ràng chân lý thứ ba: “DIỆT ĐẾ”, chỗ không có hai, ba DIỆT ĐẾ.

*Kính thư
Thầy của các con*



Tâm Thư Ngày 10-6-2009



TRẢ LỜI CÂU HỎI CỦA PHẬT TỬ

Kính gửi: Quý Phật tử. Kính thưa Phật tử! Thầy sẽ trả lời những câu hỏi của quý vị.

1- Từ lâu, quý vị là Phật tử thì phải hiểu Tứ Diệu Đế, khi hiểu Tứ Diệu Đế là pháp cơ bản đầu tiên để triển khai tri kiến giải thoát của quý vị, tức là pháp xả tâm, nhưng Thầy không lập lại dạy xả tâm điều này, vì xả tâm điều này chỉ xả phần thô của nó, chứ không bao giờ xả tâm sạch.

Quý vị là cư sĩ còn tại gia, thì nên bắt đầu tu tập xả tâm bằng tri kiến biết **“các pháp vô thường, vô ngã đều do nhân quả”**. Khi mọi việc xảy ra trong đời sống hằng ngày, thì quý vị nên thấy nó là nhân quả, là pháp vô thường, thì tâm quý vị sẽ được giải thoát ngay liền.

2- “SANH” trong Thập Nhị Nhân Duyên có nghĩa là đời sống hằng ngày của con người, còn “sanh tử” có nghĩa là sinh đẻ và chết.

3- Nếu quý phật tử ôm pháp Như Lý Tác Ý: “Tâm Bất Động, Thanh Thản, An Lạc” đạt được chất lượng TÂM BẤT ĐỘNG từ 1 giờ đến 7 giờ, thì khi thân quý vị chết nó không hư hoại; nó đang sống trong tưởng tu tập, giống như người ngủ trong chiêm bao, nếu thân khi đó bị thiêu thì nó không còn chỗ để tu tập. **Một người đang tu trong tưởng thì thân để bao lâu cũng không hôi thối.** Cho đến khi nào họ vào Niết Bàn thì thân họ mới hôi thối, lúc bấy giờ hãy đem thiêu đốt.

4- Một tu sĩ cũng là một công dân của đất nước. Khi đất nước lâm nguy thì mọi người đều có bổn phận bảo vệ Tổ quốc, nên người làm việc này, kẻ làm việc khác để giữ vững bờ cõi, nên gọi là làm CHÍNH TRỊ. Nhưng khi đất nước được hòa bình, thì mọi người công dân trong cùng một đất nước là anh em, nên đừng mang đầu óc chính trị hận thù chia rẽ trong tâm, thì đó chỉ là tự mình làm khổ mình.

5- Khi có người thân mất, chúng ta là những người thân trong gia đình, vì thế, đối với những người thân họ đều có nhân quả với chúng ta. Vậy khi có người thân mất, chúng ta dùng từ trường thiện bằng cách sống đúng NĂM GIỚI NHÂN

BẢN, hướng về người mất đã tái sinh làm người mới, để họ được gặp năm giới, khiến cho người thân tái sinh người mới thân không bệnh tật và được hưởng đầy đủ phước báo làm người.

6- So sánh hình ảnh những người đến bệnh viện bị Bác sĩ mổ xẻ với hình ảnh cá, tôm, gà, vịt, heo, dê, v.v... bị con người mổ xẻ thì dễ thấy sự tương đồng; đó là những biểu hiện của luật nhân quả mà đạo Phật dạy. Cho nên nhân nào quả nấy, không ai tránh khỏi luật nhân quả.

7- Pháp Thân Hành Niệm nên kết hợp tu tập cả thân hành ngoại và nội, đừng tu rời rạc. Tuệ Quang cũng tu như vậy.

8- Trong thời quá khứ, quý phật tử đều có gieo duyên với Phật pháp, tức là có cúng dường cho đức Phật và những bậc tu hành đúng chánh pháp, nên nay quý vị mới gặp lại Chánh pháp của Phật. Mặc dù quý vị gặp lại Phật pháp, nhưng quý vị không chịu buông bỏ, không lo tu tập thì phải chịu trôi lăn trong vô lượng kiếp khổ đau.

Kính ghi

Trưởng lão Thích Thông Lạc





VƯỢT QUA NHÂN QUẢ LÀM CHỦ NHÂN QUẢ CHẤP NHẬN NHÂN QUẢ

Thầy sẵn sàng trả lời những câu hỏi của các con, và minh họa những câu chuyện khiến cho câu trả lời trở thành phong phú những hành động nhân quả thiết thực, cụ thể hơn. Trước tiên, Thầy xin trả lời những câu hỏi của Kim Quang.

Hỏi 1: Đức vượt qua nhân quả, đức làm chủ nhân quả, đức chấp nhận nhân quả, ba đức này có nghĩa là gì? Và có sự khác nhau như thế nào?

Đáp: Ba đức này có nghĩa khác nhau.

I- Đức VƯỢT QUA NHÂN QUẢ có nghĩa là nhân quả đến mà không tác động được thân tâm của chúng ta. Ví dụ, có người mắng chửi chúng ta, chúng ta nghe thấy biết rất rõ ràng, nhưng tâm

chúng ta không có chút sân giận, và cũng không phân bua trái phải với người ta, thường sẵn sàng giúp đỡ người mắc chửi mình khi họ gặp nhân quả xấu. Dưới đây là một câu chuyện vượt qua nhân quả: HẠT GIỐNG LUỘC CHÍN.

“Ngày xưa, tại một vương quốc nọ, có một vị vua anh minh luôn được mọi người yêu mến. Ngài luôn buồn rầu vì tuổi đã cao mà chưa có con để truyền ngôi. Một hôm, vua nói với các quần thần: *“Ta phải đích thân đi tìm một đứa trẻ thật thà làm con nuôi để sau này có người kế vị”*. Thế rồi vua truyền lệnh, phát cho những đứa trẻ trong toàn vương quốc một số hạt giống và tuyên bố: *“Nếu ai trồng được một chậu hoa đẹp nhất từ những hạt giống này, người đó sẽ được thừa kế ngôi báu”*. Tất cả trẻ con đều hăm hở đem hạt giống về trồng, ngày đêm chăm sóc. Trong số đó, có một cậu bé cũng chăm chỉ chăm sóc cho hạt giống, nhưng mãi không thấy hạt giống nảy mầm. Cậu còn thay cả đất trong chậu, nhưng vẫn không thấy kết quả.

Ngày dâng hoa cho vua xem đã đến, tất cả mọi đứa trẻ đều mang những chậu hoa rực rỡ của mình tới trước cung điện; vua đi xem khắp một lượt, nhưng trên nét mặt không hề có chút vui tươi. Bỗng, vua nhìn thấy lẫn trong đám đông, có một đứa trẻ tay bưng một chiếc chậu không, với nét mặt buồn thiu. Vua lại gần hỏi vì sao, thì cậu bé

òa khóc lên, và kể lại cho vua nghe việc mình trồng hoa như thế nào mà hạt giống không nảy mầm. Cậu còn nói, đây có thể là sự trừng phạt vì cậu đã từng ăn trộm táo ở vườn nhà người láng giềng. Nhà vua nghe xong rất đổi vui mừng. Ngài kéo cậu bé vào lòng và nói: *“Đây chính là cậu bé thật thà của ta”*. Mọi người thấy vậy, ngạc nhiên hỏi: *“Tại sao nhà vua lại chọn một đứa trẻ đưa chậu hoa không tới để kế thừa ngai vàng vậy?”*. Nhà vua mỉm cười đáp: *“Hạt hoa giống ta giao cho mỗi đứa trẻ đều là những hạt giống bị luộc chín”*. Nghe xong lời của nhà vua, những cậu bé bung trên tay những chậu hoa rực rỡ đều xấu hổ, mặt đỏ và cúi đầu im lặng”.

Câu chuyện trên đây chỉ cho chúng ta vượt qua nhân quả; vượt qua nhân quả chỉ có LÒNG THÀNH THẬT mà thôi. Câu chuyện trên đây tuy đơn sơ, nhưng rất thấm thía cho cuộc đời, vì con người thường hay phạm vào lỗi lầm này. Theo đức Phật dạy: *“Nhân quả chỉ có vượt qua”*, mà vượt qua nó bằng ĐỨC THÀNH THẬT. Cho nên, mình làm điều gì ác hay thiện, chỉ có đức thành thật thì sẽ vượt qua mọi nhân quả ác, thiện. Quý vị nên nhớ lời này mà Phật đã dạy: *“Đứng lại thì chìm xuống. Tiến tới thì trôi dạt. Chỉ có vượt qua”*.

II- Đức LÀM CHỦ NHÂN QUẢ có nghĩa là từ hành động thân, miệng, ý của mình, trước khi làm

hay nói chúng ta đều có sự suy tư tính toán mỗi hành động không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sinh, rồi mới nói hay làm. Đó là cách thức làm chủ nhân quả.

Làm chủ nhân quả tức là làm lợi ích cho người khác, vì thế ai cũng làm như vậy là đã làm chuyển đổi nhân quả ác trở thành nhân quả thiện; từ cảnh giới Địa ngục để trở thành cảnh giới Thiên đàng, chỉ có hành động làm lợi ích cho người, đừng vì lợi ích cho mình. Đây là một câu chuyện làm chủ nhân quả: THIÊN ĐÀNG và ĐỊA NGỤC.

“Có một người đi tham quan Thiên đàng và Địa ngục. Trước tiên anh ta tới Địa ngục. Ở đó, anh ta thấy một cảnh tượng lạ lùng: Trước mắt mọi người có rất nhiều món ăn ngon, nhưng không ai ăn được. Cho dù họ ngồi bên bàn rượu, nhưng người nào cũng còn da bọc xương, mặt mày ủ rũ.

Anh lại phát hiện ở cánh tay phải mỗi người buộc một cái đĩa, cánh tay trái buộc một con dao, chuôi dao và đĩa dài độ 4 tấc, làm cho họ không thể nào ăn được, vì vậy mà ai cũng bị đói.

Tiếp đó anh ta lại đến Thiên đàng. Cảnh tượng ở đây cũng chẳng có gì khác, chuôi dao và đĩa cũng dài 4 tấc, nhưng những cư dân Thiên đàng đều ca hát, nói cười vui vẻ.

Anh ta nghi hoặc, nhưng cuối cùng cũng tìm ra

được câu trả lời. Đó là ở Địa ngục mọi người đều muốn gấp cho mình ăn, vì thế mà không ai ăn được, còn ở Thiên đàng thì mọi người đều gấp cho người đối diện với mình, và cũng được người đối diện gấp lại, vì vậy mọi người cùng giúp đỡ lẫn nhau, nên ai nấy đều có thể ăn uống rất vui vẻ”.

Đọc câu chuyện này, quý vị nghĩ sao về nhân quả? Nếu mọi người hiểu biết về nhân quả thì nên sống vì mọi người; sống vì mọi người thì cuộc sống của chúng ta là Thiên đàng quý vị ạ! Sống vì mọi người rất hạnh phúc. Tại sao vậy? Vì mọi người có an vui thì sự an vui của mình mới lâu dài.

Nhìn lại cuộc sống của chúng ta hiện giờ như thế nào? Hầu hết mọi người chỉ biết nói nhân quả, nhưng chưa thật sống với nhân quả. Cho nên, cuộc sống của loài người trên thế gian là Địa ngục, vì con người chỉ biết sống vì mình, chớ không vì người, vì vậy mà sự xung đột và chiến tranh thường xảy ra khắp trên thế giới không nước này thì nước khác. Đó là sống phi nhân quả nên loài người phải chịu mọi khổ đau, cũng chính nhân quả mình làm mình chịu.

III- ĐỨC CHẤP NHẬN NHÂN QUẢ có nghĩa là biết NHÃN NHỤC, TÙY THUẬN, BẰNG LÒNG dù bất cứ một nhân quả nào xảy đến. Đức chấp nhận nhân quả thì phải dùng cả ba đức này thì mới

gọi là chấp nhận nhân quả, thiếu một đức thì không thành đức chấp nhận nhân quả. Đây là một câu chuyện nói về đức chấp nhận nhân quả:

“Có một người đánh cá bắt được một con rùa biển. Ông ta đối xử với nó như con của mình. Thế nhưng con rùa biển không ăn, không uống và cũng không lay động. Lúc nào nước mắt nó cũng giàn giụa.

Con rùa van xin người đánh cá và nói: *“Trái tim tôi ở biển cả, nơi đó có nhà của tôi, có niềm vui của tôi, xin ông hãy thả tôi ra”*.

Nhưng người đánh cá không thể thả nó được, bởi vì ông rất yêu nó. Một thời gian sau, thấy con rùa yêu quý của mình ngày càng tiều tụy, người đánh cá rất đau lòng và quyết định thả nó về với biển.

Một năm sau, vào một ngày nọ, bỗng nhiên ông ta nghe có tiếng gõ cửa. Mở cửa ra, ông thấy đó chính là con rùa mà ông đã thả.

Người đánh cá liền hỏi: *“Con đã có hạnh phúc rồi, sao lại còn trở lại đây làm gì?”*

Con rùa liền đáp: *“Hạnh phúc của tôi là do ông mang lại, tôi không thể quên được ơn đó”*.

Người đánh cá nói: *“Thôi, con đi đi, chỉ cần con hạnh phúc là được rồi, từ nay về sau không cần phải đến thăm ông nữa”*.

Con rùa biển lưu luyến không muốn rời xa ông. Và một tháng sau, người đánh cá lại thấy con rùa biển quay lại”.

Đức chấp nhận nhân quả tức là LÒNG YÊU THƯƠNG. Ở đâu có lòng yêu thương là ở đó có sự chấp nhận nhân quả. Cho nên, chúng ta chấp nhận nhân quả là vì chúng ta yêu thương mình, yêu thương người yêu thương tất cả chúng sinh, và ngay cả hoàn cảnh xảy ra chúng ta vẫn yêu thương.



Hỏi 2: Đức vượt qua nhân quả có phải là đức làm chủ nhân quả hay không?

Đáp: Không, đức vượt qua nhân quả và đức làm chủ nhân quả Thầy đã giảng ở trên, nó không phải là một đức. Để Thầy chứng minh thêm đức NHÂN QUẢ VƯỢT QUA bằng một câu chuyện buồn xả:

“Thổ dân Phi châu có một tuyệt chiêu vô cùng thông minh khi đi săn khỉ đầu chó. Họ để thức ăn mà nó thích, đặt vào miệng một cái bình lớn, và cố ý để cho khỉ đầu chó núp ở chỗ xa nhìn thấy. Khi họ đi xa rồi, thì khỉ đầu chó vui mừng nhảy tới, dùng tay thò vào bình, quặp lấy thức ăn. Nhưng do miệng bình rất nhỏ, khi tay của nó nắm thành nắm thì rất khó rút ra, lúc bấy giờ, người thợ

sẵn chỉ việc bình tĩnh đến bắt con vật, mà không lo nó bỏ chạy. Do khi đầu chó không thể bỏ thức ăn khoải khẩu của mình, nên càng sợ hãi và vội vàng nắm chặt lấy thức ăn, và càng không thể rút tay ra khỏi miệng bình.

Có người nghe câu chuyện liền thốt lên: “*Thật là tuyệt diệu*”. Chiêu này tuyệt ở chỗ con người đem tâm lý của mình suy xét tới các loài động vật khác. Kỳ thật, con khi đầu chó chỉ cần buông tay ra là nó có thể thoát, thế nhưng nó lại nhất định không chịu buông tay ra. Chính điều này cho thấy rằng con khi đầu chó giống con người, cũng có thể nói người giống khi đầu chó. Cử chỉ của khi đầu chó là một bản năng không ý thức, không rời được nó, mà con người nếu như giống khi đầu chó chỉ nhìn thấy lợi mà không thấy hại. Chết không buông tay, đó chỉ có thể trách họ u mê không tỉnh ngộ.

Người xưa nói: “*Lùi một bước trời cao biển rộng*”. Người thất tình chỉ cần chấp nhận quên người đã bỏ mình, thì đâu đến nỗi làm cho bản thân hồn siêu phách lạc, lòng dạ băng giá! Người thất nghiệp chỉ cần từ bỏ cách lựa chọn nghề cứng nhắc của mình mà thay đổi, thì đâu đến nỗi suốt ngày ủ rũ, trách trời trách người đây! Con bạc chỉ cần buông tha ý nghĩ may rủi, thì đâu đến nỗi tiền đi không trở lại, khuynh gia bại sản! Con nghiện

chỉ cần tránh xa chất gây nghiện, thì đâu đến nỗi thân tàn ma dại! Người hối lộ, người phá kỷ cương chỉ cần chấp nhận từ bỏ chữ “*tiền*”, thì đâu đến nỗi phải vào tù, thậm chí mất mạng!”.

Câu chuyện trên đây để xác định được đức vượt qua nhân quả bằng đức BUÔNG XẢ; nhờ có buông xả mà VƯỢT QUA NHÂN QUẢ. Bản chất con người không buông xả; do không buông xả mà con người phải chịu vô cùng khổ đau.

Tất cả các pháp đều vô thường, nên chúng là khổ đau, vì thế ai biết buông xả là người thoát khổ, còn ai không biết buông xả thì khổ đau không bao giờ dứt. Người tu theo Phật giáo cũng chỉ có việc buông xả mà chứng đạo.

Con người ở đời rất là u mê, chết không mang theo vật gì vậy mà sống thì ôm đồm, không dám buông xả, cứ khư khư giữ chặt, cho nên chịu khổ là phải. Vậy mà ở đây có người tu hành lại phóng dật thừa hời lung tung. Sao không biết buông xả xuống đi, để thân tâm được giải thoát trong trạng thái tâm bất động; **chỉ được im lặng có một chút xíu là thừa hời Thầy lắng xăng, đó không phải là PHÓNG DẬT** sao?

Buông xuống đi, hãy buông xuống đi!

Chớ giữ làm chi, có ích gì?

Thở ra chẳng lại, còn chi nữa?

Vạn sự vô thường, buông xuống đi!

Bốn câu kệ này là lời nhắc nhở mọi người tu hành cần phải buông xả, thế mà quý vị có buông xả đâu, cứ thưa hỏi điều này thế kia để huân tập thêm sự hiểu biết; sự hiểu chỉ là cái tử đựng kinh sách rỗng tuếch, chẳng có ích lợi gì.

Sợ các con không biết buông xả, cho nên Thầy dạy thêm một bài kệ nữa nói lên phương pháp tu tập, nhưng nào ngờ các con có tu tập chỗ nào đâu, cứ phóng dật lung tung, thưa hỏi những điều vớ vẩn. Nên ngậm im miệng lại, để nó mồi meo thì may ra mới chứng đạo. **Nếu thấy tu không được, tâm phóng dật thì nên về trông nom con cháu, nhà cửa còn có lợi ích hơn.**

Tác ý đi, hãy tác ý đi!

Bất động, thanh thân, chẳng sầu bi.

Tác ý đi, còn lo chi nữa?

Giải thoát đây rồi, tác ý đi!

Buông xuống tất cả các pháp tức là vượt qua. Xin các con hãy nhớ ghi khắc trong lòng mà cố gắng tu tập buông xả, đừng nên mượn cớ này cớ khác để hỏi Thầy. Đó là các con đã bị tâm mình lừa gạt phá hạnh độc cư, để thỏa mãn tâm phóng dật.

Một lần nữa Thầy xin nhắc lại, các con BUÔNG XUỐNG TẤT CẢ thì ngay liền tâm BẤT ĐỘNG; đó là giải thoát của Phật giáo. Bất động là VƯỢT QUA NHÂN QUẢ, các con có hiểu chưa?

Hỏi 3: *Tránh né nhân quả có phải là đức vượt qua nhân quả và đức làm chủ nhân quả không?*

Đáp: Không, đức vượt qua và đức làm chủ nhân quả khác nhau như trên Thầy đã giảng. Còn tránh né nó không phải đức hạnh, cho nên nó không phải là đức vượt qua và cũng không phải là đức làm chủ nhân quả.

Hành động TRÁNH NÉ NHÂN QUẢ có nghĩa trốn tránh nhân quả. Thầy sẽ cho vài thí dụ thì sẽ rõ.

Ví dụ 1: Có người chửi mắng mình thì bịt hai lỗ tai lại không nghe, hoặc hát radio lớn tiếng làm át tiếng chửi của người khác, hoặc đóng cửa nhà trốn bỏ đi.

Ví dụ 2: Mình lấy của không cho của người rồi đổ lỗi cho người khác lấy, hoặc mình làm lỗi mà đổ lỗi cho người khác chịu.

Ví dụ 3: Do ghen tuông mình giết người tình địch, rồi bỏ đi xứ khác tránh né tội giết người.

Ví dụ 4: Báo chí thường đăng tin tức giết người cướp của rồi bỏ xứ đi xứ khác, để công an không tìm ra thủ phạm.

Trên đây là những HÀNH ĐỘNG TRÁNH NÉ, vì những hành động này là các tính xấu xa, tính sợ hãi, tính hèn nhát, v.v...

Tránh né nhân quả là một hành động trốn chạy, hành động hèn nhát, sợ hãi, ích kỷ, hẹp hòi, không dám nhìn thẳng một sự thật. Cho nên nó không được gọi là ĐỨC, mà chỉ được gọi là TÍNH như: tính tránh né, tính ích kỷ, tính hèn nhát, tính hẹp hòi, tính nhỏ mọn, v.v...

Đây là một câu chuyện để xác định sự TRÁNH NÉ NHÂN QUẢ, các con nên suy ngẫm:

“Buổi sáng, tôi soi gương để cạo râu, nhìn đi nhìn lại, bỗng nhiên tôi thấy không vừa mắt. Gương mặt trắng bệch, góc trái đầy nếp nhăn. Trong gương, như tôi đang cười, đang ân cần với một người nào đó. Cuối cùng, tôi cũng nghĩ ra.

Hôm qua, ở cửa phòng thí nghiệm, gặp một giáo sư trẻ gặp vận may; anh ta thắng chức rất nhanh, không phải vì anh ta là một người quá thông minh, tài năng xuất chúng, mà anh ta là người biết cách trèo lên. Vừa bảo vệ thành công luận án tiến sĩ, thủ đoạn kinh doanh của anh ta trong chốc lát đã làm cho các đồng nghiệp kinh ngạc.

Tôi và anh ta không hề có cảm tình gì, chỉ là miễn cưỡng gật đầu chào nhau. Chính lúc gặp anh ta ở cửa, cảm giác không thân thiện đó vẫn tồn tại. Nhưng anh ta nhìn thấy tôi, thì trên mặt anh ta lập tức xuất hiện nụ cười hạnh phúc, làm như vui vẻ nhiệt tình, giống như cuộc gặp ngẫu nhiên này

khiến anh ta vui vẻ đến phát điên lên. Sau đó, anh ta nắm chặt lấy tay tôi và nói:

“Rất vui được gặp anh. Mấy hôm trước có dịp được đọc luận án về Châu Nam Cực của anh. Luận án của anh hay lắm! Rất tiếc chúng ta không thể cùng hợp tác về vấn đề này”.

Tôi biết anh ta đang nói dối, bởi vì công việc của tôi chẳng có liên quan gì đến anh ta. Lúc đó, tôi muốn nói một câu đáp lễ lạnh nhạt cho xong. Song, tôi gượng vui vẻ cười lại, còn tỏ ra thân mật nói:

“Nghe nói anh viết xong luận án tiến sĩ, thế thì tốt quá rồi, đừng bỏ lỡ thời gian. Giáo sư à, tôi rất khâm phục thái độ nghiêm khắc của anh!”

Tôi nói rồi liên tục lắc tay anh ta, lắc đến nỗi anh ta phát hoảng và muốn rút tay ra.

Bản thân tôi cũng không biết chuyện gì xảy ra nữa, dường như là đang nói những lời nịnh hót dưới sự gợi ý của người khác, lại còn cười rất ngọt ngào, thậm chí cả nét mặt cũng thể hiện điều đó.

Sau chuyện đó, cái mỉm cười nịnh bợ giống một tên nô tài, cái thái độ xấu xa khi nắm chặt tay anh ta lắc mà không chịu bỏ ra, và những lời nịnh bợ đó của tôi đã day dứt tôi suốt ngày. Tôi tự xỉ vả mình, nguyên rủa cái con người trong tôi, trong một trường hợp... Thậm chí một cái tôi khác

còn mạnh hơn cả lí trí.

Đúng là vậy? Tự vệ ư? Lí trí ư? Hay là bản tính của một kẻ nô lệ.

Một giáo sư trẻ nào có tài cán gì hơn tôi cho cam, mà cũng chẳng cao siêu gì hơn tôi, hơn nữa, địa vị của anh ta trong cơ quan lại phụ thuộc vào công việc của phòng thí nghiệm chúng tôi. Tôi chẳng có gì phải cầu cạnh anh ta cả. Thế nhưng tôi lại nhiệt tình bắt tay giáo sư may mắn đó, nói những lời giả dối xu nịnh đó.

Sáng sớm, soi gương cạo râu, nhìn gương mặt trong gương của mình, tôi nhận ra gương mặt vừa thân thiết vừa đáng thương; nó mới giả dối, xu nịnh và yếu đuối làm sao, trong mỗi bước ngoặt trên đường đời đều phải tìm mọi cách để bảo vệ chính mình. Dường như phải chia đôi con người ra để xem lại, và đột nhiên, tôi cảm thấy cuồng nộ”.

Quý vị thấy chưa? Con người có hai mặt, một là thật thà, còn mặt khác thường giả dối, mà giả dối chính ngay bản thân nó nữa. Đó là tránh né một sự thật nên con người mới trở thành giả dối. Con người muốn sống thành thật với mình, với mọi người thì chỉ có sống với tâm BẤT ĐỘNG.

Sống với tâm bất động là sống vượt qua nhân quả như trên đã nói. Sống vượt qua nhân quả tức là sống không làm khổ mình, khổ người và khổ tất

cả chúng sinh. Đúng vậy, sống **BẤT ĐỘNG TÂM** thì còn làm ai đau khổ, cho nên ai sống được là sống thoát ra mọi sự khổ đau trên đời này.

Sống bất động tức là sống **BUÔNG XẢ SẠCH**, vì tâm bất động đâu còn vật gì để buông xả. Cho nên, người tu tập theo Phật giáo mà không hiểu tâm **BẤT ĐỘNG** là người chưa hiểu Phật giáo. Phật giáo chủ trương tu hành là phải làm chủ thân tâm. Nếu ai muốn làm chủ thân tâm mà không sống trong tâm bất động thì chẳng bao giờ làm chủ thân tâm.

Ai sống trong tâm bất động sẽ có đủ quyền năng đạo lực làm chủ sự sống chết. Bởi vậy, trong khi tu tập mọi người phải nhắm vào mục đích này. Nếu đạt được tâm bất động là đạt được tất cả.

Tâm bất động quan trọng như vậy, cho nên nói vượt qua nhân quả là nói đến tâm **BẤT ĐỘNG** quý vị ạ!

Chúng tôi xin nhắc lại một gương **BẤT ĐỘNG** trước kẻ thù luôn luôn dùng súng đạn giết người, giết dân tộc ông, nhưng một mực ông không bao giờ lấy hận thù diệt hận thù, mà lấy lòng yêu thương trong tinh thần bất bạo động. Đó là **MAHATMA GANDHI**, trong câu chuyện “Khi một bậc kỳ tài từ trần” (Lòng Yêu Thương tập 1).



Hỏi 4: *Đức đương đầu với nhân quả, đức chấp nhận nhân quả và đức tùy thuận nhân quả có khác nhau hay không? Và nếu có, thì khác nhau như thế nào?*

Đáp: Ba hành động này khác nhau.

1- ĐƯƠNG ĐẦU VỚI NHÂN QUẢ có nghĩa là chống lại nhân quả. Ví dụ, có người chửi mình, mình liền chửi lại; đánh mình, mình liền đánh lại.

2- CHẤP NHẬN NHÂN QUẢ có nghĩa là vui lòng nhận lấy nhân quả mà không than phiền một điều gì với ai cả. Ví dụ, có người chửi mình, mình không chửi lại, mà không phân giải hơn thiệt phải trái.

3- TÙY THUẬN NHÂN QUẢ có nghĩa là bằng mặt không bằng lòng, nên thường tìm cách phân biệt phải trái, hơn thiệt trong nhân quả, để làm cho người khác hiểu nhân quả.

Hỏi 5: *Khi nào thì áp dụng đức vượt qua nhân quả, đức đương đầu nhân quả và tính tránh né nhân quả.*

Đáp: Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta nên áp dụng đức vượt qua nhân quả là tốt nhất, còn đương đầu và tránh né nhân quả thì không nên áp dụng. Vì đức Phật đã xác định rõ ràng: ***“Đứng lại thì chìm xuống (tránh né nhân quả). Tiến tới thì trôi dạt (đương đầu nhân quả). Chỉ có vượt***

qua (vượt lên nhân quả).



Hỏi 6: Người tu sĩ cần trang bị cho mình những đức nào kể trên để không bị tác động của nhân quả, hay phải trang bị những tri kiến nào? hay chánh kiến gì để làm chủ nhân quả trong mọi trường hợp?

Đáp: Người tu sĩ Phật giáo chỉ cần trang bị cho mình những đức như sau: Đức TRI KIẾN và đức CHÁNH KIẾN vượt qua nhân quả.



Hỏi 7: Con thấy người đời lúc trẻ thường lấy công việc làm mục đích sống, để không phải ngồi không. Còn người tu thì xả bỏ mọi thứ để ngồi không giữ tâm thanh thản. Đến lúc già, khả năng suy nghĩ hay động não của người đời không còn nhạy bén, mà từ từ mất trí nhớ dần. Còn người tu hành lúc già chỉ ngồi giữ tâm hay tâm luôn thanh thản thì đầu óc có trì trệ, kém trí nhớ hay không thua Thầy? Tại sao?

Đáp: Người đời vì chạy theo dục lạc thế gian nên sử dụng đầu óc làm việc quá nhiều, nên đến già đầu óc lẫn lộn quên trước quên sau. Còn người tu hằng ngày để đầu óc rảnh rang nghỉ ngơi trong im lặng, nên đến già đầu óc sáng suốt minh mẫn.

Hỏi 8: *Nếu một tu sinh đang tu tập tại Tu Viện có cha hay mẹ đến yêu cầu người tu sinh đó về nhà phụng dưỡng cha mẹ, thì người tu sĩ đó phải làm sao thưa Thầy? Về nhà hay tiếp tục tu cho xong?*

Đáp: Nếu cha mẹ già yếu bệnh tật không ai nuôi dưỡng thì người tu sĩ đó phải trở về gia đình nuôi dưỡng cha mẹ, và ở trong gia đình cũng tiếp tục tu tập xả tâm như ở Tu Viện vậy. Còn ngược lại, ý cha mẹ không muốn cho con tu tập thì nên trở về thuyết phục bằng nhiều cách.

Ngày xưa, trong thời đức Phật, có một nhà thí chủ lớn nhất là ông Cấp Cô Độc, nhưng ông có một đứa con trai độc nhất lại ngộ pháp Phật, nên quyết tâm xuất gia tu hành, lìa bỏ vợ con và tất cả tài sản. Ông Cấp Cô Độc không bằng lòng. Còn đức Phật chỉ chấp nhận cho theo Ngài tu hành là phải được gia đình đồng ý, vì thế, con ông Cấp Cô Độc không thể bỏ nhà theo Phật được, nên muốn thuyết phục cha mình, vì thế nó nhịn ăn, không ăn uống vật gì cả suốt sáu ngày; thân nằm liệt giường không còn đi đứng nổi. Thấy con như muốn chết, nên ông đành bảo: “*Thôi, con muốn đi tu theo Phật thì đi đi! Đừng có nhịn ăn nữa*”.



Hỏi 9: *Khi con bị nhức cổ, con tác ý và giữ*

*tâm thanh thân; con cảm thấy chỗ nhức các cơ
gồng cứng lên rồi đột nhiên giũt mạnh, rồi từ từ
nhẹ dần. Lúc đó chỗ nhức cũng có vẻ giảm đau.
Vậy thưa Thầy, hiện tượng trên có phải là tướng
hành hoạt động hay không? Nếu phải thì con phải
sao? Làm sao con có thể phân biệt được tướng
hành lúc nào hoạt động, lúc nào không, trong
trường hợp đau bệnh?*

Đáp: Có một hiện tượng gì xảy ra trên thân
tâm con đều là tướng, dù đó là tướng trị bệnh như
con đã trình ở trên đều là sai cả. Trạng thái trị
bệnh là một ý chí ngút ngàn. Nếu người không
học Phật pháp thì không bao giờ có ý chí ấy. Ý chí
ấy chỉ là TÂM BẤT ĐỘNG, dù bất cứ một ác
pháp nào đến với tâm bất động cũng không
làm cho TÂM ĐỘNG được; đó mới gọi là ý chí.

*Kính ghi
Thầy của các con*



Tâm Thư Ngày 25-7-2009



TRẢ LỜI CÂU HỎI CỦA PHẬT TỬ HÀ NỘI

Câu hỏi của Tuyết Đào: Kính bạch Trưởng Lão, xin Người chỉ cho con pháp môn phù hợp với đặc tướng của con. Hơi thở của con thường gián đoạn (Con bị bệnh viêm xoang sàn đã 19 năm nay). Nó chỉ “mềm mỏng, điều hòa” khi con bắt chéo chân ngồi lặng yên một góc nào đó. Da của con xanh tái vì sự chuyển hóa không tốt của máu.

Đáp: Kính gửi Tuyết Đào. Con hãy tu tập nhiếp tâm trong cánh tay đưa ra, đưa vào trong 1 giờ, **nhưng muốn đạt được 1 giờ, thì phải bắt đầu tu tập từ 5 phút, rồi tăng dần lên 10 phút, rồi tăng lên 15 phút, rồi tăng lên 20 phút, rồi 25 phút, rồi 30, 40, 50 phút rồi 1 giờ.** Nhớ lưu ý khi

tu tập như vậy không được để căng đầu, nặng đầu.

Khi nhiếp tâm trong cánh tay đưa ra đưa vào như vậy, thì bệnh viêm xoang sẽ bị đẩy lui, và tất cả những bệnh khác cũng được diệt trừ tận gốc.

Quan trọng là ở chỗ nhiếp tâm, nếu nhiếp tâm trong cánh tay đúng pháp thì thân tâm thoái mái dễ chịu, còn nhiếp tâm sai pháp thì có trạng thái cảm giác mệt mỏi, khó chịu.

Bởi tu tập là làm một việc lợi ích cho bản thân của mình rất lớn, cho nên phải có sự công phu tập luyện hết sức, chớ không phải tu tập lơ mơ mà có được những điều lợi ích lớn đó.

Nhiếp tâm, hai chữ nghe đơn giản, nhưng không đơn giản đâu quý vị ạ! **Ngay từ phút đầu tiên là phải tu tập đúng pháp; cánh tay đưa ra, đưa vô phải nhịp nhàng và nhẹ nhàng**, chớ không thể lúc đưa ra đưa vô như thế này, lúc lại đưa ra đưa vô như thế khác.

Nhiếp tâm có nghĩa là làm sao cho tâm chỉ còn biết duy nhất có cánh tay đưa ra đưa vô, mà không còn biết phân biệt cái gì khác nữa xảy ra bên ngoài. Trong khi nhiếp tâm dù có người đi ngang qua, dù có âm thanh tác động vào tai, nhưng tuy vẫn thấy, nghe nhưng tâm vẫn chăm chú vào cánh tay đưa ra, đưa vào không được mất.

Khi nhiếp tâm được như vậy, thì máu trong

thân con sẽ lưu thông điều hòa, làm cho cơ thể con thoái mái dễ chịu, nhờ đó mà bệnh tật đều được đẩy lui ra khỏi thân.



Câu hỏi của Tâm Thiện: Kính thưa Thầy, thời gian đầu con có tập đi kinh hành chánh niệm tỉnh giác, 20 bước dừng lại tác ý một lần. Con đi và cảm nhận được chân dẫm vào gạch, lên chiếu như thế nào. Tuy nhiên, con cũng bị chú ý vào hơi thở để giữ cho hơi thở đều theo nhịp. Lúc căng đầu, căng mặt thì con xả bỏ, đi quanh nhìn lên, xuống và không tập trung nữa, bớt căng, con lại đi tiếp.

Trong thời gian này, khi đi xe con cũng thường tác ý, đồng thời chú ý vào hơi thở giữ cho đều. Cho đến khi con cảm thấy hơi thở không được tự nhiên. Sáng thức dậy có ý nghĩ là hơi thở bị ngưng trệ, con phải để ý hút ra, hút vô, không thì thiếu dưỡng khí. Đôi khi, con phải rướn người hít thở sâu để bớt cảm giác căng trán, nặng mặt, khó chịu dọc sống mũi. Con nghĩ con bị ức chế hơi thở nên con không tập đi kinh hành nữa, con xả bỏ và chỉ đọc sách thôi.

Thời gian này con đang tự nghĩ là tu tập Giới và đọc thêm sách của Thầy (Tuy vậy con vẫn chưa giữ được Giới Đức Minh Mẫn Thầy ạ. Con vẫn ngồi tiếp bia cùng anh em chỗ con làm).

Do bị ức chế hơi thở (rối loạn) nên con hay có cảm giác buồn ngủ (có thể do bị thiếu Oxy lên não), đôi khi có cảm giác buồn chán không đâu, không cảm thấy tha thiết với nhiều thứ.

Hôm nay, được anh Thiện Thành khuyên con viết thư vào trình Thầy để Thầy chỉ dạy pháp hành. Con tự nghĩ: con chưa đọc được nhiều, chưa tập được pháp, chưa có đủ duyên để vào tu viện xin Thầy ban pháp tu phù hợp với đặc tướng của con, nên con không dám làm mất thời gian của Thầy. Nhưng nay đã qua hơn 3 tháng xả bỏ không tập nữa, mà con vẫn bị ức chế hơi thở, nên con viết thư này, Kính mong Thầy từ bi chỉ rõ cho con pháp hành, phá bỏ trạng thái đó và ban cho con pháp tu phù hợp với đặc tướng của con. Con xin chân thành tri ân Thầy.

Đáp: Kính gửi Tâm Thiện. Tu tập sai thì sửa lại không có gì lo ngại. Khi nào thấy hơi thở ra vô không bình thường, khó chịu thì con nên tác ý: **“Hơi thở phải thở ra vô bình thường”**. Khi tác ý xong, con liền hít thở ra vô một hơi thở dài rồi thở lại bình thường, nên lưu ý chỉ thở một hơi thở ra và một hơi thở vô dài mà thôi, không được thở hai, ba hơi thở dài liên tục.

Nếu thấy hơi thở bình thường thì thôi, mà hơi thở ra vô không bình thường thì nên tác ý lại câu trên.

Khi tu tập TĨNH GIÁC có hiện tượng đầu căng thì nên tu tập ít lại. Ví dụ, tu tập 30 phút bị căng đầu thì nên tu tập chừng 20 phút, hoặc 15 phút mà thôi. Con lưu ý trong khi tu tập cũng như khi xả ra, thân tâm bình thường là tu tập đúng pháp, **còn có một trạng thái nào xảy ra trên thân là đều tu tập sai pháp, cần phải dừng lại, không nên tu tập nữa.**

Khi đang tu tập hay khi xả ra mà tâm luôn luôn còn thích tu, là tu tập đúng pháp, còn xả ra mà thấy mệt nhọc lừ đừ là tu sai pháp, nên dừng lại.

Nhiếp tâm trong hơi thở dễ bị rối loạn hô hấp, vậy các con NÊN TU TẬP VỚI CÁNH TAY ĐƯA RA ĐƯA VÀO, thì không sợ rối loạn hơi thở.

Ở đây các con nên lưu ý, nhiếp tâm là mục đích tập TĨNH THỨC, nó chỉ là pháp trợ đạo cho pháp xả tâm, chớ không phải là pháp xả tâm. Pháp môn tu chính của con là pháp XẢ TÂM, LY DỤC LY BẤT THIỆN PHÁP. Cho nên, hằng ngày chỉ cần tu tập xả tâm để tâm được bất động, thanh thản, an lạc và vô sự.

Thăm và chúc các con tu tập xả tâm tốt.

*Kính ghi
Thầy của các con*



Tâm Thư Ngày 01-10-2009



TÂM THƯ GỬI QUÝ PHẬT TỬ ĐẾN TU VIỆN TU HỌC

Kính gửi quý Phật tử! Kính thưa quý vị! Những người Phật tử vào Tu Viện với mục đích là tu tập để làm chủ SINH, GIÀ, BỆNH, CHẾT, cho nên phải sống đúng giới hạnh: ĂN, NGỦ và ĐỘC CỬ cho trọn vẹn; còn chưa sống được như vậy thì nên trở về trụ xứ của mình mà luyện tập sống cho đúng giới hạnh; chừng nào sống được như vậy mới vào Tu Viện tu học tiếp TÂM LY DỤC, LY BẤT THIỆN PHÁP. Người nào không sống đúng giới hạnh, thường vi phạm một trong ba giới hạnh trên đây thì xin vui lòng rời khỏi Tu Viện.

Tu Viện là nơi để cho những người quyết tâm về tu hành cầu giải thoát, chứ không phải là nơi để

cho những người về an dưỡng, đi tối, đi lui như đi chợ. Đừng mượn nhà của Tu Viện để ở, mượn cơm của Tu Viện để ăn, ăn rồi lại tập trung đi nói chuyện tào lao, lại còn đi dạo làng trên xóm dưới vào quán mua bánh trái, đường sữa về ăn thêm. Trong khi mọi người ăn chỉ một ngày một bữa, còn mình thì ăn thêm lật vật thật là xấu hổ! Những người ăn uống phi thời như vậy là phá hoại Tu Viện.

Để đảm bảo sự an ninh yên ổn cho Tu Viện, khi mọi người đến đều phải đăng ký lý lịch, hộ khẩu tạm trú, tạm vắng. Đó là để bảo vệ tự do tín ngưỡng tu hành của mọi người trong Tu Viện.

Bốn phận của người công dân là phải tuân hành luật pháp của Nhà nước. Còn riêng những người nào tránh né không đăng ký hộ khẩu tạm trú, tạm vắng, thì Tu Viện cần phải mời những người này ra khỏi. Đó là để bảo vệ cho những người khác tu hành. Nếu những người này không chấp nhận rời khỏi Tu Viện, thì những người có trách nhiệm đăng ký hộ khẩu tạm trú, tạm vắng nên báo cáo cho ngành An ninh Nhà nước biết, để kịp thời ngăn chặn những người phá hoại Tu Viện.

Vì bảo vệ Tu Viện để mọi người được yên ổn tu hành, nên Thầy cho phép các con phải làm việc kiểm tra chặt chẽ đối với những người đến, đi, ở trong Tu Viện mà không khai báo, hoặc đến ở

năm, mười ngày rồi lại đi về; về trong năm, mười ngày rồi lại đến; cứ đến, đi như vậy làm cho người đăng ký rất khó làm việc. Những người này không chấp nhận cho họ ở trong Tu Viện. Nhất là những người đến ở đăng ký một tháng hoặc hai tháng, nhưng chỉ ở có năm, mười ngày rồi lại bỏ ra về. Đi và về như vậy chứng tỏ những người này không có thiện chí tu hành. Họ không phải là những người tu hành thật sự; cần phải mời họ ra khỏi Tu Viện, vì họ là những người phá hoại Tu Viện, đến làm động những người khác tu hành. Họ xem Tu Viện là nơi du lịch nên muốn đến, muốn đi lúc nào cũng được. Những hạng người này cần phải cảnh giác, nhất là những người quen mặt rồi sinh ra lờn mặt. Tu Viện hiện nay không chấp nhận những hạng người này ở trong Tu Viện. Nhân tiện đây, Thầy xin mời một số người không giữ hạnh độc cư, thường lén lút nói chuyện, lấy cớ bệnh đau để đi ra, đi vào trị bệnh. Đó là những hành động phá độc cư của Tu Viện.

Nếu vào Tu Viện thì phải bền chí tu tập ngày đêm để làm chủ bệnh, thì còn có thì giờ đâu rảnh rang mà đi nói chuyện. Bởi vậy, chỉ có những người vào Tu Viện nhưng không quyết tâm tu tập nên ăn không ngồi rồi, vô công rồi việc, mới đi từ thất này tới thất khác kiếm người đồng bệnh nhiều chuyện. Đó là những hành động phá hoại Tu Viện. Những người này nên rời khỏi Tu Viện; đừng để

Thầy nêu tên tuổi, đuổi ra khỏi Tu Viện thì xấu hổ lắm; rồi đây không còn nhìn mặt người khác được.

Người tu hành thì phải giữ gìn đức hạnh và siêng năng tu tập cho ra người tu hành, thì mới được xem là đệ tử của TU VIỆN CHƠN NHƯ. Khi thấy mình chấp hành nội qui không nghiêm chỉnh thì nên rời khỏi Tu Viện, đừng để bị đuổi mà mang tiếng muôn đời. Một em bé học sinh bị đuổi học, nhưng vì em còn bé thơ nên mọi người tha thứ và xem đó là một em bé “ăn chưa no, lo chưa tới”, còn các Phật tử không còn là em bé, mà là người lớn, có đủ trí tuệ hiểu biết, đến Tu Viện tu tập làm chủ sự sống chết, nhưng cố sao lại đi nói chuyện phá hạnh độc cư, phá nội qui Tu Viện? Một em bé làm sai, cô giáo hay cha mẹ bắt phạt, đôi khi bị cô giáo đuổi. Còn Phật tử phạm vào nội quy, phá hạnh độc cư của Tu Viện, đi nói chuyện thì phạt thế nào?

Một người lớn như các Phật tử không lẽ phạt quì hương, hay đánh năm, mười roi, mà chỉ có bị phạt là đuổi ra khỏi Tu Viện. Quý Phật tử có biết không?

Một người công dân tốt trong một đất nước thì phải chấp hành luật pháp nghiêm chỉnh, không hề vi phạm pháp luật của Nhà nước. Còn người công dân thường vi phạm pháp luật của Nhà nước, người công dân như vậy là người công dân có tiền

án, tiền sự; không xứng đáng là người công dân trong nước độc lập.

Ở trong Tu Viện cũng vậy, tất cả phật tử phải thi hành nội qui Tu Viện nghiêm chỉnh. Ai vi phạm nội qui Tu Viện, thường đi tối, đi lui nói chuyện lén lút là những người phá hoại Tu Viện, cần phải mời ra khỏi Tu Viện. Nhất là những người nào ở trong Tu Viện hai, ba tháng rồi không đăng ký tạm trú; nếu không đăng ký thì mời ra khỏi Tu Viện.

Tu Viện là nơi để cho mọi người về đây học tập đạo đức nhân bản - nhân quả, và nhất là tu tập để làm chủ sự sống chết, vì thế nếu ai vi phạm nội qui, phá hạnh độc cư thì Tu Viện không chấp nhận. Đây là một bức thư cảnh báo cho quý phật tử biết, để tránh những điều vi phạm nội qui Tu Viện.

*Kính ghi
Thầy của các con*



Tâm Thư Ngày 07-10-2009

TỰ KHOE MÌNH CHỨNG ĐẠO

Kính gửi: Quý phật tử. Kính thưa quý vị! Thời nào cũng vậy, luôn luôn có những người hay vọng ngữ thường tự khoe mình chứng đạo. Nhưng muốn chứng đạo đâu phải dễ, người nào muốn chứng đạo đều phải đi vào cửa giới luật. Nếu giới luật sống không đúng, dù chỉ là một giới luật nhỏ nhất thì họ cũng không chứng đạo.

Cho nên chỉ cần xem GIỚI LUẬT, và quá trình tu tập của họ phải 5 năm hay 10 năm sống ĐỘC CU trong thất, không tiếp duyên với bất cứ một người nào, thì mới tin họ chứng đạo. Xét trong giới luật Phật, thấy người nào còn phạm giới và chưa có thời gian công phu tu tập, thì biết ngay đó là chưa chứng đạo.

Người nào hay NÓI VỀ TIỀN KIẾP của mình, của người này, của người kia, họ không phải là người chứng đạo, họ là MA trong đạo Phật; là người đang bị bệnh thần kinh rối loạn ý thức. Xin quý phật tử lưu ý, đừng để bị những người này lừa đảo.

1- Người TỰ KHOE MÌNH CHỨNG ĐẠO LÀ VỌNG NGŨ, phạm giới thứ 4, chưa chứng đạo.

2- Người KHÔNG SỐNG ĐỘC CỬ, không phòng hộ sáu căn, thì ý căn sẽ phạm tất cả giới luật, không chứng đạo.

3- Người còn ĐI ĐÂY ĐI ĐÓ là phóng dật, thường ĂN UỐNG PHI THỜI là phạm giới thứ 9, không chứng đạo.

4- Người nào còn CẮT GIỮ TIỀN BẠC là phạm giới thứ 10, không chứng đạo.

Cho nên, khi còn phạm giới thì làm sao gọi là Thánh tăng được; thì làm sao gọi là đặc pháp với Thầy được; thì làm sao gọi là nhập tăng thiên thứ nhất (Sơ Thiên) được.

*Kính thư
Thầy của các con*



Tâm Thư Ngày 07-10-2009



TÂM KHÔNG NIỆM BỨC TÂM THƯ GỬI LIỄU CHÂU

Kính gửi: Liễu Châu. Con nói tâm con “im re” không niệm. Vậy sao tê chân, hoặc chuyển sang đi kinh hành con đều biết?

1- Biết tê chân là khởi niệm.

2- Biết chuyển sang đi kinh hành là khởi niệm.

Như vậy, con tu sai mà không biết mình tu sai.

Nếu thật sự con không còn khởi niệm, thì con trở thành cục đá, gốc cây.

Đạo Phật là đạo TRÍ TUỆ, vì thế trước các ác pháp tâm không giận hờn phiền não, là nhờ hiểu biết nhân quả, cũng như đứng trước các dục mà không bị lôi cuốn, đắm mê, chớ không

phải không niệm.

Tịnh mà không niệm là sai, là không hiểu nghĩa của tịnh.

Tịnh mà không niệm là ức chế ý thức.

Niệm tịnh (thanh tịnh) là những niệm đem lại sự an vui, yên ổn cho mình và cho mọi người.

Nếu con bảo tâm con không niệm, sao con biết mọi vật xung quanh con?

Con hiểu sai chữ niệm, vì chữ niệm có hai nghĩa rất rõ ràng:

1- Niệm là sự tư duy, suy nghĩ, đó là niệm thô.

2- Niệm chỉ là biết mọi vật xảy ra xung quanh con, đó là niệm vi tế.

Vậy biết niệm nào đúng và niệm nào sai?

NIỆM THÔ có hai niệm:

1- Niệm đúng là sự tư duy suy nghĩ những điều thiện.

2- Niệm sai là sự tư duy suy nghĩ những điều ác.

NIỆM VI TẾ có hai niệm:

1- Niệm là chỉ biết mọi vật xung quanh con, mà không bị lôi cuốn theo mọi vật là đúng.

2- Niệm là chỉ biết mọi vật xung quanh con,
mà bị lôi cuốn theo mọi vật là sai.

Kính thư
Thầy của các con



Tâm Thư Ngày 17-10-2010



TIẾP NHẬN NGƯỜI VÀO TU VIỆN THƯ GỬI THẦY GIA HẠNH

Kính gửi các con! Có những điều quan trọng trong sự tiếp nhận người vào Tu Viện tu tập:

1- Người phá hạnh độc cư dù chỉ một lần cũng nên mời họ ra khỏi Tu Viện.

2- Từ những cư sĩ đến những tu sĩ dù là Hòa Thượng, khi đến Tu Viện đều phải trình pháp môn tu tập của mình, nếu không mà tự tu thì cũng nên mời họ ra khỏi Tu Viện.

3- Tu Viện là nơi tu hành chánh pháp của Phật, nếu ai đến đây mượn chỗ tu hành thì mời ra khỏi Tu Viện.

4- Nếu những cư sĩ hay những tu sĩ được chấp nhận cho ở trong Tu Viện tu tập thì phải ăn mặc đồng phục như nhau, không nên viển cổ vì hệ phái này hệ phái khác, mà phải hiểu đây chỉ có những tu sĩ Phật giáo Việt Nam mà thôi.

5- Tu Viện chấp nhận những người quyết tâm tu giải thoát, còn những người đến đây xin tu một ngày, hoặc hai, ba ngày, hoặc một tháng, hai, ba tháng rồi về, thì không nên nhận, hãy cho họ về ngay. Vì để những người này sẽ làm bận rộn Tu Viện phải lo chỗ ăn, chỗ nghỉ, giấy tờ tạm vắng, tạm trú và những lý lịch rất là phiền phức.

6- Khi những cư sĩ hay tu sĩ mới đến tu tập, thì con nên đọc cho họ nghe những điều trong bức thư này, để ngay đó họ rời khỏi Tu Viện mà các con khỏi phải khai báo giấy tờ.

7- Tu Viện cần có những người có chí tu tập làm chủ sinh, già, bệnh, chết, chớ không chấp nhận những cư sĩ hay tu sĩ đi lang thang.

8- “Pháp bất vị thân”; ở Khu Tiếp nhận, con phải cứng rắn nói thẳng, nói thật và mời những người tu thử, tu chơi ra về, để các con được an ổn tu hành.

9- Những cư sĩ hay tu sĩ đến đây đánh lễ, thật tâm cầu pháp tu hành thì chấp nhận, còn những cư sĩ hay tu sĩ tính tình ngang bướng, thường đem

những kiến giải bã mía ra tranh luận hơn thua thì mời ra khỏi Tu Viện.

10- Giờ giấc ở đây đã qui định, người nào tu sai giờ giấc thì mời ra khỏi Tu Viện.

11- Ăn uống phi thời thì nên mời ra khỏi Tu Viện.

12- Ngủ phi thời thì nên mời ra khỏi Tu Viện.

13- Thất phải mở cửa trong giờ tu tập, không được treo chắn màn hay đóng đinh treo y, áo, nếu làm sai, xin mời ra khỏi Tu Viện.

14- Giường nằm trong thất không được di dời, nếu di dời sẽ mời ra khỏi Tu Viện.

15- Thất phải giữ gìn vệ sinh từ nơi ngủ nghỉ, và phòng vệ sinh phải sạch sẽ.

16- Trên tường không được dán giấy, viết chữ, không được đóng đinh treo hình ảnh, dù là hình ảnh của Phật.

17- Xung quanh thất phải dọn dẹp sạch sẽ, không trồng hoa kiểng; người nào làm sai thì sẽ mời ra khỏi Tu Viện.

18- Người mới đến đây chưa hiểu pháp tu hành thì nên hỏi thầy Gia Hạnh.

19- Pháp tu hành ở đây là pháp tu hành thực tế, nếu tu hành thì sẽ có giải thoát ngay liền. Những người tu thử, tu chơi thì nên rời khỏi Tu

Viện.

20- Tu Viện chỉ mong những người có chí lớn, có quyết tâm tu chứng đạo để làm sáng tỏ Phật giáo.

Hai mươi điều trên đây con nên đọc cho những người mới đến, để họ lượng sức mình có tu tập được thì quyết tâm bền chí ở lại tu hành, còn không thì hãy ra về.

*Kính ghi
Thầy của các con*



PHẬT PHÁP TU HÀNH KHÔNG KHÓ

Dúng như tựa đề của bài pháp này, nên đức Phật dạy: *“Pháp Ta không có thời gian, đến để mà thấy!”*. Có nghĩa là Phật pháp không có dụng công tu tập như các pháp môn ngoại đạo, chỉ cần hiểu biết tính chất của các pháp thế gian là VÔ THƯỜNG, VÔ NGÃ thì người có trí liền BUÔNG XẢ sạch các pháp. Nhờ buông xả sạch các pháp thế gian, nên không có pháp nào làm ĐỘNG TÂM họ được.

Khi tâm buông xả sạch các pháp thế gian, thì tâm luôn luôn ở trong trạng thái BẤT ĐỘNG, THANH THẢN, AN LẠC, VÔ SỰ - một trạng thái giải thoát mà người tu sĩ Phật giáo nào cũng đều tha thiết muốn sống được với nó. Nhưng muốn sống với nó phải bằng cách nào đây?

Để trả lời câu hỏi này, thì chúng tôi xin quý vị hãy lắng nghe và suy tư cho chín chắn thì mới biết rõ: từ lâu mọi người đều hiểu không đúng chánh pháp của Phật, nên dụng công tu tập từ ngày này qua ngày khác mà kết quả chẳng có gì. Chính sự hiểu sai Phật pháp mà quý vị tốn rất nhiều công sức tu tập, nhưng xét lại chẳng có lợi ích gì cho bản thân, mà còn xa lìa Phật pháp, vì thế tu mãi mà không tìm thấy GIẢI THOÁT.

Có những người tu tập nhiều năm, gần như suốt cả cuộc đời, thế mà vừa nghe bạn đồng tu gõ cửa và nói rằng: “*Con khuyên thầy đứng dậy đi đi!*”; vừa nghe lời khuyên nhủ của bạn đồng tu, thay vì nói lời cảm ơn, nhưng ngược lại, thầy này nói: “*Ngồi không được à?*”. Nghe nói vậy, vị thầy đi kiểm tra liền bỏ đi.

Sau khi vị thầy đi kiểm tra quay lại, thì vị thầy kia ra giữa đường chặn lại và nói: “*Thầy có nhìn thấy tôi ngủ gật bao giờ chưa? Nếu tôi ngủ gật, tôi sẽ rời khỏi Tu Viện ngay lập tức. Người ta đang ở trong định, mà thầy làm vậy là phá người ta, là xâm phạm nhân quyền. Tôi có thể ngồi 5 - 6 tiếng đồng hồ. Trưởng Lão cho phép tu trong 4 oai nghi. Thầy đi kiểm tra theo dõi tôi thế nào tôi biết hết*”. Lúc bấy giờ, thầy đi kiểm tra nói: “*Con thấy thầy mất nhắm và gật*”. Khi nói xong lời này, thấy mình không thể khuyên được vị thầy đó, nên

thầy đi kiểm tra xá và nói: “*Con xin sám hối thầy*”. Khi đó, vị thầy kia mới đi vô thất.

Qua những sự đối đáp này, đã làm cho mọi người biết vị thầy đó tu hành không xả được tâm, mà ức chế tâm nên mới bộc phát cơn sân dữ dội như vậy. Thật đáng thương thay, bỏ hết cuộc đời để tu tập, mà giờ đây tâm tánh vẫn còn như người thế gian. Do thấy sự tu tập này, mà Thầy viết bức tâm thư gửi các con, để các con xét lại sự tu tập của mình, ngõ hầu sự tu tập của các con không còn sai lạc nữa.

Sự giải thoát của Phật pháp rất đơn giản, chỉ cần sống TỰ NHIÊN với tâm BẤT ĐỘNG, THANH THẢN, AN LẠC và VÔ SỰ; sống mà không có sự tu tập gò bó thân tâm thì mới thấy sự giải thoát chân thật của đạo Phật. Còn ngược lại, dụng công tu tập làm gò bó thân tâm để tâm BẤT ĐỘNG, thì làm sao thấy sự GIẢI THOÁT. Phải không thưa quý vị?

Từ lâu mọi người hiểu sai Phật pháp, nên cố gắng tu tập, vì thế mà không có một vị sư, thầy nào làm chủ SINH, GIÀ, BỆNH, CHẾT như Phật.

Dù sử dụng trong bốn oai nghi: đi, đứng, nằm, ngồi mà tâm vẫn tự nhiên như người NHÀN DU, VÔ SỰ; đó là người đã BUÔNG XẢ sạch. Vì thế, họ không còn tu tập một pháp môn nào nữa cả...

Bởi vậy, người nào hiểu đúng Phật pháp là phải cảm nhận được tâm **BẤT ĐỘNG, THANH THẢN, AN LẠC** và **VÔ SỰ**. **Nhờ có cảm nhận được tâm như vậy, nên họ đã trở thành CON TÊ NGUU MỘT SỪNG** luôn luôn sống **MỘT MÌNH**.

Ngược lại, người nào không cảm nhận được tâm bất động, thanh thản, an lạc và vô sự, thì nên theo pháp **NHƯ LÝ TÁC Ý** để hằng ngày ngăn và diệt tất cả ác pháp, thì mới mong **BUÔNG XẢ** tất cả các pháp thế gian, nhưng phải bền chí trong một thời gian dài.

Khi sống được với tâm **BẤT ĐỘNG**, thì ngũ triền cái và thất kiết sử không làm sao tác động được, vì thế, không cần phải tu tập pháp môn ly dục, ly ác pháp mà tâm vẫn tự ly dục, ly ác pháp. Như vậy, chỉ cần sống với tâm bất động, thanh thản, an lạc và vô sự là tâm đã **XẢ SẠCH**. Hiểu như vậy mới thấy Phật pháp rất nhiệm mầu.

Đối với **BỆNH TẬT** và tất cả các **ÁC PHÁP**, khi gặp tâm bất động, thanh thản, an lạc và vô sự, nó đều lìa xa khỏi thân tâm ngay tức khắc. Như vậy, bệnh tật và tất cả các ác pháp không còn tác dụng vào thân tâm được nữa, đó là trạng thái Niết Bàn trong cuộc sống, chứ không phải đợi chết mới vào Niết Bàn. Vì thế, đức Phật dạy: ***“Pháp Ta không có thời gian, đến để mà thấy!”***.

Tâm Thư Ngày 31-5-2011

BỨC TÂM THƯ GỬI QUÝ TU SINH

Kính gửi các con! Người tu sĩ bị hôn trầm nhiều là người tu sĩ lười biếng, bởi Phật có dạy pháp đối trị tâm lười biếng đó, nhưng những người tu sĩ ngồi thiền gục tới gục lui, là do đã tập thành thói quen theo sự nhịp nhàng, an lạc của THÂN, TÂM, nên ý thức không biết thân đang gục. Vì thế, người gác thiền báo cho biết sự tu sai đó, thay vì hành giả nghe nói mình tu sai thì cố gắng sửa sai.

Người tu tập lâu năm vẫn tu sai pháp, gục là do tướng hôn trầm, thù miên, vô ký cản lối. Khi tướng này hiện ra, nếu người tu sĩ không siêng năng phá nó bằng pháp môn THÂN HÀNH NIỆM, thì sự tu hành của họ sẽ hoài công, vô ích, và khi ngồi thiền có cảm nhận an lạc, là rơi vào trạng thái

tưởng rồi cứ gục tối, gục lui.

Bất cứ người nào, từ cư sĩ đến tu sĩ, dù là chức vụ Thượng Tọa hay Hòa Thượng trong Giáo hội, về Tu Viện tu tập đều phải nghe lời người hướng dẫn chỉ dạy trong từng khu, để được kiểm nghiệm sự tu tập của quý vị. Trong Phật giáo có 3 pháp môn cơ bản cho người mới vào tu tập:

1- Sống HẠNH ĐỘC CƯ là phương pháp sống một mình. Khi vào Tu Viện xin tu tập, trong Tu Viện cấp cho một cái thất; khi nhận thất tu tập thì không đi sang thất khác nói chuyện, chỉ sống một mình trong thất, dù cha mẹ, anh chị em, bạn bè thân hữu tối thăm cũng không giao tiếp.

2- Pháp môn NHƯ LÝ TÁC Ý là một pháp môn ngồi chơi, khi tâm có niệm khởi thì liền tác ý... theo sự hướng dẫn. Ví dụ: *“Tâm như cục đất, ly dục ly ác pháp đi”*.

3- Pháp môn THÂN HÀNH NIỆM là pháp môn phá hôn trầm, thù miên, vô ký. Người muốn tu tập phá hôn trầm, thù miên, vô ký thì hãy siêng năng tu tập pháp môn này để phá sạch tâm si mê, và nên nhớ:

Không phải lúc nào cũng đi kinh hành, mà còn phải đi THÂN HÀNH NIỆM khi bị hôn trầm, thù miên, vô ký; còn bao nhiêu giờ khác thì ngồi chơi như người vô sự, đừng tu tập pháp môn nào khác

nữa.

Người siêng năng tu tập chuyên cần, không bao lâu sẽ đạt được kết quả giải thoát, vì pháp này là con đường tắt của Phật giáo do kinh nghiệm tu hành mà thầy truyền lại cho các con, vì biết mình trụ thế không còn bao lâu nữa. Vậy các con phải tinh cần, đừng bỏ phí thời gian.

***“Tắc bóng thời gian, một tắc vàng
Tắc vàng tìm được không gì khó
Tắc bóng thời gian khó hởi han”***

Trong các con, người nào SỐNG MỘT MÌNH trọn vẹn THÂN, KHẨU, Ý từ 3 tháng đến 6 tháng, sẽ được Thầy trực tiếp hướng dẫn tu tập; còn sống chưa được thì được quý thầy cô hướng dẫn tu học từ cấp 1 đến cấp 8, theo đúng chương trình BÁT CHÁNH ĐẠO.

Sau cùng, Thầy có lời thăm và chúc các con có đầy đủ ý chí, nghị lực, quyết tâm tu hành tìm cầu sự giải thoát nơi chính mình, để trở thành những đệ tử ưu tú của Thầy.

*Kính thư
Thầy của các con*





TU TẬP NHIỆP TÂM, AN TRÚ TÂM TRONG BAO LÂU?

Hỏi 1 (Câu hỏi của Tịnh Trí): Thầy kính mến! Từ khi tu tập thiền theo phương pháp Thầy hướng dẫn, mỗi lần đi ra đường con cảm thấy rất ngộp thở, cảm giác như là sắp tắt thở, và lúc nào cũng như là cần hơi thở lắm vậy. Có nhiều lúc con nghĩ là phải gọi xe đưa đi bệnh viện. Khi đi mua sắm với vợ thì con cảm thấy rất mệt, và phải nằm trong xe để bà xã con đi vô trong trước. Không biết là tại sao? Con bắt đầu ngồi thiền từ lúc 15 tuổi, và bây giờ là 40 tuổi, chưa bao giờ con bị trong trạng thái này. Lúc trước con ngồi thiền là ngồi theo phương thức Yoga, có nghĩa là con ngồi với trạng thái thả lỏng, không suy nghĩ gì.

Nhưng khi đọc phương pháp của Thầy, thì con có cảm giác là phương pháp của Thầy có một cái gì đó sáng suốt và làm cho mình tự chủ bản thân mình hơn, cho nên con quyết tâm hành theo phương pháp của Thầy. Nhưng con cứ bị rớt vào tình trạng này hoài. Con không làm việc và đi đâu được hết, cứ bước ra đường là bị ngộp thở, ngồi lái xe không cũng ngộp. Về nhà nằm nghỉ hoặc ngủ một giấc thì hết trạng thái bị ngộp, mà ngủ thì phải uống thuốc ngủ thì mới ngủ được, còn không để lâu không ngủ con sợ bị nguy hiểm. Có đôi lúc con tự nhủ: “Thôi, chết đi cũng được”. Con biết những cảm giác này là tạm thời; một là do cơ thể; hai là do tâm mình, nhưng lại không biết trị bằng cách nào. Xin Thầy chỉ điểm!

Thường thì khi ngủ dậy là con bắt đầu ngồi thiền; đây là thói quen từ xưa đến nay. Thiền giúp con trong công việc nhiều lắm. Thường con ngồi thiền đến khi nào thấy mỏi thì con ngưng; con không biết thời gian là bao lâu.

Khi ngồi thiền từ xưa tới nay con hay nhắm mắt ngồi thiền, như vậy có đúng không thưa Thầy?

Con hiện giờ như là sống trong cũi địa ngục. Con vạn lần cầu xin Thầy cứu con! (Email tháng 11 năm 2009 - fongquach@yahoo.com)

Đáp: Những trường hợp xảy ra như ngộp thở,

tức ngực, nặng đầu là tu lâu một pháp. Phật có 37 pháp tu tập từ thấp đến cao, chỗ đâu có tu tập một pháp mà chứng đạo được.

Nhiếp tâm và an trú chỉ là giai đoạn mới tu. Khi nhiếp tâm chừng 30 phút thì thay đổi pháp. Do con tu một pháp hơi thở nên ngộp thở là phải.

Muốn hết ngộp thở thì đừng tu tập thiền nữa là hết.

Mục đích của đạo Phật là tâm không phiền não, giận hờn, ham muốn, chớ không có thiền định gì cả. Vì thế, **đức Phật dạy ngăn ác diệt ác, sinh thiện tăng trưởng thiện, chớ đâu có dạy chúng ta ngồi thiền nhập định.** Ngồi thiền nhập định là các Tổ Trung Hoa dạy. Do dạy không đúng pháp, nên người sau tu tập thành bệnh.

Con muốn tu tập theo pháp Thầy thì ngồi chơi xem tâm mình có còn ham muốn, giận hờn gì không? Nếu không thì đó là tâm bất động, còn có niệm THAM, SÂN, SI là tâm còn động, còn các niệm khác ngoài tham, sân, si là tâm không động.



Hỏi 2 (Câu hỏi của tu sinh): Kính thưa Thầy! Thầy dạy tu sinh chúng con tại Tu Viện Chơn Như tu tập giai đoạn 1 là tu tập nhiếp tâm và an trú

tâm trên thân hành ngoại (đi Kinh Hành, đi Thân Hành Niệm), hoặc trên thân hành nội (19 đề mục Định Niệm Hơi Thở). Vậy thời gian tu tập bao lâu, và kết quả như thế nào mới xong giai đoạn 1? Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Thời gian tu tập không phải lâu. Người nào dở thì tu tập tối đa là 3 tháng. Còn người giỏi chỉ cần 1 tuần lễ là tu tập xong giai đoạn 1. Nhưng làm sao biết người nào là giỏi; người nào là dở?

Người giỏi là khi nhiếp tâm thì tâm không phóng niệm này niệm kia lăng xăng. Còn khi tu tập nhiếp tâm mà cứ niệm này niệm kia lăng xăng thì người đó là dở.



***Hỏi 3 (Câu hỏi của tu sinh):** Đối với phật tử tu tập tại gia, hoặc tu sĩ còn tiếp duyên, chưa độc cư chuyên tu miên mật thì tu tập các pháp trú tâm, gom tâm trên thân hành của giai đoạn 1 này trong thời gian bao lâu? Kính xin Thầy chỉ dạy.*

Đáp: Trong các pháp tu tập nhiếp tâm, an trú tâm của giai đoạn 1, có pháp Định Niệm Hơi Thở thì các con phải hết sức thận trọng. Nó là pháp tu tập trên thân hành nội, nên rất nguy hiểm nếu tu tập không đúng. **Nếu các con không ở tại Tu Viện Chơn Như, thì tốt nhất không nên tu tập hơi thở, vì không có vị thầy hướng dẫn, kiểm**

tra sự tu tập của các con.

Đối với các pháp tu tập trên thân hành ngoại như đi Kinh Hành hay đi Thân Hành Niệm, các con cũng chỉ nên tu tập tối đa là 6 tháng, không nên tu tập kéo dài thời gian cả năm. Nhất là tu tập một pháp trong nhiều năm là sai, là dính mắc vào pháp tu. Tu như vậy rất dễ lọt vào tướng nên rất khó tiến tu sau này.

Các con nên nhớ, chỉ tu tập nhiếp tâm và an trú tâm kéo dài nhiều nhất là 6 tháng, đối với người phật tử tại gia. Thay vì người chuyên tu họ tu tập một ngày 4 thời; mỗi thời tu tập 3 tiếng, thì người tu tập tại gia nên thu xếp mỗi ngày tu tập 1 hoặc 2 thời; mỗi thời tu tập từ 30 phút đến 1 tiếng, không nên tu nhiều.

Các con nếu muốn tu tập làm chủ được các nỗi khổ đau trên thân tâm thì phải tu tập có căn bản giai đoạn 1 của người cư sĩ. Còn nếu các con tu tập cho lấy có, tu thử hay tu chơi thì chỉ uống phí công sức và thời gian mà thôi.

*Kính thư
Thầy của các con*





TIÊU CHUẨN CHỌN LỰA NGƯỜI CHUYÊN TU (NHẬP THẤT)

Nếu là trường học thì phải có kỷ luật rõ ràng, nghiêm túc.

Nếu về Tu Viện chỉ để hỏi pháp hoặc thọ Bát Quan Trai thì phải có thời gian nhất định, cụ thể rõ ràng.

Còn về tu học thì phải chấp hành đúng Thanh Quy; có như vậy thì kết quả tu học mới có chất lượng, không uổng công người chỉ dạy để cho mọi việc được tốt đẹp.

Nếu Thầy không chấn chỉnh Tăng đoàn và Cư sĩ đoàn, thì không biết chừng nào có người chứng đạo. Tu sĩ mà sống thiếu giới luật đức hạnh, oai nghi chánh hạnh không có thì tu tập được cái gì?

Cho nên, THỜI KHÓA TU TẬP TRONG THỜI ĐỨC PHẬT và tập THANH QUY TU VIỆN CHỖ NHƯ được nhuận lại trong lúc này, là để đưa ra kịp thời và gạt bỏ những người không có ý chí quyết tâm tu tập giải thoát, thường phá hạnh độc cư. Mình đã tu tập không được, lại còn lôi thêm một số người khác cũng tu tập không được; thật là xót xa!

Từ lâu, Thầy cứ nghĩ rằng mọi người khi vào Tu Viện là quyết chí tu tập cho đến khi giải thoát, nhưng nào ngờ, nghiệp lực thói quen lâu đời, nên quá khó khăn buông bỏ cái ăn, cái ngủ, cái nói chuyện, v.v... nên sống độc cư chịu không nổi.

Nhập thất mà ra, vào như vậy là nhập thất để có tiếng là nhập thất tu hành, chỗ có tu hành được những gì đâu. **Tâm chưa xả sạch chướng ngại pháp mà vào thất là chưa thông hiểu phương pháp tu hành.**

Muốn nhập thất tu hành là để đi đến làm chủ SANH, GIÀ, BỆNH và CHẾT, thì phải có người trách nhiệm xem mình tu tập tâm Tỉnh Thức đến mức độ nào thì mới được vào thất tu tập, chỗ không phải muốn vào thất thì vào.

Khi nhập thất tu tập thì người tu sĩ giới luật không còn vi phạm những lỗi nhỏ nhặt nào, những oai nghi chánh hạnh phải được tròn đủ, hạnh độc cư phải nghiêm chỉnh không đi nói chuyện bất cứ

một ai cả. Nếu tu tập giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh, sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhất, hằng ngày sống đúng những oai nghi chánh hạnh, ăn uống tiết độ không phi thời, thường đi kinh hành nhưng lại xả tâm theo pháp TỬ CHÁNH CẦN thường ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp, luôn luôn giữ gìn tâm thanh tịnh, an lạc và vô sự; những người tu tập đúng như vậy thì không bao giờ nhập các định tưởng và bị các pháp tưởng. Họ sẽ thực hiện đúng tâm vô lậu và đầy đủ Tam Minh.

Còn nếu họ không giữ gìn giới luật đức hạnh nghiêm chỉnh, không phòng hộ 6 căn, thì dù có tu tập pháp nào đi nữa họ cũng sẽ rơi vào các pháp tưởng. **Nhất là cũng dễ nhận ra người bị nhập vào tưởng pháp, vì họ nói nhiều.**

Sau cùng, thầy có lời thăm và chúc các con có đầy đủ ý chí, nghị lực, quyết tâm tu hành tìm cầu sự giải thoát nơi chính mình, để trở thành những đệ tử ưu tú của Thầy.

*Kính thư
Thầy của các con*



VỆ SINH TÂM

Kính gửi tu sĩ và cư sĩ! Kính thưa quý vị!
Có hai điều Thầy xin nhắc nhở quý vị.

❁ Điều thứ nhất:

Tu tập theo Phật giáo vốn là làm vệ sinh tâm mình, cho nên Phật dạy là LY DỤC, LY ÁC PHÁP, chớ không phải ức chế ý thức, làm cho nó tê liệt không khởi niệm như các nhà sư Phật giáo phát triển.

Vệ sinh tâm mình mà đời sống của quý vị không vệ sinh, xung quanh chỗ quý vị cư ngụ như đồng rác không hề quét dọn một chỗ; bên ngoài chỗ ở không làm vệ sinh thì bên trong tâm của quý vị làm vệ sinh cái gì?

Nhìn bên ngoài đời sống mà biết được sự tu tập sai đúng của quý vị; tu làm Phật, không lẽ Phật ở bẩn thỉu vậy sao? Nhìn chỗ quý vị ở tu là biết

ngay quý vị có tu được không.

Xin quý vị cần lưu ý: đây là điều thứ nhất.

❀ Điều thứ hai:

Tu hành có phải là làm một việc gì lén lút mà phải đóng cửa kín mít? Tu hành là một việc làm quang minh chánh đại, chỗ đâu phải phòng the của đôi tân hôn mà che màn giăng lưới.

Tu như vậy có ích lợi gì? Quý vị hãy bỏ dẹp đi, còn nếu không bỏ dẹp được thì nên về giúp cha mẹ, quét nhà, nấu cơm cho con, cho cháu còn có ích lợi cho đời; chớ tu như vậy chẳng đi đến đâu cả, mà còn mang nợ đàn na thí chủ; mà còn mang tiếng trốn tránh lao động, làm ký sinh trùng ăn bám xã hội.

Tu là làm vệ sinh tâm như trên đã nói, vậy làm vệ sinh tâm như thế nào?

Khi trong tâm quý vị có cọng rác bẩn nào thì quét nó đi, quét đi thì tâm quý vị sẽ không còn rác bẩn nữa, và như vậy gọi là làm vệ sinh; còn không có rác bẩn thì thôi, cố sao lại cứ quét mãi, như vậy quý vị có phải là người khùng không?

Tu là làm cho thân tâm mình không bị ô nhiễm thêm vật chất cuộc đời, cố sao quý vị để thân tâm mình ô nhiễm gạo lúc muối mè, hay bất cứ điều gì khác? Có gạo lúc muối mè thì không đau nhức,

không gạo lúc muối mè thì thân đau nhức, như vậy đau nhức là vì gạo lúc muối mè, chỗ đau phải thân quý vị đau nhức; quý vị đã bị nhiễm gạo lúc muối mè. Muối mè đâu phải chỉ là vật duy nhất bổ dưỡng; người ta khéo đặt ra làm cho tư tưởng quý vị bị ảnh hưởng gạo lúc muối mè. Những kiến thức gạo lúc muối mè như vậy là những kiến thức làm mê hoặc lòng người. Giải thoát của đạo Phật là buông xuống hết, cố sao lại thêm vào gạo lúc muối mè?

Giải thoát của Phật giáo rất là đơn giản, đâu có gì cầu kỳ khó khăn, đâu có gì ngoài cuộc sống của con người? Họ cũng ăn, cũng làm việc bình thường. Nhưng họ khác hơn người thường là luôn luôn lúc nào cũng làm chủ tâm mình; vì thế đời sống của họ vui vẻ, an lạc; không có một việc gì làm cho họ buồn phiền, giận hờn hay cay cú.

Người nào có duyên, sáng nghe Phật thuyết thì chiều đã hoàn toàn giải thoát, chỗ có tu tập cái gì nhiều đâu; chỉ cần buông xuống, không hơn thua ai cả là giải thoát. Cho nên đạo Phật duy nhất chỉ biết LY DỤC, LY ÁC PHÁP là giải thoát ngay liền.

Xin quý vị cần lưu ý: đây là điều thứ hai.

*Kính thư
Thầy của các con*





TRẢ LỜI CÂU HỎI CỦA CHƠN THÀNH

Hỏi 1: Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được biết, về việc trao Y Bát như thế nào.

Đáp: Đọc hết trong tạng kinh Nikya, không thấy chỗ nào đức Phật trao Y Bát và chỉ định người thừa kế Phật làm Tổ thứ nhất, thứ nhì, thứ ba, thứ tư, v.v... Lúc sắp Niết Bàn, Phật dạy các đệ tử: *“Này các tỳ kheo, hãy lấy Giới Luật và Giáo Pháp của ta làm Thầy, làm chỗ nương tựa vững chắc tu hành; đừng lấy ai làm Thầy, làm chỗ nương tựa, mà phải tự mình thắp lên ngọn đuốc mà đi”*. Việc TRUYỀN TRAO Y BÁT trong kinh sách Đại thừa là do các Tổ dựng lên câu chuyện NIÊM HOA trên núi Linh Thứu, Tổ Ca Diếp mỉm cười. Câu chuyện này trong kinh Pháp Hoa để tạo

nguyên nhân sản xuất ra cuốn sử 33 vị Tổ sư thiền Ấn Độ và Trung Hoa, lấy Y BÁT (vật hữu hình) làm ẤN CHỨNG, tạo niềm tin cho tín đồ với mục đích TRUYỀN TÂM ẤN (vật vô hình).



Hỏi 2: Đức Phật khi còn tại thế, có trao y bát cho các đệ tử và truyền tâm ấn không?

Đáp: Không! Y bát là những vật dụng tầm thường trong đời sống hằng ngày, đâu có gì quan trọng trong việc tu hành, nhất là giới luật đức hạnh nhân bản - nhân quả lại không cho phép tu sinh dính mắc vào những vật dụng thuộc về pháp hữu vi. Vả lại, **Phật giáo có cái nhìn như thật, nên các pháp hữu vi đều vô thường, không có pháp nào là ta, là của ta, là bản ngã của ta cả.** Cho nên, các con có thể tự nhận xét được việc trao y bát và truyền tâm ấn có đúng với giáo lý đạo Phật hay không, hay chỉ là câu chuyện bịa đặt. Chúng ta là những người tu theo bốn chân lý của Phật giáo thì không nên tin vào những điều ảo tưởng, mơ hồ không thật, trừu tượng ấy.



Hỏi 3: Y bát còn có ý nghĩa gì cao siêu mà con chưa hiểu, xin Thầy hoan hỷ chỉ dạy cho con.

Đáp: Y là những vật dụng dùng để mặc cho

kín thân, và bát là vật dụng dùng để ăn uống hằng ngày do phật tử cúng dường. Khi y rách hay bát bể, thì phật tử cúng dường thay cái khác. Cho nên, những vật dụng tầm thường như vậy không có gì là cao siêu và thần thông cả. Các tăng sinh nên hiểu: ***“Đạo Phật là đạo như thật đạo của con người, cho nên nó không có gì là cao siêu huyền bí cả. Nó chỉ cho con người biết đâu là đạo đức của con người, để làm con người sống thật là con người; và đâu không phải là đạo đức con người, để mọi người biết đó là con thú vật mang hình người”***. Nhờ biết sống đạo đức không làm khổ mình, khổ người và không làm khổ tất cả chúng sinh, nên con người sống được bình an, yên vui và hạnh phúc hơn các loài động vật khác. Ngược lại, con thú vật sống trong khổ đau và thường tranh đấu làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sinh...

Đạo Phật là đạo như thật, nên những gì cao siêu, thần thông hoặc nói về thế giới siêu hình thì không phải là của Phật giáo, mà của các tôn giáo khác. Bởi những tôn giáo xây dựng trên thế giới siêu hình là không phải tôn giáo của con người; nó là tôn giáo của thần tiên, của thế giới ảo tưởng. Những người đầu óc giàu tưởng tượng như các nhà Phật giáo phát triển, mới biến chiếc y thượng của Tổ phủ trùm một khu đất rộng lớn cò bay thẳng cánh, và cái bát dùng thọ thực hằng ngày thu hết

cả dòng họ Thích của đức Phật Thích Ca Mâu Ni vào mà không chặt. Đó là một ảo tưởng tuyệt vời của các Tổ ngày xưa huyền thoại dựng nên.



Hỏi 4: Tổ đường có phải là Giảng đường hay không? 100 giới chúng học có giới 67 cấm không thọ thực trên Giảng đường. Vậy Tăng đoàn thọ thực trong Giảng đường có phạm giới hay không? Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Một ngôi chùa nào cũng đều có những nơi thờ riêng biệt:

1- Nơi thờ tượng Phật ngồi thiền dưới cội bồ đề gọi là ĐIỆN PHẬT, còn gọi là ĐẠI HÙNG BỬU ĐIỆN.

2- Nơi thờ tượng Phật khố hạnh trên núi Tuyết gọi là TỔ ĐƯỜNG.

3- Nơi thờ tượng Phật thọ trai gọi là TRAI ĐƯỜNG.

4- Nơi thờ tượng Phật đang thuyết giảng kinh Tứ Diệu Đế cho năm anh em Kiều Trần Như, gọi là GIẢNG ĐƯỜNG.

Ở đây, Tu Viện không có Giảng đường, không có Trai đường, chỉ có điện Phật và Tổ đường, vì thế, tu sinh mượn Tổ đường làm Giảng đường để học hỏi triển khai tri kiến giải thoát; mượn Tổ

đường làm Trai đường để học hỏi triển khai oai nghi tế hạnh về ăn uống, có ngày có giờ định kỳ, chứ không phải lúc nào, ngày nào cũng ăn ngả, nằm ngồi trên Tổ đường, thì các con lấy giới luật ra hỏi. Ở đây, mượn Tổ đường để học tập ăn uống, chứ không phải lấy Tổ đường làm chỗ ăn uống. Chỗ ăn uống của tu sinh nơi gốc cây, bóng mát, nơi khe suối, trong am thất của tu sinh, v.v... Cho nên, mượn Tổ đường học tập thọ trai thì không có lỗi gì cả. Và đó cũng là nói lên được sự tiết kiệm tiền của đàn na thí chủ, không xây cất nhiều nhà cửa; **thay vì cất Trai đường, thì nên cất thất cho tu sinh ở để che mưa nắng, lợi ích nhiều hơn.** Phải không quý vị?



Hỏi 5: Bát dùng để ăn cơm có phải là Bát Chánh Đạo không?

Đáp: Không! Bát là một vật dụng dùng để ăn cơm, uống nước thì làm sao là Bát Chánh Đạo được. Bát Chánh Đạo là một chương trình giáo dục đào tạo con người từ phạm phu, tu hành chứng quả vô lậu A La Hán, thì có liên hệ gì với vật dụng dùng để ăn uống đâu. Tội nghiệp thay cho những người giàu tưởng tượng, lấy bát ăn cơm mà gọi là Bát Chánh Đạo! Tội nghiệp thay, họ không hiểu Bát Chánh Đạo là gì. Chỗ này đáng thương,

mong rằng họ sẽ không lầm lạc nữa.



***Hỏi 6:** Chẳng may làm vỡ mất bát, thì con đường Bát Chánh Đạo có mất theo không? Người tu sĩ làm vỡ bát, có còn tu theo đạo giải thoát của Phật được nữa không?*

Đáp: Bát vỡ là một việc tự nhiên, vì các pháp hữu vi thì hữu hoại. Trong cuộc đời tu hành của Phật có biết bao lần bể bát, vậy mà Phật vẫn tu chứng quả giải thoát và dạy người Bát Chánh Đạo, và Thầy cũng bao lần bể bát, mà vẫn triển khai Bát Chánh Đạo dạy các tu sinh tu học. Vậy bát vỡ có mất Bát Chánh Đạo chỗ nào đâu? Cho nên các pháp đều vô thường, bể bát là một việc quá tầm thường trong các pháp thế gian, còn Bát Chánh Đạo là pháp xuất thế gian, đâu nên lấy pháp thế gian so sánh với pháp xuất thế gian. Con hỏi câu này có ý nghĩa gì?



***Hỏi 7:** Khi thọ thực có được uống nước không? Khi thọ thực uống nước có phạm giới không?*

Đáp: Không có giới luật nào cấm uống nước trong khi ăn. Vậy các tu sinh khi ăn cần uống nước, hay uống nước canh là một việc sinh hoạt bình thường, không có phạm vào những oai nghi

đức hạnh và giới luật nào hết. Chỉ khi nào ăn cơm mà uống rượu thì phạm giới.



Hỏi 8: Câu kinh: “Ung vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm”; câu này có phải Phật thuyết hay không?

Đáp: Câu “Ung Vô Sở trụ nhi sinh kỳ tâm” này trong kinh KIM CANG. Kinh Kim Cang thuộc về kinh sách Đại thừa. Kinh này do các Tổ thuyết và biên soạn. Phật không có thuyết kinh này. Kinh này là kinh tưởng, chuyên về lý luận. Trong kinh này không dạy cách thức tu tập giải thoát chuyển đổi nhân quả, làm chủ sinh tử luân hồi.

Ung vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm, đó là dạy chúng ta diệt ý thức, mà diệt ý thức thì chúng ta trở thành đời sống thực vật, chứ có giải thoát được những gì? Cho nên kinh này dạy chúng ta tu hành để trở thành gốc cây, cục đá, v.v... **Tu hành để trở thành cục đá, gốc cây vô phân biệt như vậy, thì tu hành có ích lợi gì?** Chúng ta hãy suy ngẫm cho kỹ, kéo uống phí một đời người.



Hỏi 9: Câu chuyện Thất Chơn Nhân Quả của Trung Hoa như thế nào?

Đáp: Câu chuyện Thất Chơn Nhân Quả là câu

chuyện huyền thoại của Tiên đạo, nói chuyện tu đắc đạo của pháp vô vi. Nó đâu có liên hệ gì đến pháp môn tu hành của Phật giáo, tại sao con hỏi nó làm gì? Giáo pháp này không phải là nền đạo đức nhân bản - nhân quả, thì nó có ích lợi gì cho các con?

Các con đừng mơ mộng hão huyền theo Tiên đạo, các con tu tập sẽ được những gì với pháp môn này? Nó sẽ mang lợi ích gì cho bản thân các con? Tu hành phải chọn đúng chánh pháp có lợi ích thiết thực cho bản thân rồi mới tu, chứ nếu các con còn mơ mộng Tiên đạo, thì theo Phật giáo tu hành để làm gì? Hãy về đi mà tìm Tiên đạo tu hành.

Vì Tiên đạo là Tiên đạo, và Phật đạo là Phật đạo. Tiên đạo và Phật đạo không có liên hệ nhau chút nào cả. Tiên và Phật là hai ngã đường không thể đi chung với nhau được. Các con đừng nghe theo các nhà hòa đồng tôn giáo như Thông Thiên Học, tu Tiên rồi mới tu Phật, có nghĩa Tiên thấp hơn Phật. Hiểu Phật giáo và Lão giáo như vậy là không hiểu gì cả. Thiền sư Vạn Hạnh là một nhà sư nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam. Trong bài kệ của Ngài có câu: “VẠN HẠNH DUNG TAM TẾ”, đó là vì Ngài lấy ba tôn giáo Nho, Lão, Phật phối hợp lại, thành một tôn giáo Việt Nam. Tiếc là Thiền sư chưa biết đến nền đạo đức nhân bản - nhân quả của Phật giáo, chưa biết Phật giáo có

một giáo lý đạo đức chân thật của loài người, nên Ngài đã phát triển một Phật giáo lý luận cao siêu, theo kiểu Đại thừa Thần giáo.

Theo Thầy hiểu: Nhân đạo (Nho giáo), Tiên đạo (Lão giáo), Phật đạo (Phật giáo) là ba tôn giáo này không thể sắp xếp theo thứ bậc từ thấp lên cao. Mỗi tôn giáo có một ý nghĩa riêng, một đạo đức riêng, nhằm giáo dục và xây dựng con người với mục đích độc lập riêng: như Nho giáo để phục vụ cho chế độ cai trị phong kiến; như Lão giáo phục vụ cho cá nhân tiêu cực yếm thế; như Phật giáo phục vụ cho nhân loại. Xem qua giáo lý đạo đức của ba tôn giáo này với mục đích phục vụ khác nhau, nên không bao giờ giống nhau được.

Nhân đạo (Nho giáo) dạy con người tề gia, trị nước, bình thiên hạ. Giáo lý và đạo đức Nho giáo phục vụ cho chế độ quan, vua. Còn Tiên đạo dạy con người tu tập pháp vô vi yếm thế tiêu cực, bỏ đời, sống trong rừng trong núi tiêu dao ích kỷ, chỉ lo cho cá nhân của mình, còn loài người ra sao cũng mặc. Ngược lại, **đạo Phật dạy người tu học đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sinh, là để mọi người LÀM LỢI ÍCH CHO NHAU, và mỗi người ai cũng làm chủ sự sống chết của mình và chấm dứt sự luân hồi tái sinh.**

Ba tôn giáo không có một mục đích chung, nên

làm sao mà dung hợp được. Phật giáo vì loài người; Lão giáo vì cá nhân; Khổng giáo vì giai cấp thống trị. Vì thế, chúng ta học Phật là muốn làm chủ những sự khổ đau trên thân tâm của mình, chứ không phải học Phật để làm Tiên, làm Phật, v.v...



***Hỏi 10:** Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ cách lạy lễ như thế nào đúng, và như thế nào sai?*

Đáp: Lạy đứng, lạy ngồi, lạy quỳ đều được cả. Tất cả những lạy lễ này đều do đạo Bà La Môn và đạo Nho. Còn Phật giáo chỉ lạy lễ như thế nào mà mang đầy đủ ý nghĩa tôn kính là được.

Mỗi dân tộc trên hành tinh này đều có nghi lễ tôn kính khác nhau, khi chào hỏi bằng cách chấp tay cúi đầu chào, bằng cách khoanh tay cúi đầu chào, bằng cách ôm nhau hôn, bằng cách hai tay nắm nhau, v.v... Khi lạy lễ cũng vậy, đứng lạy, quỳ lạy, ngồi lạy và nằm lạy, v.v... Riêng ngồi cũng có nhiều cách ngồi, như ngồi theo người Nhật Bản, người phụ nữ Việt Nam, người Trung Hoa, người Ấn Độ, v.v...

Dân tộc Việt Nam chịu ảnh hưởng văn hóa Trung Hoa theo Nho giáo, nên lạy đứng; chịu ảnh hưởng văn hóa Ấn Độ theo Bà La Môn giáo, nên

lạy quỳ, lạy ngồi, lạy nằm. Đối với Phật giáo, lạy đứng, lạy ngồi hay lạy quỳ, lạy nằm đều là hành động tôn kính lễ nghĩa, không có gì phải dạy thêm. Đạo Phật không có vẽ vờ cách lạy riêng biệt; đạo Phật quan trọng là chỗ sống có đạo đức không làm khổ mình, khổ người. **Cho nên chúng Tăng lạy lễ như thế nào cũng tốt, nhưng khi sống trong Tăng đoàn thì phải lạy lễ cho giống nhau**, đừng người lạy cách này, người lạy cách khác thì trong Tăng đoàn khó coi.

Ví dụ: Lạy đứng thì phải lạy đứng hết, còn quỳ lạy thì phải quỳ lạy hết, còn ngồi lạy thì ngồi lạy hết, hay nằm cũng vậy, phải lạy giống nhau. Lạy như vậy mới gọi là Tăng đoàn hòa hợp chúng.



Hỏi 11: Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ, thế nào là “Nhị nguyên”?

Đáp: NHỊ NGUYÊN và NHẤT NGUYÊN là ảnh hưởng giáo lý Đại thừa, pháp môn BẤT NHỊ thuộc kinh Duy Ma Cật. Chúng ta tu hành theo Phật giáo là phải sống như thật, vì đạo Phật là đạo như thật của loài người; nó không bao giờ dùng triết lý bất nhị. Cho nên đạo Phật là đạo chân lý, đạo sự thật, chứ không phải là đạo triết lý. Đạo triết lý là ngoại đạo, chỉ những người chưa thông suốt Phật giáo nên mới đem triết lý Bất Nhị mà áp

dụng trong Phật giáo. Đó là một điều hết sức làm sai lạc. Bởi vì mọi người ai ai cũng sống trong NHỊ NGUYÊN, chứ chưa có mấy ai sống trong NHẤT NGUYÊN bao giờ. Đó là một triết lý ảo tưởng, do các nhà Đại thừa dựng lên để tranh luận hơn thua, bài bác giáo lý của hệ phái khác hay của các tôn giáo khác. Bây giờ các con thưa hỏi nó, để dùng bài bác người khác phải không? Đạo Phật không chấp nhận tranh luận hơn thua, bài bác nhau, dùng triết lý BẤT NHỊ bài bác nhau thì xấu lắm các con ạ! Đó là lối sống không thật với chính mình, vì mình có sống được với NHẤT NGUYÊN bao giờ chưa, mà đem NHẤT NGUYÊN bài bác người khác là NHỊ NGUYÊN.

Ngày xưa, trong thời đức Phật còn tại thế, chúng tỳ kheo vấn chiếc y NHỊ NGUYÊN nhiều nhất, vì vải đi xin nhiều màu, chứ đâu có một màu như chúng ta bây giờ. Cho nên, dùng Nhất Nguyên để chỉ trích người khác Nhị Nguyên thì không nên, **vì khi chúng ta khởi tâm phân biệt thấy hai màu, là chúng ta đã ở Nhị Nguyên rồi. Đã ở Nhị Nguyên còn nói ai Nhị Nguyên được sao? Phải không các con?**

Còn không khởi tâm phân biệt, thì chúng ta chẳng khác gì gốc cây, cục đá. Tu để trở thành gốc cây, cục đá thì giải thoát hay sao?

Cho nên, Nhị Nguyên chỉ là một thứ triết lý để

tranh luận hơn thua, chứ chẳng có lợi ích thiết thực gì cả.



Hỏi 12: Kính bạch Thầy, tu sinh có duyên đi ra ngoài, có được vấn y thượng, mang dép không?

Đáp: Được, nếu không mang dép, đi chân trần trên đường tráng nhựa thì chân sẽ bị phỏng dập. Vả lại, trong giới luật của Phật không có cấm mang dép, mà chỉ cấm mang dép đi vào nơi Giảng đường, điện thờ Phật, nơi tháp thờ Phật. Trong 100 giới chúng học, Phật cho mang dép chớ không có cấm. Vậy vấn y thượng, mang dép là có tri kiến minh mẫn, vì thời đại chúng ta đi ra đường là đường cao ráo tráng nhựa, không như ngày xưa trong thời đức Phật đi đường đất lầy lội, thế mà Phật còn không có cấm mang dép, thì ngày nay tại sao lại có giới luật cấm mang dép là sao? Vị Tổ nào cấm? Nếu vị Tổ nào cấm, tức là vị Tổ đó không thức thời, không có đủ tri kiến minh mẫn. Vậy làm Thầy, Tổ mà không sáng suốt thì rất tội nghiệp. Các sư bên Nam tông nguyên thủy đi đâu thì mang theo dù, khi nắng khi mưa đều có dù che. Cho nên, **đạo Phật không chủ trương đầu trần, chân đất.**



Hỏi 13: Kính thưa Thầy, Khi mặc y thượng đại tiểu tiện như thế nào, lúc ở trong tu viện cũng như khi đi ra ngoài?

Đáp: Trong giới luật dạy về oai nghi đi đại, tiểu tiện thì phải cởi y thượng ra, xếp lại bỏ vào túi bát, chỉ còn mặc y trung và y hạ mới đại, tiểu tiện, dù ở trong tu viện cũng như ra ngoài tu viện, hoặc trên đường di chuyển đều phải cởi y thượng ra. **Mặc y thượng mà đại tiểu tiện thì bất tiện mà còn phạm giới về oai nghi tế hạnh.**

Khắc nhổ, đại tiểu tiện phải trong phòng vệ sinh, không được khắc nhổ, đại tiểu tiện bên ngoài, trong ao hồ, trên cỏ, nếu khắc nhổ, đại tiểu tiện bên ngoài, trong ao hồ, trên cỏ thì phạm giới. Nếu khắc nhổ, đại tiểu tiện bên ngoài, trong ao hồ, trên cỏ thì phải chọn nơi kín đáo, rồi đào một cái lỗ nhỏ, để khắc nhổ hay đại tiểu tiện rồi lấp lại thì không phạm giới, còn tiêu tiểu xung quanh thất mình mà không vào phòng vệ sinh và không đào lỗ là phạm giới, là người thiếu đức vệ sinh môi trường sống, là không xứng đáng đoàn viên của Tu Viện Chơn Như.



Hỏi 14: Kính thưa Thầy! Khi tu sinh đã thọ thực xong, bát đã đầy nắp, lại có người cúng dường thêm bánh, trái cây có được ăn nữa không?

Đáp: Không, khi đã ăn xong uống nước rồi mà còn ăn nữa là tham ăn, người ngoài đời người ta còn không ăn như vậy, huống chi chúng ta là tu sĩ. Người tu sĩ đi tìm cầu sự giải thoát sao lại không làm chủ cái ăn, nếu ăn thêm được thì giới luật đâu có cấm. Người ăn thêm được xem là ăn hai lần; ăn hai lần thì phạm giới luật.



Hỏi 15: Kính thưa Thầy! Người tu sĩ có thể dùng đũa gấp thức ăn được không?

Đáp: Được, không có giới luật nào cấm dùng đũa gấp thức ăn, như vậy, dùng muỗng, đũa, nĩa, v.v... không có phạm giới. Mỗi nước trên thế gian này về ăn uống có những hành động khác nhau như: Người Ấn Độ dùng tay bốc cơm ăn, giống như những đồng bào thiểu số sống trong rừng sâu, bộ lạc; người Việt Nam, người Trung Hoa dùng đũa ăn cơm; người Pháp dùng nĩa, dao, muỗng ăn cơm, v.v... Ăn uống như thế nào giữ gìn vệ sinh là tốt nhất.

Còn ăn uống đó là quyền tự do, ai muốn ăn cháo hỗn tạp thì trộn, còn ai không muốn ăn trộn thì cứ để tự nhiên rồi dùng đũa gấp mà ăn, không được phê bình nhau, vì trong giới luật Phật không có cấm ăn riêng loại cứng, loại mềm. Ai muốn ăn sao cũng được, nhưng ăn phải lưu ý: phải ăn trong

chánh niệm tĩnh giác, ăn phải nhai chậm chạp, khoan thai nhẹ nhàng, không được ăn uống vội vàng hấp tấp; ăn để biết từng tâm niệm của mình còn dục hay đã hết dục.

Dùng đũa gấp thức ăn cũng là một phương pháp tu tập chánh niệm tĩnh giác. Bởi tu tập chánh niệm tĩnh giác là tu trong tất cả hành động cuộc sống của con người. **Cho nên giới luật Phật không theo văn hóa phong tục của nước Ấn Độ, mà chỉ cấm những oai nghi tế hạnh thô tháo của con người.**



Hỏi 16: Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ cách thức ăn uống.

Đáp: Trong giới đức chánh niệm tĩnh giác, khi ăn uống phải chánh niệm tĩnh giác, nhẹ nhàng khoan thai trong mỗi hành động khi nhai, khi nuốt, khi gấp, khi múc thức ăn, không nên phát ra tiếng kêu, không nên khua bát, khua đũa.

Nói chung, tất cả những hành động từ khi đi khát thực, ôm bát như thế nào cho đúng oai nghi của người đi khát thực, khoan thai nhẹ nhàng, đừng có những hành động của người ăn xin đưa bát trước bụng, đứng trước cửa nhà người hoặc trước những gian hàng buôn bán, đó là sự bắt buộc người ta cúng dường giống như người ăn mày.

Người khát sĩ không làm những hành động luồn cúi ăn xin cho được miếng ăn.

Về vấn đề ăn uống như thế nào cũng tốt, nhưng phải chánh niệm tỉnh giác trong từng hành động ăn, trong khi ăn phải nghiêm chỉnh, không được nói chuyện, cười đùa trong bữa ăn.



Hỏi 17: Kính thưa Thầy, trước khi cúng thực phẩm chúng ta phải làm sao?

Đáp: Về phần cúng là tượng trưng cho lòng biết ơn của chúng ta đối với những người đã chết, còn riêng người chết thì đã tiếp tục tái sinh luân hồi, còn đâu mà ăn hay hưởng hơi thực phẩm của con người. Chúng ta có thân mới ăn uống để nuôi thân, còn họ đã mất thân thì ăn uống để làm gì?

Trước khi cúng dường những thực phẩm như bánh, trái cây, kẹo, mứt, chúng ta chỉ sắp lên khay hay nắp bát, ngay ngắn có thứ tự, để tỏ lòng thành kính biết ơn. Chỉ khi nào ăn chúng ta mới lột vỏ trái cây, lột giấy bánh mứt, còn nếu lột trước cũng không sao, nhưng phải giữ vệ sinh. Tùy tiện mỗi người khi ăn như thế nào cũng tốt, nếu đem bánh, mứt, kẹo, trái cây: cam, quýt, bưởi, chuối, mít trộn chung trong cơm, canh, đồ chiên, đồ xào, đồ nấu để ăn cũng không sao, vì trong giới luật Phật không có cấm, ăn như thế nào cũng được. Cúng

như thế nào cũng được, nhưng chúng ta phải giữ gìn đúng nề nếp văn hóa văn minh, đừng sống theo kiểu ăn lông ở lỗ thiếu vệ sinh của người tiền sử.

Đạo Phật lúc nào cũng hợp với thời đại, **dù thời đại đó có văn minh đến đâu thì đạo Phật vẫn đi trước. Vì thế đạo Phật không bao giờ lỗi thời**, chỉ có những người không hiểu đạo Phật là chân lý của loài người; không hiểu nền đạo đức nhân bản - nhân quả của Phật giáo mới thấy nó lỗi thời mà thôi. Vì thế, những oai nghi tế hạnh của Phật giáo cần phải học.



Hỏi 18: Kính thưa Thầy, “THỌ BÁT” nghĩa là gì? Và ích lợi về việc Thọ Bát như thế nào?

Đáp: THỌ BÁT là ăn cơm trong bát, ăn theo hạnh của Phật, ăn theo hạnh của người khất sĩ. Thọ Bát có nghĩa muốn ăn một vật gì đều bỏ vào bát rồi mới dùng muỗng, đũa lấy thức ăn bỏ vào miệng rồi mới ăn, không được ăn những món ăn lấy ngoài bát, như lột chuối rồi cắn ăn, hoặc lấy bánh cầm nơi tay rồi đưa vào miệng ăn, ăn như vậy không được gọi là THỌ BÁT, cho nên, dù bánh, kẹo, mít, trái cây đều được lột vỏ, giấy, lá rồi bỏ vào bát múc ăn.

Lợi ích về việc Thọ Bát là ăn uống rất cẩn

thận, không giống như loài động vật, không ăn cào ăn cấu. Thọ Bát là ăn uống có oai nghi tế hạnh nhẹ nhàng, khoan thai, từ tốn, tỉnh giác, v.v... từ hành động bỏ thực phẩm loại cứng, loại mềm vào bát, rồi cũng nhẹ nhàng dùng muỗng múc ăn từ tốn một cách nghiêm trang chậm chạp. Thọ bát có nghĩa là ăn trong sự tu tập tỉnh giác xả tâm, chứ không phải ăn uống như người thế gian.



Hỏi 19: Kính thưa Thầy! Ba muỗng cơm hòa chúng là sao?

Đáp: Trong đạo Phật có LỤC HÒA, chứ không có TAM HÒA. Vậy con nên hỏi sư Trưởng đoàn. Tam Hòa xuất phát từ hệ phái Khất sĩ, vậy các con nên hỏi để học thêm ba muỗng cơm hòa chúng. Trong kinh sách Phật không thấy Phật dạy.



Hỏi 20: Kính bạch Thầy! Mỗi tháng có hai ngày cạo tóc, đó là giới luật của Phật hay là thường lệ cạo tóc như vậy thành thói quen, nếu lỡ không cạo có phạm lỗi gì không?

Đáp: Mỗi tháng có hai ngày cạo tóc không phải là “GIỚI LUẬT”, mà là “LỆ”, vì thế nếu quên không cạo tóc cũng không sao cả, nhưng khi sinh hoạt trong Tăng đoàn thì phải cạo tóc đúng kỳ để

sự sinh hoạt có hình sắc hòa hợp. Ngày xưa sáu năm khổ hạnh Phật không có cạo tóc râu, còn Thầy những năm tháng quyết liệt tu hành nên không có thì giờ cạo tóc râu, khi chứng đạo xong về thăm Hòa thượng Thanh Từ thì ít ai nhận ra Thầy được.



Hỏi 21: Một người tu sĩ có cất giữ tiền bạc để đi xe, tàu được hay không? Có người nói: Thầy hoan hỷ tùy thuận cho chư Tăng cất giữ tiền bạc.

Đáp: Không! Giới luật Phật đã cấm: “NGƯỜI TU SĨ KHÔNG NÊN CẤT GIỮ TIỀN BẠC”. Cất giữ tiền bạc là phạm giới. Người tu sĩ cất giữ tiền bạc không xứng đáng là đệ tử của Phật. Nói Thầy tùy thuận là không đúng, vì Thầy không tùy thuận về sự cất giữ tiền bạc, và cũng không phạt vạ bắt lỗi ai hết. Bởi đạo Phật là đạo tự giác, tự nguyện giữ giới luật, chứ không ai bắt buộc. Ai tu hành giữ gìn giới luật Phật nghiêm chỉnh thì được lợi ích cho họ, còn ai tu hành phạm giới thì tu hành chỉ phí công, chẳng có lợi ích gì mà còn làm hại Phật giáo. Giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh thì tu hành có lợi ích cho mình, làm rạng danh Phật pháp, chứ riêng Thầy có lợi ích gì. **Cho nên Thầy không phạt vạ, chỉ nhắc nhở khuyên bảo; ai nghe cũng tốt, không nghe cũng tốt.**

Hỏi 22: Hình ảnh ngồi thọ thực như thế nào?

Đáp: Theo bản đồ ngồi thọ thực dưới đây thì sẽ rõ:

TƯỢNG PHẬT		
Trưởng đoàn		Phó đoàn
Chúng tăng		Chúng tăng

Trưởng đoàn ngồi đầu dãy chư Tăng bên tay trái; Phó đoàn ngồi đầu dãy chư Tăng bên tay phải.



Hỏi 23: Tọa cụ dùng như thế nào?

Đáp: Tọa cụ là một miếng vải có chiều dài 2m; chiều ngang 0,8m dùng để trải ra để nằm; xếp đôi lại để ngồi thiền hoặc thọ thực. Thường chúng tăng dùng chiếc y thượng đã rách không dùng nữa nên bỏ ra, được vá may lại làm thành tọa cụ. Tọa cụ của Phật và chúng Thánh tăng ngày xưa là chiếc y thượng rách, dùng xếp lại để nằm hoặc ngồi, chứ không như tọa cụ của các sư Khất sĩ và các Thiền sư bây giờ, là một chiếc gối mềm hoặc một miếng vải có kích thước 45cm x 60cm dùng để ngồi thiền hay thọ thực.

Nếu chúng tăng dùng tọa cụ thì nên dùng một miếng vải cũ có chiều dài kích cỡ thước tắc như trên đã dạy, **để thực hiện đời sống sống du tăng rày đây mai đó, lấy đất làm giường, lấy trời làm nhà**. Còn chiếc tọa cụ có kích thước 45cm x 60cm thì chỉ dùng để ngồi, nên không phù hợp.

Khi ông A Nan trả lời vua A Xà Thế về việc sử dụng y áo, tọa cụ và vải lau chân của chư tăng bằng chiếc y thượng, đã khiến cho nhà vua kính phục đức hạnh tiết kiệm của chúng Thánh tăng trong thời đức Phật. Người tu sĩ Phật giáo sử dụng những vật tùy thân càng ít càng tốt, càng thể hiện rõ nét HẠNH THIẾU DỤC TRI TÚC.



***Hỏi 24:** Ngày họp Tăng đoàn và ngày thỉnh nguyện sự sinh hoạt ý nghĩa giống nhau. Tại sao vậy?*

Đáp: NGÀY HỌP TĂNG ĐOÀN là để họp mặt học hỏi nhau những oai nghi tế hạnh còn thiếu sót. Nhất là về những bài học đức hạnh trong lớp chùa thông suốt, được nêu ra và trao đổi với nhau những ý nghĩa hay đẹp và những đức hạnh cao thượng để cùng nhau cùng sống, cùng thực hiện một đời sống thánh thiện.

NGÀY THỈNH NGUYỆN SÁM HỐI là ngày kiểm thảo những lỗi lầm sai trái, để cố gắng khắc

phục sửa sai để trở thành người tu sĩ tốt; người tu sĩ chứng quả vô lậu. Cho nên hai ngày ấy nó có ý nghĩa khác nhau, đâu có giống nhau được.

Học tập đạo đức, sinh hoạt đoàn và thỉnh nguyện chỉ có một buổi trong ngày, còn nửa ngày mặc sức mà giặt y áo.



Hỏi 25: Tất cả các tu sinh khi không hiểu một điều gì, hỏi thầy Giảng viên hoặc sư Trưởng đoàn không trả lời được, có được quyền viết thư hỏi Thầy không?

Đáp: Được, khi không hiểu một điều gì, quý tăng sinh được quyền viết thư thưa hỏi Thầy, được trình lên thầy Giảng viên hay sư Trưởng đoàn.



Hỏi 26: Sư Trưởng đoàn có nhiệm vụ gì trong đoàn?

Đáp: Sư Trưởng đoàn có nhiệm vụ hướng dẫn những oai nghi tế hạnh trong giới luật Phật thuộc hệ phái Khất sĩ, và làm gương hạnh cho chúng tăng nương theo mà sống cho đúng oai nghi tế hạnh của Phật và chúng Thánh tăng ngày xưa. Vì giới luật Trưởng đoàn được giảng dạy cho đoàn viên.

Hỏi 27: Tu sĩ thỉnh nguyện sám hối mà cứ phạm lỗi mãi thì làm sao? Có phạt vạ gì không?

Đáp: Người tu sĩ phạm giới tuy thỉnh nguyện sám hối, hứa hẹn cố gắng sửa lỗi mà cứ lỗi nào tật nấy không sửa, thì người tu sĩ như vậy thiếu đức xấu hổ, không còn cách nào giúp họ được, **chỉ còn cách khuyên họ về sống đời Cư sĩ, vì làm Tu sĩ như vậy sẽ là hình ảnh phản ánh Phật pháp.** Người không biết xấu hổ vì những lỗi lầm của mình là người không thể theo Phật giáo tu hành, vì đạo Phật là đạo ngăn ác diệt ác pháp, sinh thiện tăng trưởng thiện, cho nên người lầm lỗi là người làm khổ mình khổ người, là người làm ác. Làm ác mà không chịu sửa thì người ấy còn dưng vào đâu được nữa. Phải không các tăng sinh?



Hỏi 28: Trong những buổi thỉnh nguyện sám hối, tăng sinh nào được thỉnh nguyện sám hối trước?

Đáp: Trong buổi thỉnh nguyện phát lồ sám hối, người Trưởng đoàn phát nguyện trước, kế người Phó đoàn và sau đó theo thứ tự tăng sinh; người nào ngồi trước thỉnh nguyện trước; người ngồi sau thỉnh nguyện sau.



Hỏi 29: Nghi thức Thọ Trai theo sư Trưởng đoàn có đúng không? Xin Thầy chỉ dạy.

Đáp: Nghi thức Thọ Trai nên làm theo sự hướng dẫn của sư Trưởng đoàn, vì sư Trưởng đoàn sẽ hướng dẫn theo đúng oai nghi tế hạnh nghi thức thọ trai của người Khất sĩ. Vậy các tăng sinh hãy làm theo gương hạnh của Trưởng đoàn.

Đến đây, Thầy xin thăm và chúc Tăng đoàn ngày càng lớn mạnh.

*Thầy của các con
Thích Thông Lạc*





BỆNH THẦN KINH

TRẢ LỜI CÂU HỎI

CỦA KIM QUANG

1 - Muốn nhận xét một người bình thường có bệnh tưởng hay không, thì nên xét qua giấc mộng, lòng tin của họ có thể giới siêu hình, đi ban đêm thường thấy ma, nằm ngủ bị mộc đè, ma đè, khi ngủ thường hay nói chuyện lảm nhảm trong miệng, v.v...

Các nhà ngoại cảm, đồng, bóng, cốt Cô, cốt Cậu và những người tâm sinh lý không bình thường, thiếu ý thức chủ động nên thường sống trong tưởng, cảm nhận người cõi âm đến sống với họ như vợ chồng (nam gọi là đàn bố, nữ gọi là đàn dưới).

2 - Những người bệnh thần kinh đều là bệnh tưởng, vì thân tâm họ không bình thường (rối loạn thần kinh). Rối loạn thần kinh về tâm nhiều thì gọi là bệnh điên, ít thì gọi là “mát”; về thân nhiều thì tử vong, ít thì bán thân, miệng méo, quai hàm giứt, tay run, v.v... Những bệnh này đều do thần kinh không bình thường, nên thần kinh ý thức không còn hoạt động bình thường, không còn tự chủ điều khiển, nên được gọi chung là bệnh tưởng. Cho nên, một người chạy theo lòng ham muốn thường làm khổ mình, khổ người, không tự chủ được ý thức để tâm tham, sân, si sai khiến ý thức, thì người ấy gọi là người vô minh, người ngu si. Còn những người thân tâm thường sống trong mơ mộng, ảo giác, hư tưởng, v.v... là những người bệnh tưởng. Đối với Phật giáo, những người này được xem họ là những người điên.

Ví dụ: Không có cõi Cực lạc, Thiên đàng, Niết bàn như thật, mà họ tưởng là có các cõi ấy như thật, nên thường sống trong hư tưởng, cầu về các cõi đó, đó là những người bệnh thần kinh (điên).

Không có thần thông thật, mà chỉ có năng lực do tâm thanh tịnh ly dục, ly ác của người xả tâm diệt ngã. Năng lực ấy dùng để làm chủ sự sống chết. Còn những người tu tập cầu mong có thần thông là những người bị bệnh tưởng. Vì thần thông đều do tưởng uẩn lưu xuất. Đó là những trò ảo

thuật để lừa đảo người; để thực hiện tâm tham danh vĩ đại như cậu bé Ram Bahadur Bamjan người Ấn Độ ngồi thiền 6 tháng không ăn uống. Đó là một loại thiền tưởng của ngoại đạo, chứ Phật giáo không có những loại thiền này.

Thiền của Phật giáo không sống trong tưởng, nên thường đem lại lợi ích cho con người. Vì thiền của Phật giáo là thiền quán dùng để ly dục, ly ác pháp; dùng để cuộc sống không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh. Cho nên thiền Phật giáo là thiền như thật, chứ không phải là loại thiền tưởng như cậu bé nói trên đang nhập. Thiền như cậu bé này đang tu chẳng ích lợi gì cho ai cả. Càng tu tập, cậu bé này càng rơi vào bệnh tưởng (tưởng không ăn uống). Đó là một loại bệnh thiền, thiền “điên”.

3 - Người bị bệnh rối loạn thần kinh thân, dù là bệnh nặng như bệnh bán thân vẫn tu tập pháp Như Lý Tác Ý và pháp Thân Hành Niệm bằng cách nường vào hơi thở, hoặc nường vào hành động đưa tay ra vào theo như lời Phật đã dạy: *“An tịnh thân hành tôi biết tôi hít vô, an tịnh thân hành tôi biết tôi thở ra”, hoặc: “An tịnh thân hành tôi biết tôi đưa tay ra, an tịnh thân hành tôi biết tôi đưa tay vô”*.

Trước khi tác ý hai câu này, thì nên tác ý câu

lệnh: ***“Thọ là pháp vô thường, cái bệnh bán thân này phải là khỏi thân ta”.***

Trong khi tu tập như vậy thì phải sống đúng tám giới (Bát Quan Trai), thì bệnh sẽ bình phục lại như xưa, không còn bị bán thân, không còn bị méo miệng và không còn bị run tay nữa.

*Kính thư
Thầy của các con*





ĐẮC ĐẠO, ĐẮC PHÁP VÀ ĐẮC QUẢ TRẢ LỜI CÂU HỎI CỦA NGUYỄN PHƯƠNG

Hỏi 1: Muốn đắc đạo ngay trong kiếp sống này, thì cần phải hội đủ các yếu tố, điều kiện nhân duyên nào?

Đáp: Muốn đắc đạo ngay trong kiếp sống này, thì cần phải hội đủ các yếu tố, điều kiện nhân duyên như sau:

- 1- Phải có ý chí dũng mãnh;
- 2- Phải có nghị lực kiên cường;
- 3- Phải bền lòng, không nản chí trước những khó khăn;
- 4- Phải gan dạ, và nhất là phải có lòng tin nơi Phật, Pháp, Tăng tuyệt đối.

Khi hội đủ các yếu tố trên, dù có đứng trước cái chết con cũng không hề nao núng bỏ pháp, do đó, chỉ trong một kiếp này con đạt được đạo.



***Hỏi 2:** Đắc đạo và đắc pháp có cùng nghĩa với nhau không?*

Đáp: Đắc đạo khác với đắc pháp, vì đắc đạo là thành tựu sự giải thoát toàn diện, còn đắc pháp thì mới đạt được từng phần của đạo. Cho nên đắc đạo, đắc pháp không giống nhau.

Ví dụ: Con học xong chương trình Tiểu học thì phải thi tốt nghiệp Tiểu học. Khi tốt nghiệp Tiểu học xong, con phải thi vào Trung học. Khi tốt nghiệp Trung học xong, con phải thi vào Đại học. Khi tốt nghiệp xong Đại học thì con mới hoàn thành kiến thức của chương trình giáo dục.

Đắc pháp cũng giống như thi tốt nghiệp của mỗi cấp. Cho nên mới thi tốt nghiệp cấp Tiểu học mà cho rằng học hết chương trình giáo dục là sai, không đúng được. Do đó, đắc pháp không thể gọi là đắc đạo được.

Pháp của Phật có tám lớp: Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định; và gồm có ba cấp: Giới, Định, Tuệ. Cho nên, học và tu tập xong lớp Chánh kiến thì mới đắc pháp lớp Chánh

kiến. Đắc pháp lớp Chánh kiến thì không thể gọi là đắc đạo được. Đến đây có lẽ con đã hiểu rõ rồi chứ?



Hỏi 3: *Đắc Sơ Quả có giống Sơ Thiền không?*

Đáp: Sơ Quả tức là Tu Đà Hoàn; Tu Đà Hoàn là quả Nhập Lưu; Nhập Lưu tức là vào dòng Thánh; vào dòng Thánh thì phải ly dục, ly ác pháp; mà đã ly dục, ly ác pháp thì nó tương đương với Sơ thiền. Cho nên kinh dạy: ***“Ly dục, ly ác pháp nhập Sơ Thiền, do ly dục sanh hỷ lạc”***. Vì vậy, Sơ Quả tức là Sơ Thiền.

Do tu tập Sơ Thiền mới đắc được Sơ Quả, ngoài Sơ Thiền thì không bao giờ có Sơ Quả. Trong Sơ Thiền có trạng thái Sơ Thiền Thiên. Đó là trạng thái ly dục ly ác pháp.



Hỏi 4: *Trong các tích chuyện của kho tàng chân lý (Dhammapada), có nhắc đến một cô gái nọ trẻ đẹp, giàu có. Khi gặp Phật nghe pháp đắc Sơ Quả, mà cô đã có chồng và con.*

Cũng một số gia đình gặp Phật, vợ hoặc chồng đều đắc quả như: Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, v.v... mà qua Thầy dạy tiến trình tu tập để đạt Thánh quả phải sống nghiêm chỉnh giới luật... Đặc biệt, phải đoạn trừ ái kiết sử và ngũ triền cái. Vậy

những thành phần có gia đình mà đấng Thánh quả đó có mâu thuẫn với lộ trình tu tập không ạ?

Đáp: Trong các chuyện tích (tiền thân Đức Phật) người cư sĩ nghe pháp đấng Sơ Quả, đó là do sự kiết tập sai của các Tổ.

Người cư sĩ nghe pháp đấng pháp nhãn thanh tịnh thì có, chứ không thể đấng Sơ Quả được. Vì Sơ Quả là quả Thánh, không thể nghe xong bài pháp mà thành Thánh được. **Vì tập khí con người quá nhiều, phải nhiệt tâm, nhiệt quyết tu tập hết sức mình mới quét sạch tập khí nhiều đời**, chứ không phải là một việc dễ làm như trong chuyện tích nói. Các bạn lấy kinh nghiệm tu tập của mình thì biết rất rõ. Cho nên không thể nào tin một điều nói không thực tế.

PHÁP NHÃN THANH TỊNH là gì? Pháp nhãn thanh tịnh là một tên khác của CHÁNH KIẾN; chánh kiến tức là cái thấy biết không làm khổ mình, khổ người; có nghĩa là cái thấy biết nhẵn nhụi và xả tâm. Ở đời, người ta nhẵn nhụi bằng cách chịu đựng, chứ không phải nhẵn nhụi bằng cách xả tâm để ly dục, ly ác pháp. Do thấu suốt lý lẽ cuộc đời, biết nhẵn nhụi mà xả tâm, vì thế mới gọi là pháp nhãn thanh tịnh.

Người còn Ái Kiết Sử, Ngũ Triền Cái mà vào dòng Thánh thì làm sao vào được! Có tương ưng chỗ nào đâu mà vào. Khi đọc kinh đến đây, thì con nên tư duy suy nghĩ rằng: những

bài kinh này không phải là kinh của Phật thuyết, mà là kinh của Ma thuyết.



Hỏi 5: *Thưa Thầy, các sư Nam tông dạy rằng: Nếu đắc Sơ Thiên (Tu Đà Hoàn) thì vẫn còn có gia đình chồng con, vợ con và được hưởng phước báo như chư Thiên, sung sướng đầy đủ, v.v... nhưng vẫn luân hồi tái sinh trong 7 kiếp, đến kiếp thứ 7 thì tu tập đắc quả A La Hán. Đúng thế không thưa Thầy?*

Thưa Thầy tôn kính! Trôi lăn trong bao kiếp luân hồi, cũng như long đong, lao đao trong kiếp sống, nay được đến với Thầy, con tâm nguyện được thành tựu trên bước đường tu đạo. Đây là cơ hội và duyên lành của con.

Nhưng con vẫn cảm thấy duyên và động lực chưa có thể thúc đẩy con. Con rất cần sự gia lực nơi Thầy!

Đáp: con hãy tư duy, khi vào dòng Thánh thì làm sao còn DÂM DỤC được, mà vẫn còn có gia đình chồng con, vợ con được?

Còn DÂM DỤC là còn có chồng con, vợ con; còn có chồng con, vợ con là còn phạm phu; còn phạm phu thì chỉ có chứng quả HƯỚNG LƯU, nghĩa là mới hướng về Thánh quả, chứ chưa dưng vào dòng Thánh (NHẬP LƯU) được.

Giảng như các sư Nam tông là giảng theo chữ nghĩa kiến tướng giải của tà kiến ngoại đạo, không đúng nghĩa của Phật dạy.

Nếu nói Phật dạy: *“Chứng quả Tu Đà Hoàn còn phải bảy kiếp nữa mới chứng quả A La Hán”*, lời dạy này cũng có ý đúng, nhưng chúng ta phải hiểu: Nếu một người nhập vào dòng Thánh (Tu Đà Hoàn) mà cứ giữ tâm ở tại trạng thái ly dục, ly ác pháp nhập Sơ Thiền này, để thọ hưởng cảnh giới Sơ Thiền Thiên, mà không chịu tiến lên tu tập nữa để chứng quả A La Hán, thì trạng thái này chỉ kéo dài được 7 kiếp. Trong thời gian 7 kiếp ấy, tâm không bị lui sụt thì người ấy đủ năng lực Bảy Giác Chi để nhập Tam Thiền, Tứ Thiền và thể hiện Tam Minh, chứng quả A La Hán.

Câu này còn có nghĩa là một người ly dục, ly bất thiện pháp, nhập Sơ Thiền suốt 7 ngày sẽ chứng quả A La Hán; nếu 7 ngày chưa chứng thì 7 tháng; nếu 7 tháng chưa chứng thì 7 năm.

Còn nếu lui sụt lại làm người, và làm người thì có chồng con, vợ con như những người khác là một sự thường tình của thế gian. Lúc bấy giờ không còn nhập vào dòng Thánh nữa. Nhập vào dòng Thánh tức là Thánh, mà Thánh sao lại có chồng con, vợ con giống như người thế tục vậy????!!

Cho nên, vì những điều trên đây, mọi người

chưa tu chứng quả A La Hán thì nên im lặng như Thánh, không được giảng thuyết, làm sai ý Phật, khiến cho Phật giáo suy đồi, và như thế thì Phật giáo sẽ mất gốc, thì tội ấy về ai các bạn có biết không?

Khi nào giữ hạnh độc cư trọn vẹn, thì con đường tu tập mới đủ mọi động lực tiến tới chứng đạo.

Nhưng giữ gìn độc cư thường bị hôn trầm, thùy miên, vô ký và loạn tưởng tấn công; nó là những tên giặc cứng đầu nhất, cần phải lưu ý để diệt trừ cho bằng được.

Khi giữ hạnh Độc Cư thì Hôn Trầm, Thùy Miên, Loạn Tưởng và còn bao nhiêu ác pháp cản trở sẽ tấn công tới tấp, khiến cho con đường tu tập của các bạn sẽ gặp nhiều khó khăn. **Do sự khó khăn đó, các bạn thiếu ý chí sẽ bỏ cuộc tu hành. Và như vậy sẽ lỗ đở, đời chẳng ra đời; đạo chẳng ra đạo.**

Chúc con tu tập xả tâm tốt, nhớ xả tâm kỹ, chóng đạt thành sự giải thoát.

Thầy của con



Tâm Thư Năm 2002



TRÁI ĐẤT, SỰ SỐNG VÀ THỜI GIAN TRẢ LỜI CÂU HỎI CỦA CHÁU TIẾN DŨNG

Hỏi 1: *Kính thưa Thầy, ngoài trái đất ra, trong vũ trụ còn có sự sống nào khác không?*

Đáp: Trong vũ trụ mênh mông vô tận như thế này, mà chỉ có một hành tinh sống như trái đất thì thật là không có.

Nếu nói có mà mọi người chưa ai biết, thì mọi người có cho mình nói dối không? Vì nói như vậy có ai tin không? Nói mà không có ai tin là nói dối. Nếu tin mà không biết là mê tín.

Một khi chúng ta tin một điều gì thì chúng ta phải biết điều đó rất rõ ràng. Một người trí thức không cho phép họ tin một cách mơ hồ; tin một

cách mơ hồ là mê tín. Như hiện giờ, có một số nhà tri thức Việt Nam của chúng ta tin mơ hồ, như họ đang tin tánh nghe, tánh thấy, tánh biết là Phật tánh. Điều này có mơ hồ hay không? - Có.

Kinh phát triển dạy rằng: “*Tánh nghe, tánh thấy, tánh biết thường hằng*”. Vậy khi ta ngủ say, tánh nghe, tánh thấy, tánh biết có thường hằng không?

Tánh nghe, tánh thấy và tánh biết, v.v... là sáu thức trong thân tứ đại của chúng ta, khi tứ đại tan rã thì tánh nghe, tánh thấy, tánh biết cũng tan biến theo, không còn nghe, thấy, biết, như trong giấc ngủ của chúng ta, cho nên tin như vậy là mê tín.

Người nói chân thật là người nói một điều gì mà mọi người đều phải nhận biết điều đó rõ ràng. Biết rõ ràng mà tin là chánh tín, tin mà không biết rõ ràng là mê tín như đã nói ở trên.

Điều có thật, nói ra mà mọi người không biết thì nói làm chi, nói như nói láo. Phải không hỡi cháu?

Nói ra điều gì mà mọi người nghe, thấy, biết rõ ràng thì mình nói, còn ngược lại, mọi người không nghe, thấy, biết thì không nên nói.



Hỏi 2: Các nhà khoa học cho rằng: “Trái đất

thành hình cách đây 5 triệu năm, mặt trời thành hình cách đây 6 tỷ năm. Có đúng không?

Đáp: Căn cứ vào những dụng cụ tối tân của khoa học để đo đạc, các nhà khoa học xác định thời gian trái đất và mặt trời mà mọi người còn nghi ngờ, thì phỏng như Thầy xác định bằng trí tuệ siêu thời gian của trái đất và mặt trời, thì có ai tin không?

Cho nên Thầy nói: *“Nói cái gì người ta nghe, thấy, biết được rõ ràng thì hãy nói; còn nói mà không ai thấy nghe, biết, rõ ràng mà nói, là có nói láo; nói phải có bằng chứng cụ thể, còn không thì nhất định không nói”*.



Hỏi 3: Đến một lúc nào đó, mặt trời cháy hết nhiên liệu, tắt đi, thì cuộc sống trên trái đất có còn tồn tại không? Tất cả chúng sanh trên trái đất sẽ đi về đâu?

Đáp: Các nhà khoa học rất thiện cận, chỉ biết đi tìm nguyên nhân diệt của mặt trời và trái đất, mà không biết đi tìm nguyên nhân sinh của nó, vì thế mới đoán mò, cho rằng: *“Đến một lúc nào đó mặt trời đốt hết nhiên liệu tắt đi...”*. Đành rằng các pháp đều vô thường do nghiệp báo nhân quả luân hồi sinh diệt, thì mặt trời và trái đất cũng là pháp vô thường, nhưng sự vô thường ấy đối với sự

hiểu biết còn bị hạn cuộc trong không gian và thời gian. **Nếu vượt ra ngoài không gian và thời gian, thì sự vô thường sinh diệt ấy không còn nữa, mà là một chuỗi nối tiếp của nhân quả.**

Các nhà khoa học không tự hỏi: *“Trước khi chưa có mặt trời và trái đất, thì cái gì sanh ra mặt trời và trái đất?”*

Trong vấn đề này, văn minh cổ đại và các tôn giáo có nói đến, nhưng lại nói trong tưởng tri, thành ra không đúng sự thật. Chỉ có Phật giáo là không đả động đến vấn đề này, nhưng Phật giáo biết rất rõ. Nếu biết nguyên nhân sinh ra mặt trời và trái đất, thì các nhà khoa học không còn lo sợ mặt trời cháy hết nguyên liệu, sẽ bị tiêu diệt và ảnh hưởng sự sống còn trên trái đất. Vì nguyên liệu đốt cháy của mặt trời sẽ không bao giờ cạn, do sự sinh diệt tuần hoàn từ nơi những từ trường trong không gian sinh ra.

Chúng ta nên biết, trong không gian vũ trụ do các từ trường hợp tan, tan hợp mà sinh ra các tinh tú, hành tinh, định tinh, v.v... Các từ trường ấy luôn luôn sinh diệt không bao giờ dứt, cũng giống như các nhà máy sản xuất nhu yếu phẩm. Sản xuất và tiêu thụ tức là sinh diệt.

Hiểu được luật sinh diệt của từ trường vũ trụ, thì không có sự đốt cháy hết nguyên liệu của mặt trời.

Nếu người ta biết được như vậy thì không có ngày tận thế. Do không biết như vậy, nên có một số tôn giáo tưởng và các chiêm tinh gia mới tuyên bố năm 2000 là năm tận thế. Nhưng nay đã đến năm 2002 và sắp đến năm 2003, mà có thấy tận diệt đâu. Phải không hồi cháu?

Nếu mặt trời và trái đất có tận diệt là do con người. Con người mà mãi chạy theo vật chất, không biết buông xả, làm những điều ác khổ mình, khổ người khổ chúng sanh, những hành động ấy sẽ thải ra những từ trường ác làm ô nhiễm môi trường sống, thì lúc bấy giờ mới là tận diệt.

Cho nên, chuyện tận diệt chúng ta đừng lo, mà hãy lo giữ gìn môi trường sống thanh tịnh; thanh tịnh ở đây phải hiểu là con người sống có đạo đức. Sống có đạo đức thì phóng ra từ trường thiện; từ trường thiện sẽ làm cho môi trường sống thanh tịnh. Môi trường sống thanh tịnh thì làm gì mặt trời cháy hết nhiên liệu.

Nếu mặt trời tắt đi thì cuộc sống trên hành tinh này làm sao còn tồn tại được. Đó là một định luật trong sự liên hệ giữa mặt trời và trái đất không thể tách lìa ra được. Mặt trời tắt thì quỹ đạo trái đất không còn nữa. Chỉ cần trái đất đứng lại trong năm, mười phút thì sự sống trên hành tinh này không còn nữa. Sự sống trên hành tinh này không còn nữa thì cháu hỏi tất cả chúng sanh đi về đâu?

Con người từ nhân quả sinh ra, sống trong nhân quả, chết cũng về nhân quả. Nhưng nhân quả không có không gian và thời gian thì con người có đi về đâu, mà chỉ có sinh diệt mãi mãi theo hướng luân hồi nhân quả. Nhưng chúng ta đừng hiểu sinh diệt nhân quả là sự mất còn, mà phải hiểu là một sự nối tiếp của nhân quả liên tục.



Hỏi 4: Những người tu hành sau khi chứng quả và khi nhập diệt, họ còn có biết những gì đang diễn ra trên trái đất này không?

Đáp: Người tu chứng là người đang sống trong tâm bất động; tâm bất động là tâm thanh thản, an lạc và vô sự. Khi ở trong trạng thái đó, chúng ta có biết mọi sự đang diễn biến quanh ta không?

Cháu cứ thử xem, hãy giữ gìn Tâm Bất Động, tức là trong trạng thái Thanh Thản, An Lạc, Vô Sự, thì mọi sự đang diễn biến quanh cháu, cháu sẽ thấy biết rất rõ ràng, và còn biết rõ ràng hơn những người khác.

Theo cháu nghĩ: người tu chứng cũng như người nhập Niết bàn thì không còn biết những gì đang diễn biến xảy ra trên trái đất. Không đâu cháu ạ! Người tu chứng cũng như người nhập Niết bàn đều ở trong trạng thái thanh thản, an lạc, vô sự cũng như cháu đang giữ vậy, nhưng lại khác hơn

nhiều. Cháu thì cảm giác thân tâm nặng nề, còn bị chi phối trong không gian và thời gian. Còn người tu chứng cũng ở trong trạng thái đó mà thân thì khinh an nhẹ nhàng, tâm thì hân hoan hỷ lạc, không gian và thời gian không chi phối họ được. Vì thế họ biết rất rõ, không những sự diễn biến quanh họ, mà còn bất cứ thời gian nào và nơi nào, không những trên hành tinh này mà cả vũ trụ không gian nữa.



Hỏi 5: Họ có biết trước những điều gì xảy ra với con người, như một số nhà chiêm tinh học không?

Đáp: Họ là người đã biết rất rõ sự hoạt động của nhân quả, vì nhân quả không có không gian và thời gian, nên thời gian quá khứ và tương lai của mọi người làm sao mà họ chẳng biết; họ biết rõ như thấy chỉ lòng bàn tay của họ vậy. Nhưng họ không muốn mình là thầy bói, nhà chiêm tinh, vì danh lợi họ đã lìa xa.



Hỏi 6: Thời gian lâu vô hạn, nên mỗi chúng sanh sẽ tiến dần về cõi Phật, như thế sẽ tồn tại một thời điểm và tất cả chúng sanh đều tu thành Phật (dù có thể vô cùng lâu). Thưa Thầy, liệu có

thời điểm như thế không? Lúc đó, cuộc sống trong vũ trụ sẽ như thế nào?

Đáp: Cháu không hiểu về từ trường môi trường sống, nên mới có câu hỏi như vậy. Vì còn có những từ trường môi trường sống là còn có chúng sanh; còn có chúng sanh thì làm sao thành Phật hết được. Dù cho thời gian có lâu xa, xa lơ, xa lắc vô cùng tận, khi mà từ trường môi trường sống còn thì không có gì thay đổi cả. Nghĩa là chúng sanh từ trong nhân quả sanh ra, sống trong nhân quả, chết về nhân quả, và cứ như vậy tiếp tục mãi mãi nên gọi là luân hồi. Câu nói trên đây có nghĩa là chúng sanh từ môi trường sống sinh ra, từ đó sống trong môi trường sống và chết thì lại về với môi trường sống. Nhờ biết nguyên nhân sinh ra con người là môi trường sống như vậy, **môi trường sống còn là con người còn, môi trường sống mất là con người mất. Vì thế, chúng sanh không có đấng hóa nào tạo ra cả. Môi trường sống là cha mẹ của chúng sanh.**

Môi trường sống là nơi tạo tác của những từ trường nhân quả. Khi môi trường sống hết, thì từ trường nhân quả cũng hết. **Nhưng làm sao môi trường sống hết được, khi nhân quả của môi trường sống là nhà máy sản xuất từ trường?**

Cho nên, hành tinh có thể tan hoại chỗ này, nhưng từ trường môi trường sống không bị tan

hoại, vì thế nó lại kết hợp chỗ khác tạo thành hành tinh mới. Nhờ thế, chúng ta biết hành tinh có thể tan hoại vì nó có sắc tướng, cái gì có sắc tướng là có vô thường, có vô thường là có tan hoại. Từ trường nhân quả không tan hoại, nên hành tinh tụ tán liên tục không hề dứt. Luật nhân quả cũng theo đó mà chi phối và phóng xuất từ trường.

Hiện giờ, chúng ta thấy có sự thay đổi thời tiết nắng, mưa, gió, bão bất thường, lũ lụt, động đất, đất sụp, núi lở là những hiện tượng rất bình thường của môi trường sống theo luật nhân quả, chứ có gì mà gọi là tận thế. Phải không hồi cháu?

Nếu có thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, chiến tranh, v.v... là do từ trường nhân quả ác trong môi trường sống tạo ra. Còn nếu như mưa, gió thuận hòa, bão tố, lũ lụt, thiên tai, động đất không có, v.v... cũng là do từ trường nhân quả thiện trong môi trường sống mà có.

Cho nên, những câu hỏi của cháu là những câu hỏi mò trong tưởng.

Thăm và chúc cháu mạnh khỏe, học tập tốt.

*Kính thư
Thầy của cháu*





NGHI THỨC THỜ CÚNG ÔNG BÀ TỔ TIÊN

Thường mọi người từ xưa cho đến ngày nay, cứ theo nghi thức thờ cúng tổ tiên ông bà là cúng tế cho những vong linh ông bà tổ tiên về thọ hưởng những thực phẩm, mâm cao cỗ đầy. Những điều cúng tế như vậy đều đầy vẻ mê tín, mù quáng, lạc hậu.

Trong thời đức Phật còn tại thế, mọi người được sự truyền thừa của tổ tiên cho rằng có 33 cõi Trời; mỗi cõi Trời có tên tuổi hẳn hoi như: cõi trời Quang Âm Thiên, Sơ Thiên Thiên, Nhị Thiên Thiên, Tam thiên Thiên, Tứ Thiên Thiên, v.v... Trong kinh Trường Bộ tập I, có một bài kinh tựa đề “Pháp Môn Căn Bản”, đức Phật dạy: ***“Ba mươi ba cõi Trời là cõi tưởng”*** (*Ba mươi ba cõi Trời là*

tưởng tri chứ không phải liễu tri), tức là ba mươi ba cõi Trời không có thật, chỉ do người ta tưởng tượng ra.

Theo như lời đức Phật dạy thì thế giới siêu hình không có; mà đã không có thì làm sao có linh hồn; mà đã không có linh hồn thì việc cúng tế là việc làm sai. Cho nên, làm cỗ bàn linh đình để cúng tế vong linh ông bà tổ tiên là một việc làm không sáng suốt. Nhất là phật tử, khi đến ngày giỗ, ngày Tết cần phải tránh làm những mâm cao cỗ đầy để cúng tế ông bà tổ tiên. Đó là đi ngược lại lời dạy của đức Phật.

Quý vị đừng bảo rằng: “*Xưa bày nay làm*”. Chúng ta là những người sống trong thời đại khoa học, có trình học thức, có trình độ văn hóa đạo đức mà còn làm theo những điều mù quáng, lạc hậu của tổ tiên chúng ta sao? Đâu phải những gì của ông bà tổ tiên để lại là đúng hết sao?

Ông bà tổ tiên để lại một nền tư tưởng văn hóa, nhưng có cái đúng và cũng có những cái sai. Cái đúng thì chúng ta chấp nhận, nhưng những cái sai phản khoa học thì mạnh dạn dẹp bỏ, để đỡ hao tổn công sức và tiền của. Như quý vị biết, trong những ngày giỗ, ngày Tết người ta đốt không biết bao nhiêu giấy tiền vàng mã, quần áo, kho đụn, nhà cửa, xe cộ, v.v... toàn bằng giấy. Tính ra hằng năm người ta có thể tiêu phí về việc này có trên tiền tỷ.

Nếu đạo Phật không có thế giới siêu hình, thì tại sao hiện giờ trong các chùa quý thầy lại dạy phật tử cúng tế cầu siêu, cầu an, đốt tiền vàng mã, v.v...? Quý vị đừng hỏi tại sao, mà phải hiểu rằng: Đây là một TÔN GIÁO MÊ TÍN lấy tên là Phật giáo, chứ Phật giáo chân chánh đúng nghĩa không có dạy những điều mê tín, lạc hậu như vậy.

Việc cúng bái ông bà tổ tiên trong ngày giỗ, ngày Tết là một việc làm có ý nghĩa có tình cảm đạo lý, có đạo đức văn hóa hẳn hoi. Nhưng cúng bái như thế nào đúng và cúng bái như thế nào sai? Cúng bái như trên là sai (mê tín, lạc hậu, mù quáng).

Khi đến ngày tư, ngày Tết, ngày giỗ chạp thì con cháu đều tề tựu tập trung về nơi nhà thờ tổ tiên của dòng họ.

Nơi đó, trong ngày giỗ, trên bàn thờ đặt một bức ảnh của người đã chết ngay giữa, kế đó chưng một đĩa trái cây, thắp hai ngọn đèn cháy sáng (đèn gì cũng được). Không nên thắp hương, nếu có thắp hương để tượng trưng cho lòng biết ơn của con cháu thì mỗi người chỉ nên thắp một cây hương mà thôi. Không nên dọn thực phẩm ăn uống trên bàn thờ.

Đến giờ tưởng niệm, con cháu đều tề tựu trước bàn thờ, sau khi đánh lễ xong, mỗi người đều an vị vào chỗ ngồi, thì người trưởng tộc nói lên những

hồi tưởng để tưởng nhớ công ơn của người đã khuất đối với gia đình, dòng họ và xã hội đất nước.

Sau khi nghe xong sự tích công lao của ông bà thì mọi người trở về phòng ăn, và đều thọ bữa cơm đơn sơ đạm bạc không thịt, cá, chỉ có thực phẩm thực vật của mọi người trong dòng họ mang đến.

Đây là sự cúng bái tổ tiên ông bà trong ngày tư, ngày Tết, ngày giỗ chạp đúng ý nghĩa tình cảm, lễ nghĩa cung kính tôn trọng có văn hóa, có đạo đức.





LẠY, LỄ NHƯ THẾ NÀO?

Hỏi: Kính thưa Thầy! Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con biết những cách thức lạy lễ như thế nào đúng và như thế nào sai? Ba lạy ý nghĩa như thế nào? Bốn lạy ý nghĩa ra sao? Khi lạy 3 lạy phải đứng lên lạy xuống 3 lần, hay chỉ quỳ xuống lạy một lúc 3 lạy?

Khi lạy úp hai bàn tay là nghĩa gì? Ngửa hai bàn tay là nghĩa gì? Bàn tay đưa ngang, bàn tay đưa thẳng là nghĩa gì? Kính ngưỡng mong Thầy từ bi chỉ dạy cho chúng con.

Đáp: Văn hóa truyền thống dân tộc Việt Nam thường chịu ảnh hưởng đạo đức Tam cương, Ngũ thường và Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín của Nho giáo Trung Hoa, và đạo đức nhân bản - nhân quả “Tam

Bảo” của Phật giáo Ấn Độ. Hai dòng đạo đức này có khác nhau.

Lễ là một hành động đạo đức nói lên sự tôn trọng, cung kính của con người đối với con người.

Nho giáo dạy bốn lạy:

- 1- *Lạy thứ nhất là lạy trời;*
- 2- *Lạy thứ hai là lạy đất;*
- 3- *Lạy thứ ba là lạy vua;*
- 4- *Lạy thứ tư là lạy tổ tiên, ông bà, cha mẹ.*

Phật giáo dạy ba lạy:

- 1- *Lạy thứ nhất là lạy Phật bảo;*
- 2- *Lạy thứ hai là lạy Pháp bảo;*
- 3- *Lạy thứ ba là lạy Tăng bảo.*

Chúng ta lạy phải đứng thẳng, chấp hai bàn tay để trước ngực rồi đưa lên trán và trả trở về trước ngực, hai chân quỳ xuống lạy, nếu người nam lạy xong lạy thứ nhất thì đứng thẳng lên rồi lạy tiếp lạy thứ hai, thứ ba. Còn người nữ lạy thứ nhất xong đến lạy thứ hai và lạy thứ ba thì quỳ gối xuống lạy, chứ không nên đứng như người nam. Khi đặt hai bàn tay úp xuống, các ngón tay đưa thẳng về phía trước là lạy người đã chết; còn đặt hai bàn tay úp xuống, các ngón tay để ngang nhau là lạy người còn sống. Đặt hai bàn tay ngửa, các ngón tay đưa thẳng về phía trước là lạy sám hối

với người đã chết; còn đặt bàn tay ngửa, các ngón tay nằm ngang nhau là lạy sám hối với người còn sống.

Đây là ý nghĩa của sự tôn kính lạy lễ của dân tộc Việt Nam. Một nền văn hóa truyền thống từ nhiều thế kỷ để lại cho dân tộc chúng ta có những đạo đức cao thượng và tốt đẹp, nhưng khoa học phát triển tiến bộ, hiện đại hóa, phục vụ nâng cao đời sống vật chất đầy đủ tiện nghi cho đời sống, khiến người ta quên mất đạo đức của ông cha, mà còn cho những đạo đức đó lỗi thời. Thật là đáng đau buồn. Phải không các bạn?





PHƯƠNG PHÁP TÁC Ý TRỊ BỆNH

Nằm hay ngồi trong tư thế nào cũng được, nhưng nếu gan dạ thì nên ngồi kiết già hay bán già lưng thẳng; mắt mở, nhìn phía trước cách chỗ ngồi khoảng hơn một thước. Khi thân ngồi ngay thẳng, tâm yên ổn mới tác ý như sau:

“Tất cả bệnh tật đều vô thường, vậy thân bệnh này phải phục hồi, không còn bệnh tật nào cả. Tất cả bệnh tật này hãy đi đi!!! An tịnh thân hành tôi biết tôi hít vô, an tịnh thân hành tôi biết tôi thở ra”. (Hoặc: “An tịnh thân hành tôi biết tôi đưa tay ra, an tịnh thân hành tôi biết tôi đưa tay vô”)

Khi tác ý như vậy xong thì chú tâm vào hơi thở hít vô và hơi thở ra đúng năm hơi thở (hoặc cánh tay đưa ra, đưa vô năm lần) rồi lại tác ý lần thứ hai

như câu trên đã dạy. Cứ như vậy tiếp tục đuổi bệnh trong 30' rồi nghỉ độ 10'. Khi nghỉ xong 10' rồi lại tiếp tục đuổi bệnh trong 30' nữa.

Khi đuổi bệnh phải siêng năng tác ý như vậy, thì chỉ trong thời gian ngắn bệnh tật sẽ chấm dứt và thân không còn một bệnh tật nào cả.

Pháp NHƯ LÝ TÁC Ý đuổi bệnh là do đức Phật dạy: *“Có Như Lý Tác Ý, bệnh tật khổ đau (lậu hoặc) chưa sinh sẽ không sinh, mà đã sinh thì bị diệt”*, nhưng muốn được hiệu quả đẩy lui bệnh ra khỏi thân, thì bệnh nhân phải NHIẾP TÂM VÀ AN TRÚ TÂM TRONG THÂN HÀNH (hơi thở ra, hơi thở vô, cánh tay đưa ra, đưa vào hay chân bước đi kinh hành). Trong những thân hành, nên chọn một thân hành mà tập luyện nhiếp tâm, an trú cho được, thì đẩy lui bệnh rất hiệu quả.

Dụng pháp NHƯ LÝ TÁC Ý đuổi bệnh không có tổn hao tiền thang thuốc và bác sĩ. Vậy mong sao quý vị hãy tự cứu mình ra khỏi biển khổ của kiếp làm người.

*Kính ghi
Tu Viện Chơn Như*





THÂN TÂM VÔ SỰ

Hỏi: Kính thưa Thầy! Câu: “Thanh thân, an lạc và vô sự”, con phải thực hành “VÔ SỰ” như thế nào đúng? Xin Thầy từ bi chỉ dạy.

Đáp: VÔ SỰ VỀ TÂM có nghĩa là tâm không phóng dật, không nghĩ ngợi suy tư một điều gì. Tâm không làm một việc gì khác, có nghĩa là không nghe bằng, không đọc kinh sách, không xem ti vi, không ngửi mùi thơm, không nếm vị, không xúc chạm và không khởi niệm ác, ấy là tâm thanh thân, cho nên khi đi, đứng, nằm, ngồi đều thanh thân. Thanh thân là một niệm thiện vô lậu; niệm thiện vô lậu là niệm Bất Động của tâm.

Về THÂN VÔ SỰ thì thân không đau nhức, không mỏi mệt, không hôn trầm, thùy miên, v.v...

Thân không làm một sự việc gì, có nghĩa là thân không ăn, không nhai, không nuốt, không uống, v.v... ấy là THÂN AN LẠC. Thân an lạc là niệm Vô Sự của thân.

Tâm thanh thản, an lạc và vô sự là mục đích giải thoát của Phật giáo. Tâm thanh thản, an lạc và vô sự ấy đâu phải là một điều khó tu. Khó tu là vì các bạn không chịu buông xả. Đời có gì đâu, các pháp đều vô thường, nay còn mai mất. Vậy mà các bạn không chịu buông xuống để mà chịu khổ, chịu đau, chịu phiền não. Thật là điên đảo.

Buông xuống đi! Hãy buông xuống đi!

Chớ giữ làm chi, có ích gì?

Thở ra chẳng lại, còn chi nữa?

Vạn pháp vô thường, buông xuống đi!

Buông xuống đi! Hãy buông xuống đi!

Tâm hồn thanh thản, chẳng sầu bi.

Cuộc đời ngắn ngủi trong chớp mắt.

Còn có vui gì, chẳng bỏ đi?

Buông xuống đi! Hãy buông xuống đi!

Trò đời như mộng, có còn chi?

Tứ đại trả về cho tứ đại.

Thanh nhàn, an lạc lúc phân ly.

Con hãy cố gắng xả tâm, buông xuống cho thật sạch, đời người chẳng còn có gì đâu mà tiếc, mà thương, mà giận hờn, mà buồn phiền con ạ! Nếu quyết tâm tìm đường thoát khổ thì hãy buông xuống, buông xuống cho trắng bạch như vỏ ốc, cho tâm hồn phóng khoáng như hư không, thì không bao lâu nữa sẽ đạt được mục đích cuối cùng: *“Thanh Thản, An Lạc và Vô Sự”*.

*Kính thư
Thầy của các con*





TÂM THƯ GỬI NGƯỜI THÂN CỦA TU SINH TU VIỆN CHƠN NHƯ

Kính thưa quý phật tử! Hôm nay chúng tôi viết bức tâm thư này gửi đến quý vị, là vì muốn cho quý vị được an tâm khi có ông, bà, cha, mẹ, cô, bác, dì, chú, cậu, mợ, vợ, chồng, anh, chị, em, con và cháu đang tu tập tại Tu Viện Chơn Như.

Kính thưa quý vị! **Đi tu không phải là một việc làm khổ mình như các tôn giáo khác từng dạy như:** khổ hạnh, ép xác, phải làm cho cơ thể kiệt quệ, tàn tạ; đi tu cũng không phải vào chùa ngồi tụng kinh, niệm Phật ê a theo tiếng chuông, tiếng mõ trong một ngày đêm bốn thời; đi tu cũng không phải ngồi thiền, niệm thần chú, bắt ấn, vẽ

bùa, sái đầu thành binh, kêu ma, điều khiển âm binh, âm tướng; đi tu cũng không phải như tập luyện võ công, khí công, kinh công, yoga, nhân điện, xuất hồn, vô vi, v.v... Chính đi tu là tập luyện cách thức ngồi chơi vô sự, vì con người ít ai ngồi chơi vô sự được. Ngồi chơi vô sự nên thân tâm an nhàn, thanh thản, không bận rộn việc gì cả. Tuy là ngồi chơi nhưng lúc nào cũng phải quan sát lại tâm mình, xem tâm mình còn có buồn khổ, phiền não, lo toan, sợ hãi, giận hờn, thương ghét, lo lắng, tham tiền, tham bạc, tham danh, tham lợi, tham ăn, tham ngủ, tham bài bạc, tham rượu chè, tham đi la cà từ chỗ này đến chỗ khác, tham mặc quần này áo kia, tham trang điểm làm đẹp, làm dáng, tham xe cộ, tham nhà cửa, ruộng vườn, đất đai, v.v... khi tâm còn khởi những niệm tham như vậy, thì mau mau tác ý câu: “TRÊN THẾ GIAN NÀY CÁC PHÁP ĐỀU VÔ THƯỜNG, KHÔNG CÓ PHÁP NÀO LÀ TA, LÀ CỦA TA; TẤT CẢ CÁC PHÁP ĐÓ ĐỀU LÀ PHÁP ÁC, HÃY BUÔNG XUỐNG, BUÔNG XUỐNG CHO THẬT SẠCH ĐỂ CHO TÂM BẤT ĐỘNG, THANH THẢN, AN LẠC VÀ VÔ SỰ”.

Bao giờ tâm trở lại bất động thì mới thôi tác ý, còn có niệm thì còn tác ý, hết niệm thì ngồi im lặng chơi như người vô sự. Chính đi tu chỉ có làm một việc đó mà thôi. Cho nên, đời sống và tâm hồn rất thoải mái, dễ chịu, không có làm những

việc gì cực khổ, nhọc nhằn, mệt mỏi gì cả. **Chỉ suốt ngày đêm ngồi chơi, nghe lại tâm mình trong trạng thái IM LẶNG, THANH THẢN, AN LẠC và VÔ SỰ.** Thật là tuyệt vời, ai đã sống được như vậy thì thế gian này không còn đau khổ nữa; ai đã sống được như vậy thì thế gian này là Thiên Đàng.

Đi tu không có nghĩa là làm cho mình trở thành những người vong ơn, bội nghĩa, quên ơn sinh thành, dưỡng dục của mẹ cha. Chính đi tu không những đền đáp công ơn sinh thành dưỡng dục mà còn đền đáp công ơn của tổ tiên, ông bà, cha mẹ, làm cho cả dòng họ chấm dứt đau khổ.

Kính thưa quý vị, không lẽ một người đi tu mà cả dòng họ chấm dứt khổ đau được hay sao?

Đúng vậy, một người đi tu là làm chấm dứt khổ đau cho cả dòng họ của người đi tu. Có nghĩa là người đi tu theo con đường của Phật giáo là phải tuyệt đường dâm dục; không còn dâm dục, và như vậy thì không còn sinh con đẻ cháu nữa thì làm sao còn đau khổ. Có phải vậy không thưa quý vị?

Chính còn sinh con đẻ cháu mới còn khổ đau. Quý vị cứ suy ngẫm có đúng không? Nếu đi tu như vậy có chấm dứt một dòng họ đau khổ không? Điều đó chắc chắn là chấm dứt khổ đau cả một dòng họ, không còn ai dám phủ nhận lời dạy này

được. Một sự giải thoát khổ đau thật sự như vậy quý vị ạ! Thế mà quý vị đành lòng cản trở, không cho những người thân của mình đi tu sao? Hay là quý vị muốn để cho những người thân của mình phải chịu khổ đau muôn đời muôn kiếp.

Có người lại hỏi: Như vậy dòng họ của người đi tu ấy đâu còn? Kính thưa quý vị! Còn chứ sao lại không? Mà còn đông hơn gấp trăm vạn lần. Quý vị không tin thì nên xem xét lại đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Ngài chỉ có một đứa con trai duy nhất, tên là La Hầu La. Sau khi tu chứng đạo, Ngài trở về thăm vua cha và vợ con, lúc bấy giờ La Hầu La còn rất bé, chạy theo Phật và xin gia tài; đức Phật trao cho một bình bát và hướng dẫn cho La Hầu La tu tập. Cuối cùng, La Hầu La chứng thánh quả A La Hán và nhập diệt trước Phật. Như vậy, quý vị nghĩ rằng đức Phật chấm dứt dòng họ Thích sao? Không đâu quý vị ạ! Bây giờ quý vị nhìn xem dòng họ Thích ở khắp nơi trên thế giới, không có một dòng họ nào trên thế gian này đông như vậy được. Có đúng như vậy không thưa quý vị?

Kính thưa quý vị! Đi tu không có nghĩa là làm cho mình trở thành những thầy phù thủy, những đồng, cốt, bóng, chàng, thầy pháp, thầy bùa, thầy ngải, thầy cúng, thầy địa lý, thầy chiêm tinh, thầy thuốc, các nhà ảo thuật, các ông Lạt Ma, v.v...

Nhưng đi tu cũng không phải để thành Phật, thành A La Hán, thành Tiên, thành Thánh, thành Thần hay thành bất cứ một thứ gì cả.

Vậy đi tu để làm gì? - **Để làm chủ bốn sự đau khổ: SINH, GIÀ, BỆNH, CHẾT và để CHẤM DỨT TÁI SINH LUÂN HỒI.** Cho nên, mục đích đi tu của đạo Phật là không làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai. Nhất là tâm luôn luôn bất động trước các ác pháp và các cảm thọ bệnh tật khổ đau, dù cho bệnh tật khổ đau có đau nhức đến đâu họ vẫn thản nhiên. Bởi vì họ biết rất rõ: Các pháp đều vô thường, không có pháp nào là ta, là của ta, nên nó đến rồi nó đi rất tự nhiên; đó là theo quy luật Vô Thường của Nhân Quả. Cho nên, không còn có một lộ trình Nhân Quả nào khác được nữa.

Ở đây, còn có một lộ trình duy nhất không theo quy luật Nhân Quả, đó là **TÂM BẤT ĐỘNG, THANH THẢN, AN LẠC và VÔ SỰ.** Người tu sĩ của Tu Viện Chơn Như hằng ngày chọn lấy con đường này, chọn nếp sống với tâm này. Vì thế, người tu sĩ Chơn Như không còn đau khổ nữa, giải thoát hoàn toàn. Quý vị là ông bà, cha mẹ, cô bác, dì cậu, chú thím, anh chị em hay con cháu, hãy an tâm vì có những người thân của mình tu hành như vậy. Đó là một điều rất mừng. Mừng cho những người thân của mình đã vượt thoát mọi khổ đau của kiếp làm người, và rất hãnh

diện vì có những người thân sống trong thế gian rất bình thường mà lại phi thường.

Sau cùng, chúng tôi xin gửi lời thăm và chúc quý vị được dồi dào sức khỏe và an khương.

Kính thư

Trưởng lão Thích Thông Lạc



Tâm Thư Ngày 01-12-2012

GIỚI - ĐỊNH - TUỆ BỨC TÂM THƯ CUỐI CÙNG

Kính gửi các con! Hôm nay, Thầy có vài lời nhắc nhở đến các con.

Trước tiên, Thầy xin nhắc lại 3 điều kiện hết sức quan trọng trong cuộc đời tu hành của người tu theo Phật, hay đến với Tu Viện Chơn Như.

❀ **Điều thứ nhất:** Khi đến với đạo Phật, thì các con đã hiểu “Đạo Phật là Đạo Giải Thoát”. Vậy GIẢI THOÁT NHƯ THẾ NÀO? - Đây, các con hãy lắng nghe lời Phật dạy: *“Cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, sống không gia đình, ba y, một bát, đời sống trắng bạch như vỏ ốc, tâm hồn phóng khoáng như hư không...”*. Cho nên, khi đến với Tu Viện Chơn Như, thì các con phải sống đúng BA HẠNH: Ăn, Ngủ, Đọc Cư; BA ĐỨC: Nhẫn

Nhục, Tùy Thuận, Bằng Lòng; đời sống THIẾU DỤC, TRI TỨC (ít muốn, biết đủ); chấp nhận đời sống GIỚI HẠNH, quyết tâm bằng mọi cách không để vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào. Đây chính là GIỚI.

❀ **Điều thứ hai:** Con đường tu tập giải thoát của đạo Phật không cần phải tu tập nhiều pháp. Đây, các con hãy lắng nghe lời Phật dạy: *“Bí quyết thành tựu của đạo Phật chỉ có hai điều kiện quan trọng nhất:*

1- Giữ tâm không phóng dật.

2- Thích sống nhàn tịch, độc cư, trầm lặng một mình”.

Để thực hiện được hai điều kiện này, Thầy đã chỉ dạy cho các con cách thức tu tập các pháp hành: Phòng hộ sáu căn, Như Lý Tác Ý, Tứ Chánh Cần, Tứ Niệm Xứ, Thân Hành Niệm từ Nhiếp Tâm cho đến An Trú Tâm. Đó là những phương tiện tu tập, phải thiện xảo khéo léo áp dụng đúng thời, đúng lúc thì mới giúp các con sống an ổn một mình, không còn chướng ngại. Đây chính là ĐỊNH.

❀ **Điều thứ ba:** Đạo Phật là đạo Trí Tuệ, là sự hiểu biết của ý thức hay còn gọi là Tri Kiến Giải Thoát. Đức Phật dạy: *“Những ai có Giới hạnh, an trú không phóng dật, Chánh trí, chơn Giải*

thoát...”. Khi một người tu sĩ hay cư sĩ theo đạo Phật mà sống trọn vẹn trong giới luật, và an trú tâm không phóng dật, thì người đó đã thành Chánh Giác. Đây chính là TUỆ. Và đức Phật đã khẳng định rằng: “Giới hạnh là Trí tuệ, Trí tuệ là Giới hạnh”.

Cho nên, con đường chứng đạo không ngoài “Giới - Định - Tuệ”. Giới giúp tâm buông xả, ly dục ly ác pháp. Định giúp tâm an lạc, sáng suốt. Trí hiểu biết rộng lớn, không bị bất kỳ một pháp nào chi phối, hay còn gọi là Tuệ Giải Thoát.

Đường đi quá rõ ràng, Thầy đã vạch sẵn cho các con thấy tu hành không phải khó. Khó là chỗ các con không bền chí, không gan dạ, thiếu nghị lực, không chịu buông bỏ tâm đời thường thế gian. Vì vậy mà trải qua bao năm tháng tu tập, các con cứ dậm chân tại chỗ và phạm phải những nội quy của Tu Viện:

1- Ly gia cắt ái: lìa bỏ gia đình, không còn luyến ái. Vậy mà các con có giữ được đâu! Cứ tu được năm ba bữa, một vài tháng thì xin về thăm nhà hay xin điện thoại thăm gia đình. Đã vậy, có người dù đã nộp điện thoại, nhưng vẫn còn lén lút sử dụng điện thoại riêng (thiếu đức thành thật).

Khi có người thân, họ hàng, con cháu, bạn bè đến thăm thì mau mau ra gặp. Các con không dám mạnh mẽ dứt khoát từ chối; phạm giới, phá hạnh

độc cư.

2- Cạo bỏ râu tóc: khi các con thấy râu tóc ra dài là cạo được rồi, đầu cần phải chờ đúng 14, 15 hoặc 28, 29, 30. Đợi cho đúng ngày thì phải xem lịch, không có lịch thì hỏi người này hỏi người kia để biết mà cạo tóc... Thậm chí phá độc cư bằng cách ném thư qua cửa sổ, ra dẫu, ra hiệu đủ mọi cách làm mất oai nghi chánh hạnh.

Riêng người cư sĩ thì chỉ cần giữ gìn đầu tóc cho gọn gàng, có đầu tóc kẹp kiểu này kiểu kia, cột dài cột ngắn như trẻ con hoặc là xõa tóc làm đẹp; phạm giới trang điểm, làm đẹp.

3- Ba y một bát: là một y hạ, y trung, y thượng và một bình bát để xin ăn. Thời xưa đức Phật còn phải lượm vải thầy ma để mặc, bây giờ Thầy cho các con mặc đồng phục mỗi người 2 bộ (người nữ được 3 bộ), và một áo tràng là đủ để mặc hằng ngày. Thế mà có người chê đồ cũ đồ mới; có người lại sửa sang, kết, đính thêm nút không giống ai; lại để dành hai, ba bộ; còn áo tràng thì hai, ba cái; phạm vào giới cất giữ.

Cái bát là để đi xin ăn. Người tu sĩ ăn trong bát, uống trong bát. Thế mà các con có người chê khen bát này lớn, bát kia nhỏ; bát này nặng, bát kia nhẹ. Thậm chí, có người đi khất thực chỉ mang cái nắp bát, rồi ăn luôn trên cái nắp bát hoặc ăn luôn trong mâm. Người thì lấy thêm chén nhỏ để

sốt cơm ra ăn riêng, chứ không ăn trong bát. Đức Phật ví cái y như đôi cánh, cái bát như cái mỏ con chim. Vậy là “con chim không cần cái mỏ”; các con quá xem thường giới hạnh!

4- Trước kia Thầy có dạy các con nuôi dưỡng tâm từ bằng cách là đến giờ thọ thực, khi thấy có chúng sinh trước mắt các con, chúng đang đói khát tìm thức ăn sinh sống, thì khi ấy chúng ta mới hy sinh và chia sẻ thực phẩm do mình vừa đi xin về, để sốt một ít mang cho chúng trước khi mình dùng. Đàng này các con hiểu sai lời Thầy dạy, lấy của đàn na cho dư thừa để rồi đi tìm chúng sinh mà bố thí. Có người cất giữ thực phẩm cho đến chiều rồi mang đi nơi khác, chờ cho chó, mèo, chim, sóc... đến ăn. Nếu chúng không đến thì coi như thực phẩm ngày hôm ấy bị bỏ phí, thiu mốc.

Các con là những người tu hành, tu thì không xong, cũng không làm gì ra tiền, cho nên các con không biết quý trọng công sức cúng dường bằng mồ hôi nước mắt của những người khác. Họ cúng dường là chỉ mong hưởng được công đức tu hành của các con. Các con có nghĩ đến điều này hay không? Các con có xứng đáng hay chưa? Thật là thiếu trí tuệ và phí phạm!

5- Thiếu dục tri túc: ít muốn biết đủ. Các con thì sao? Nhìn hết trong Tu Viện, Thầy thấy rất ít người sống được hạnh này. Người nào cũng muốn

dư, không muốn đủ, thậm chí sử dụng 2, 3 đôi dép, đi dép trong, dép ngoài; vợ thì hai, ba đôi, bàn chân suốt ngày không lìa đôi vợ; nón thì kiểu này, kiểu nọ; ở trong thất thì đeo khẩu trang, mang kính mát; khăn lớn, khăn nhỏ phơi đầy sào; đi đâu gặp cái gì cũng lượm mang về thất từ một cục gạch, đoạn dây, khúc nhựa, cái lọ, keo hồ, bọc giấy, bao bì, v.v... lại còn sinh niệm chế ra cây phát trần phẩy qua phát lại như mấy ông Tiên; ngồi thì kê chân kê mông, lót nệm lót gối để cho êm ái. Trong và ngoài thất các con ở nào là giàn, là kệ, dây sào, v.v... tất cả bày biện, treo móc, giăng mắc... coi chẳng ra gì, y như một cái quầy hàng xén. Cuộc đời tu hành mỗi ngày người ta buông xả xuống, còn các con mỗi ngày mỗi ôm vô thì làm sao cuộc sống của các con “*trắng bạch như vỏ ốc*”, tâm hồn các con “*phóng khoáng như hư không*”. Thật là hổ thẹn!

6- Khuya dậy thì không đúng giờ (trễ 5 - 10 phút); mừng, mền không xếp gấp gọn gàng; thức thì không tỉnh táo, ưa thích ngồi cho an, mắt nhắm lim dim ngồi gục tới gục lui; lại còn chế pháp đưa tay lên xuống, qua lại như người đang múa, không oai nghi chút nào; đi kinh hành thì lười biếng sợ mỗi chân, sợ lạnh... thích nuôi dưỡng cái thân. Thật là quá tệ!

7- Tu hành thì phải tự mình tư duy triển khai tri

kiến trí tuệ để vượt lên những chướng ngại. Mỗi lần như vậy, trí lực của các con càng mạnh mẽ, vững chãi hơn, nhanh nhẹn sáng suốt hơn. Cố sao các con lại để tâm trí mình thụ động, liệt tuệ, chỉ còn biết vay mượn tạm bợ tri kiến của người khác. Thầy cho người đến nhắc nhở, hướng dẫn giúp các con tháo bỏ những vấn đề dính mắc mà xả tâm, để rồi tiếp tục an trú tu tập. Trái lại, các con thích hội họp, thích nói chuyện cho vui và hỏi những chuyện đầu đầu không lợi ích, hỏi ngoài tầm hiểu biết của con người (hỏi về cõi chết). Đây cũng là cách thức phá độc cư; dù có tu ngàn đời, mãi mãi các con cũng không thấy đạo. Thật là vô bổ!

Tất cả những điều Thầy đã nêu trên, các con hãy tự kiểm điểm lại mình, phải lượng sức mình cho kỹ. Vào Tu Viện Chơn Như mà không chịu xả bỏ dục lạc thế gian thì tu tập có ích lợi gì hỏi các con! Nếu không đủ khả năng, Thầy khuyên các con hãy trở về với gia đình sống lợi ích cho con cho cháu. **Chứ ở Tu Viện mà phạm giới, phá giới thì Thầy không thể giúp gì được cho các con, ngược lại, các con phải mang nợ đàn na tín thí, trả biết bao giờ cho hết.**

Thầy đề nghị Ban Quản lý thường xuyên kiểm tra xem xét từng khu vực. Tu sinh nào vi phạm Thanh Quy của Tu Viện lần thứ nhất được nhắc nhở, lần thứ hai còn tái phạm thì chuyển ngay ra

Khu Tiếp nhận để quý sư hướng dẫn thêm. Nếu vẫn vi phạm không sửa, tốt hơn chúng ta mời họ ra về. Đây là chúng ta thương họ, chớ không phải thiếu tình người đâu các con ạ!

Sau cùng, Thầy có lời khuyên đến tất cả các tu sinh đang có mặt tại Tu Viện Chơn Như: *“Nếu các con không tu thì thôi, còn quyết tâm tu hành thì phải có ý chí, nghị lực vượt bỏ những thứ tầm thường của thế gian, sống đúng trọn vẹn trong Giới hạnh, nhất định không vi phạm một lỗi nào. Hãy cố gắng vượt lên làm Thánh các con ạ! Để trở thành những đệ tử ưu tú của Thầy, xứng đáng là những tu sĩ, cư sĩ của Phật giáo”*.

*Kính ghi
Thầy của các con*

HẾT



MỤC LỤC

Lời tựa.....	6
Lời nói đầu	11
Không chấp nhận những người phá Nội quy của Tu Viện	16
Tu tập pháp nào hết lậu hoặc?	20
Sáu điều người tu sĩ cần phải ghi nhớ	28
Tâm thư ngày 16-11-2000 (Trả lời Diệu Hiền)	
<i>I. Chỉ có vượt qua</i>	38
<i>II. Nhẫn nhục, Tùy thuận, Bằng lòng</i>	40
<i>III. Tu có đối tượng</i>	42
<i>IV. Chỉ lỗi người phạm giới</i>	46
<i>V. “Đối cảnh vô tâm chớ hỏi thiền”</i>	49
<i>VI. Khởi niệm thoải mái</i>	52
<i>VII. Nhân quả</i>	53
Tâm thư ngày 30-11-2000 (Trả lời Diệu Hiền)	
<i>I. Không làm khổ mình, khổ người</i>	57
<i>II. Bốn quả Thanh văn</i>	64
Bức tâm thư gửi Trí Đức (Ngày 12-4-2002)	71
Lời đáp từ nhân dịp sinh nhật Thầy (Tâm thư ngày 17-9-2004)	74
Bức tâm thư gửi Liễu Tâm (Ngày 12-12-2004)	85
Sự bất động của Phật pháp (TT ngày 10-4-2005)	88
Lòng yêu thương của Thầy (TT ngày 10-8-2005)	94

Bức tâm thư gửi Báo Công an TP Hồ Chí Minh (TT ngày 05-4-2006)	99
Xin ý kiến triển khai giáo dục đạo đức con người (TT gửi nhà chức trách 02-5-2006)	102
Tu lại từ đầu (Trả lời Kim Tiên 20-10-2006)	108
Phải học giới luật (Gửi Từ Quang 06-12-2006)	112
Trả lời những thắc mắc của Chơn Niệm (TT ngày 07-01-2007)	117
Về việc biên soạn kinh sách (TT 11-9-2007)	124
Lộ trình tu học Bốn Chân Lý (TT 15-10-2007)	132
Trả lời câu hỏi của Kim Quang (24, 26-4-2008)	142
Nhân quả Gia đình (TT ngày 17-11-2008)	149
Sáu đức hạnh căn bản nhất (TT 21-11-2008)	155
Hãy lo cứu mình (Gửi Đức Thông 29-01-2009)	159
Pháp tu Dẫn tâm vào đạo (TT ngày 29-4-2009)	162
Không có Dự tính (TT ngày 31-5-2009)	167
Trả lời câu hỏi của tu sinh (TT ngày 07-6-2009)	171
Trả lời câu hỏi của phật tử (TT ngày 10-6-2009) ...	173
Vượt qua nhân quả, Làm chủ nhân quả Chấp nhận nhân quả (TT ngày 20-6-2009)	176
Trả lời câu hỏi của phật tử Hà Nội (Tâm thư ngày 25-7-2009)	195
Tâm thư gửi quý phật tử đến Tu Viện tu học (Tâm thư ngày 01-10-2009)	200

Tự khoe mình Chứng đạo (TT 07-10-2009)	205
Tâm không niệm (Gửi Liễu Châu 07-10-2009)	207
Tiếp nhận người vào Tu Viện (Gửi thầy Gia Hạnh - TT 17-10-2010)	210
Phật pháp tu hành không khó (TT 01-2011)	214
Bức tâm thư gửi quý tu sinh (Ngày 31-5-2011)	218
Tu tập nhiếp tâm, an trú tâm trong bao lâu?	221
Tiêu chuẩn chọn lựa người chuyên tu	226
Vệ sinh tâm (TT gửi quý tu sinh)	229
Trả lời câu hỏi của Chơn Thành	232
Bệnh thần kinh (Trả lời Kim Quang)	257
Đắc Đạo, Đắc Pháp và Đắc Quả (Trả lời Nguyên Phương)	261
Trái đất, sự sống và thời gian (Trả lời cháu Tiến Dũng - TT năm 2002)	268
Nghi thức Thờ cúng ông bà tổ tiên	277
Lạy, lễ như thế nào?	281
Phương pháp Tác ý trị bệnh	284
Thân tâm Vô sự.....	286
Tâm thư gửi người thân của tu sinh Tu Viện Chơn Như	289
Tâm thư ngày 01-12-2012: Giới - Định - Tuệ (Bức tâm thư cuối cùng)	295

GIỚI THIỆU SÁCH

Sách của Trưởng lão Thích Thông Lạc chỉ tặng, không bán. Bản gốc đầy đủ, **phiên bản lưu hành nội bộ của một số đầu sách có đăng tải trên trang mạng của Tu Viện.** Xin các bạn tìm đọc:

- 1- Đạo Đức Làm Người - tập I, II. (2013)
- 2- Sống Muối Điều Lành. (2012)
- 3- Những Lời Gốc Phật Dạy - 4 tập. (2011)
- 4- Đường Về Xứ Phật - 10 tập. (2011)
- 5- Văn Hóa Phật Giáo Truyền Thống - 2 tập. (2011)
- 6- Lòng Yêu Thương - tập I. (2012)
- 7- Lòng Yêu Thương - tập II. (2013)
- 8- Linh Hồn Không Có. (2010 - Quý IV)
- 9- Người Phật Tử Cần Biết - 2 tập. (2012)
- 10- Những Chặng Đường Tu Học
Của Người Cư Sĩ. (2013)
- 11- Giới Đức Làm Người - 2 tập. (2010)
- 12- Thanh Quy Tu Viện Chơn Như. (2010)
- 13- Mười Hai Cửa Vào Đạo. (2012)
- 14- Sống Một Mình Như Con Tê Ngưu. (2010)
- 15- Ba Mươi Bảy Phẩm Trợ Đạo. (2010)
- 16- Muốn Chứng Đạo Phải Tu
Pháp Môn Nào. (2010)

- 17- Hỏi Đáp Oai Nghi Chánh Hạnh. (2011)
- 18- Tọa Duyên Giáo Hóa Chúng Sinh. (2011)
- 19- Lịch Sử Chùa Am. (2010)
- 20- Giáo Án Rèn Nhân Cách Lớp Ngũ Giới:
Đức Hiếu Sinh - tập I, II, III. (2012)
- 21- Giáo Án Rèn Nhân Cách Lớp Ngũ Giới:
Đức Ly Tham - tập I. (2013)
- 22- Giáo Án Rèn Nhân Cách Lớp Ngũ Giới:
Đạo Đức Gia Đình - tập I. (2012)
- 23- Thọ Tam Quy, Ngũ Giới. (2012 - Trích từ
“Những Chặng Đường Tu Học Của Người Cư Sĩ”)
- 24- Pháp Tu Của Phật (từ Tứ Chánh Cần đến Tứ
Niệm Xứ) - Thời Khóa Tu Tập Trong Thời Đức
Phật - Tứ Vô Lượng Tâm - (Niệm Phật) Tứ Bất Hoại
Tĩnh. (2013)
- 25- Những Bức Tâm Thư - 3 tập. (2013-2014)
- 26- Những Lời Tâm Huyết.
- 27- Phật Giáo Có Đường Lối Riêng Biệt.
- 28- Hướng Dẫn, Nhắc Nhở Tu Sinh Tu Học Tại
Tu Viện Chơn Như.



Sách này do phật tử nhiều nơi, cả trong nước và nước ngoài, trong đó có phật tử Gò Dầu - Tây Ninh phát tâm ấn tống. Ước mong mọi người sẽ cùng nhau sống không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sinh.



NHỮNG BỨC TÂM THƯ

TẬP 3

Trưởng lão THÍCH THÔNG LẠC

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Số 53 Trần Thị - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: (04) 37822845 - Fax: (04) 37822841

Email: *nhaxuatbantongiao@gmail.com*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc NGUYỄN CÔNG OÁNH

Biên tập: LÊ HỒNG SƠN

Biên tập kỹ thuật, Bìa & Trình bày: TVCN

Sửa bản in: NGỌC PHÚC

Đối tác liên kết:

TU VIỆN CHƠN NHƯ

Ấp Gia Lâm - Xã Gia Lộc - Trảng Bàng - Tây Ninh

Điện thoại: (066) 389.2911 - 0979.520.554

Email: *chonnhu2@gmail.com*

Số lượng in: 5.000 bản, khổ: 13 x 20,5 cm

In tại **CÔNG TY CP IN KHUYẾN HỌC PHÍA NAM**

ĐC: 128/7/7 Trần Quốc Thảo, Phường 7, Quận 3, TP.HCM

ĐT: (08) 38164415 - Fax: (08) 38164414

Số xuất bản: 950-2014/CXB/05-73/TG

Mã số ISBN: 978-604-61-1254-9

Quyết định xuất bản số: 341/QĐ-TG, ngày 19/5/2014

In xong và nộp lưu chiểu quý II/2014